



Tận Tay - Tận Tâm

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ 2012

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NIÊN



MÃ CHỨNG KHOÁN: PET

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
• Mục lục	
• Tầm nhìn – Sứ Mệnh – Giá Trị cốt lõi	1
• Thông điệp của CT.HĐQT	2-3
• Lịch sử hình thành và phát triển	4-5
• Lĩnh vực kinh doanh	6-10
• Những sự kiện nổi bật	11-13
• Thành tích và danh hiệu tiêu biểu	14-15
• Sơ đồ tổ chức	16
• Giới thiệu các đơn vị thành viên	17-31
• Giới thiệu thành viên HĐQT	32-35
• Giới thiệu thành viên Ban TGĐ	36-41
• Giới thiệu thành viên BKS, KTT	42-45
• Cơ cấu nguồn nhân lực	46-48
• Báo cáo của HĐQT	49-54
• Báo cáo của Ban TGĐ	55-77
• Báo cáo của Ban kiểm soát	78-83
• Công tác tái cấu trúc	84
• Quản trị rủi ro	85-88
• Quản trị công ty và cơ cấu cổ đông	89-92
• Định hướng hoạt động kinh doanh 2013	93-96
• Quan hệ cổ đông	97-98
• Hoạt động đoàn thể, xã hội	99-103
• Báo cáo Tài chính kiểm toán	

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tầm nhìn

Trở thành doanh nghiệp kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó thương mại và phân phối là hoạt động kinh doanh cốt lõi (core business), đảm bảo phát triển hiệu quả và bền vững.

Sứ mệnh

Cung cấp những sản phẩm và dịch vụ thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của khách hàng, gia tăng lợi ích cho các Cổ đông, nhà Đầu tư và người Lao động. Tiếp tục tăng cường sức cạnh tranh của Tổng công ty trên cơ sở xây dựng một tập thể có tác phong dịch vụ chuyên nghiệp, có tri thức, có tính kỷ luật cao ; đoàn kết, năng động, sáng tạo trong tư duy ; quyết liệt trong hành động và không ngừng đổi mới, vượt qua thách thức tiến tới thành công.

Giá trị cốt lõi

Dám thay đổi, trân trọng con người và triển khai công việc với tốc độ cao là những yếu tố quan trọng tạo nên sức mạnh giúp PETROSETCO hướng tới mục tiêu chiếm lĩnh vị trí hàng đầu trong ngành dịch vụ tổng hợp tại Việt Nam.

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Thưa Quý Cổ đống,



đống giao phó.

Kinh tế Việt Nam năm 2012 là tiếp nối và tích hợp những khó khăn từ các năm trước. Tuy lãi suất cho vay đã giảm nhưng nỗi ám ảnh về nợ xấu cùng với yếu tố sức mua của thị trường giảm sâu khiến rất nhiều doanh nghiệp rơi vào hoàn cảnh vô cùng khó khăn... Thêm vào đó là lạm phát và chỉ số giá tiêu dùng vẫn không có chiều hướng giảm càng làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp nói chung và của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO) nói riêng. Trước những thử thách đó, Ban lãnh đạo PETROSETCO cùng toàn thể CBCNV đã đồng tâm hiệp lực, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ đã được Đại hội cổ

Kết quả là sau một năm nỗ lực không ngừng, với sự hỗ trợ của Tập đoàn Dầu khí, được sự ủng hộ và tin dùng của khách hàng, PETROSETCO đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Cụ thể: Doanh thu năm 2012 đạt 10.448 tỷ đồng, vượt mức 4% so với kế hoạch được giao. Lợi nhuận sau thuế đạt 213 tỷ đồng, vượt 18% so với kế hoạch. Trong năm qua, trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế dù thu nhập bình quân của người lao động giảm 3% so với năm 2011, nhưng tập thể CBCNV PETROSETCO vẫn cam kết chung sức, chung lòng để vượt qua mọi thách thức.

Trong bối cảnh đầy khó khăn, PETROSETCO vẫn đạt được những kết quả khả quan như trên phải kể đến tư duy đổi mới, năng động, dám nghĩ, dám làm của Ban lãnh đạo và sự nhiệt huyết của toàn thể CBCNV. Đặc biệt, trong năm 2012, PETROSETCO đã có những quyết định mang tính chiến lược giúp Tổng Công ty phát triển vững vàng trong sóng gió. Đó là việc PETROSETCO chính thức trở thành nhà phân phối điện thoại Samsung tại Việt Nam vào tháng 07/2012. Tiếp theo đó là việc không ngừng mở rộng thương hiệu phân phối như Dell, Lenovo, BlackBerry và đồ chơi thông minh Smarttoys. Thương hiệu "PETROSETCO" tiếp tục tăng hạng lên thứ 69 trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

Năm 2013 nền kinh tế Việt Nam được dự báo là sẽ tiếp tục khó khăn và chứa đựng nhiều biến động khó lường. Trước tình hình đó, PETROSETCO cũng sẽ thận trọng trong việc đặt ra mục tiêu sản xuất kinh doanh. Về phía Ban lãnh đạo PETROSETCO, chúng tôi sẽ quyết liệt hơn nữa trong hành động, bám sát với từng biến động của thị trường, duy trì và củng cố các mảng kinh doanh hiện có, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh phát triển các hoạt động kinh doanh mới. Về phía CBCNV PETROSETCO, tôi hy vọng toàn thể CBCNV PETROSETCO sẽ cùng chung sức chung lòng với nỗ lực cao nhất để đảm bảo duy trì sự phát triển ổn định của PETROSETCO trong năm 2013 và các năm tiếp theo.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng cảm ơn sự ủng hộ của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, sự tin nhiệm của Quý Cổ đông cũng như của các Nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đặc biệt cảm ơn tinh thần đoàn kết, những nỗ lực và cống hiến của tập thể người lao động PETROSETCO. Tất cả đã tạo nên một PETROSETCO thành công – bền vững ngày hôm nay.

Trân trọng!



Vũ Xuân Lũng
CHỦ TỊCH HĐQT

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

PETROSETCO được thành lập từ năm 1996 với những cột mốc đánh dấu quá trình phát triển như sau:

1996-2002

Tháng 6/1996: Công ty Dịch vụ - Du lịch Dầu khí được thành lập theo Quyết định số 284/BT của Bộ trưởng, chủ nhiệm văn phòng Chính phủ.

Tháng 7/1997: Hợp nhất một số đơn vị trong ngành làm dịch vụ sinh hoạt, đời sống và du lịch phục vụ các hoạt động dầu khí.

Tháng 02/1998: Thành lập Liên Doanh Petro Sông Trà.

Tháng 11/2000: Thành lập Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Biển.

Tháng 5/2002: Thành lập Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn.

2006

Tháng 4/2006: Thành lập Nhà máy Sản xuất Bình khí PetroVietnam.

Tháng 9/2006: Chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần.

Tháng 12/2006: Mua lại phần vốn góp của Công ty Du lịch Quảng Ngãi trong Liên Doanh Petro Sông Trà.

2007

Tháng 4/2007: Thành lập Xí nghiệp Viễn thông Dầu khí (PV Telecom).

Tháng 9/2007: Cổ phiếu của PETROSETCO chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh; mã cổ phiếu PET.

Tháng 10/2007: Ra mắt Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Tháng 12/2007: Thành lập các Công ty TNHH 1 thành viên, chuyển đổi hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con.

2008

Tháng 8/2008: Góp 51% vốn thành lập Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (PCB) để đầu tư dự án Nhà máy sản xuất Bio-Ethanol Dung Quất, công suất 100 triệu lít/năm.

Tháng 12/2008: Thành lập Chi nhánh Xí nghiệp Quản lý và Khai thác Tài sản trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

2009

Tháng 4/2009: Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Phát triển nhà Dầu khí (PV Building).

Tháng 9/2009: Nhận chuyển nhượng phần vốn tại các Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS), Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PVA), Công ty CP Chế biến xuất ăn và Thương mại Dầu khí (Bestfoods Catering), Công ty TNHH 1TV Thương mại Dầu khí Hà Nội (Petro Hanoi).

2010

Tháng 01/2010: Thành lập Chi nhánh Tổng Công ty - Công ty Phân phối nguyên liệu công nghiệp Dầu khí (PIMD).

Tháng 6/2010: Góp 51% vốn thành lập Công ty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam tại tỉnh Bạc Liêu.

Tháng 12/2010: Thành lập Công ty TNHH PETROSETCO SSG (PSSSG).

Tháng 12/2010: Chuyển đổi các công ty PSV, PVA, PSMT hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần.

2011

Tháng 2/2011: Lễ Khởi động dự án PETROSETCO Tower tại Thanh Đa.

Tháng 3/2011: Lễ ký hợp đồng đại lý cấp 1 phân phối sản phẩm xơ sợi Polyester Đình Vũ cùng PVTex.

Tháng 4/2011: Thành lập Công ty cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom).

Tháng 6/2011: Kỷ niệm 15 năm thành lập Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí và đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Nhân dịp này, Tổng công ty cũng đã ra mắt Logo và bộ nhận diện thương hiệu mới của Tổng công ty.

Tháng 11/2011: Chuyển đổi Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí thành công ty cổ phần, chuyển nhượng 4,5% vốn cho đối tác Quý East Wing của Nhật Bản.

2012

Tháng 4/2012: Sáp nhập Chi nhánh Miền Trung vào Công ty Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp Dầu khí (PIMD).

Tháng 7/2012: PSD chính thức trở thành nhà phân phối sản phẩm của Samsung tại thị trường Việt Nam

Tháng 8/2012: Văn phòng Tổng công ty PETROSETCO xây dựng thành công hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008

Tháng 10/2012: Chuyển nhượng 51% vốn tại Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PSP).

Tháng 11/2012: Smartcom trở thành nhà phân phối mới cho điện thoại BlackBerry tại thị trường Việt Nam và PSD ra mắt thương hiệu đồ chơi thông minh Smarttoys.

LĨNH VỰC KINH DOANH

I. THƯƠNG MẠI VÀ PHÂN PHỐI

1. Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin

Mảng kinh doanh này do Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD) và Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom) thực hiện, thông qua 11 chi nhánh hoạt động khắp trên 22 tỉnh thành trong cả nước như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Vũng Tàu, Bến Tre, Cần Thơ... Đây là mảng kinh doanh chiếm tỷ trọng cao nhất về cả doanh thu và lợi nhuận trong toàn Tổng công ty năm vừa qua.



Tháng 07/2012, bên cạnh sản phẩm máy tính của các hãng Acer, HP, Dell, Fujitsu, MSI và linh kiện điện tử nhãn hiệu Kingston, AMD, Asus, Sandisk, Elixir, Adata, PSD chính thức chuyển hướng sang phân phối điện thoại di động Samsung. Đây là một trong những quyết định quan trọng và có tính chiến lược nhằm

đảm bảo sự phát triển bền vững của PETROSETCO. Tháng 09/2012, PSD đàm phán thành công để trở thành nhà phân phối của Lenovo và là nhà phân phối mảng dự án của Dell. Ngoài ra, PSD cũng bắt đầu tham gia vào thị trường đồ chơi thông minh đang bị bỏ ngỏ tại Việt Nam với thương hiệu Smarttoys. Tháng 12/2012, cửa hàng Gadget City đầu tiên được khai trương, mở đầu cho việc hình thành chuỗi bán lẻ chuyên nghiệp của PSD trên toàn quốc.

Bên cạnh đó, Smartcom cũng là một đơn vị hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực phân phối sản phẩm của các hãng Sony, LG... Tháng 11/2012, Smartcom chính thức tham gia phân phối điện thoại BlackBerry tại thị trường Việt Nam.

PETROSETCO đang ngày càng đa dạng hóa các nhãn hàng phân phối để mở rộng thị phần, gia tăng sản lượng tiêu thụ cũng như khẳng định thương hiệu PETROSETCO trên thị trường phân phối sản phẩm công nghệ thông tin.

2. Cung ứng vật tư thiết bị

Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS) là đơn vị thực hiện mảng kinh doanh này, chủ yếu hoạt động tại Tp. Hồ Chí Minh và Vũng Tàu. POTS đã và đang làm dịch vụ Đại lý cho các Nhà sản xuất trên thế giới về vật tư, thiết bị chuyên ngành dầu khí như: ống chống, cần khoan, bơm, van các loại... Ngoài ra, Công ty còn lắp đặt và bảo trì bảo dưỡng hệ thống thiết bị cho các Công ty, Nhà thầu Dầu khí và các công ty hoạt động trong lĩnh vực thăm dò, khai thác và chế biến Dầu khí đang hoạt động tại Việt Nam như Vietsovpetro, PTSC, PVD, Đại Hùng, Hoàng Long JOC, Hoàn Vũ JOC, Petronas.

Bên cạnh đó, POTS cũng thường xuyên tiếp cận và thiết lập mối quan hệ với các khách hàng tiềm năng như Cửu Long JOC, Lam Sơn, PVEIC... là những công ty đang triển khai các dự án khai thác mỏ, mua sắm trang thiết bị và vận hành khai thác dầu khí để tham gia cung cấp vật tư thiết bị theo nhu cầu của khách hàng.

3. Phân phối sản phẩm công nghiệp trong ngành Dầu khí

Một số sản phẩm công nghiệp trong ngành Dầu khí do PETROSETCO phân phối có thể kể đến gồm: hạt nhựa PolyPropylen (PP), khí hóa lỏng (LPG), xơ sợi, nông sản và phân bón.

PP, nông sản và phân bón là những sản phẩm được Công ty Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp Dầu khí (PIMD) phân phối chính tại thị trường các tỉnh kéo dài từ miền Trung đến Nam bộ. Trong năm qua, PIMD bắt đầu tiến hành phân phối xơ, sợi và hạt chip cho Nhà máy xơ sợi Đình Vũ như một bước thăm dò thị trường để chuẩn bị mở rộng hoạt động vào năm 2013.

Hoạt động phân phối LPG của Nhà máy lọc dầu Dung Quất được Tổng Công ty giao cho Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí miền Trung (PSMT) thực hiện. Ngoài ra, PSMT cũng thực hiện hoạt động chiết nạp bình gas để cung cấp sản phẩm bình gas mang thương hiệu PET-GAS tại thị trường Quảng Ngãi và các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên.

II. DỊCH VỤ DẦU KHÍ

1. Dịch vụ Catering



Đây là mảng dịch vụ truyền thống của Tổng Công ty do ba đơn vị thực hiện là Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV), Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí miền Trung (PSMT) và Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA). Khách hàng chính phân bố

trải dài trên khắp các tỉnh thành gồm có Vietsovpetro, Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PVD), Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC), các nhà thầu Dầu khí như Nam Côn Sơn Pipelines, Cửu Long JOC, KNOC, Ocean General, Phú Mỹ 3, Transocean Sedco Forex, Technip, Doosan... Thị phần dịch vụ Catering của PETROSETCO trong ngành dầu khí hiện chiếm khoảng 90%. Đây là mảng kinh doanh mang lại doanh thu và lợi nhuận ổn định cho Tổng Công ty.

2. Dịch vụ Logistics

Dịch vụ này được giao cho Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS) thực hiện.

Tháng 02/2012, POTS đã thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL) với hoạt động chính là cung cấp dịch vụ thông quan hàng hóa quốc tế và nội địa, đổi ca và xuất nhập cảnh, vận tải đa phương thức quốc tế... Với mục tiêu phát triển thành đơn vị cung ứng dịch vụ Logistics chuyên nghiệp và uy tín trong và ngoài ngành Dầu khí, Tổng Công ty sẽ tập trung đẩy mạnh, mở rộng mảng kinh doanh này nhằm tận dụng lợi thế, đón đầu cơ hội phát triển trong lĩnh vực Logistics.



Tháng 03/2012, Công ty Cổ phần Vận tải và xếp dỡ cầu kiện siêu trường siêu trọng PETROSETCO – ALE (PETROSETCO – ALE) cũng được thành lập để phát triển mảng dịch vụ vận tải đường thủy và hạ thủy cầu kiện siêu trường siêu trọng nhằm đáp ứng nhu cầu của các

khách hàng trong ngành Dầu khí.

3. Dịch vụ Dầu khí khác

Bao gồm dịch vụ vận chuyển, dịch vụ lao động, tuy chỉ đóng góp vào tổng doanh thu, lợi nhuận của Tổng công ty với tỷ trọng nhỏ nhưng là hoạt động làm tăng giá trị cung cấp các dịch vụ chính của Tổng công ty.

Dịch vụ vận chuyển: Dịch vụ vận tải đường bộ do Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA) thực hiện. Với 68 xe ô tô đời mới cùng đội ngũ lái xe chuyên nghiệp, Tổng Công ty đảm bảo phục vụ tốt và ổn định việc đi lại công tác của cán bộ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Hà Nội cũng như TP. HCM. Ngoài ra, Tổng Công ty còn cung cấp dịch vụ vận chuyển cho các nhà thầu dầu khí, các khách hàng tại Quảng Ngãi (PSMT thực hiện), Vũng Tàu (PSV thực hiện) và TP. HCM nhằm gia tăng các dịch vụ tiện ích cho khách hàng.

Dịch vụ lao động: Tổng Công ty hiện đang cung cấp dịch vụ lao động như tạp vụ, điện nước, vệ sinh công nghiệp cho các đơn vị trong ngành như Vietsovpetro, Tổng công ty Khí, Nhà máy Lọc dầu Dung quất, nhà máy đóng tàu Dung quất, PTSC. Các đơn vị được giao thực hiện dịch vụ này là Công ty PSMT, PSV.

III. BẤT ĐỘNG SẢN

1. Dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản

Mảng dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản được giao cho các đơn vị là PSA, POTS, PSMT và PSV thực hiện với các dịch vụ chính là dịch vụ khách sạn, nhà hàng, cho thuê văn phòng, quản lý vận hành và khai thác các tòa nhà.

Khách hàng chính của mảng dịch vụ này chủ yếu là trong Ngành bao gồm Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, các Công ty, Tổng Công ty thành viên của Tập đoàn như PVFC, VPI, PVGas... Trong chiến lược phát triển, PETROSETCO sẽ tận dụng ưu thế về kỹ năng và kinh nghiệm trong lĩnh vực này để tham gia quản lý và khai thác các tòa nhà, khách sạn, trung tâm thương mại ngoài ngành dầu khí nhằm từng bước xây dựng và khẳng định thương hiệu PETROSETCO trong lĩnh vực này.

Các tòa nhà tiếp tục được PETROSETCO quản lý, khai thác an toàn và hiệu quả trong năm 2012: Tòa nhà PetroVietnam Tower số 18 Láng Hạ, Hà Nội; Tòa nhà PetroVietnam Tower số 1-5 Lê Duẩn, Tp. HCM; Trụ sở Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt nam số 22 Ngô Quyền, Hà Nội; Nhà khách Tập đoàn Dầu khí Việt nam tại 46 Trương Định, Tp. HCM; Khách sạn Petro Sông Trà, Trung tâm Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi; Tòa nhà Viện Dầu khí số 173 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội và Tòa nhà Trung tâm Tài chính Đà Nẵng, Tòa nhà Dragon Tower.

2. Các hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản

Kinh doanh bất động sản được xác định là một trong những mảng kinh doanh chiến lược của Tổng Công ty. Trên cơ sở quỹ đất hiện có tại TP. HCM, Vũng Tàu và Quảng Ngãi, Tổng Công ty đang gấp rút triển khai đầu tư các dự án bất động sản. Các dự án bất động sản trọng điểm của Tổng Công ty bao gồm Dự án Cape Pearl tại Thanh Đa, TP. HCM (dự kiến khởi công vào tháng 09/2013), dự án Khu dân cư và Dự án xây dựng Văn phòng – Nhà khách tại số 41D đường 30/4, phường 9, TP. Vũng Tàu.

Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng đã góp 30% vốn điều lệ để thành lập Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí – PV Building nhằm phát triển các dự án bất động sản tại Quảng Ngãi, kịp thời đón đầu xu thế phát triển của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung Việt Nam.

NHỮNG SỰ KIỆN NỔI BẬT

Thành lập Công ty Cổ phần Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL); Thành lập Công ty Cổ phần PETROSETCO - ALE



Tháng 2 năm 2012, Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS) đã góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là PSL) chuyên đảm nhận các dịch vụ thông quan hàng hóa xuất nhập cảnh, vận chuyển hàng hóa quốc tế và nội địa; vận tải đa phương thức Quốc tế.

Cùng thời điểm, POTS đã hợp tác với Tập đoàn vận tải quốc tế ALE để thành lập Công ty Cổ phần Vận tải và xếp dỡ cấu kiện siêu trường siêu trọng PETROSETCO – ALE. PETROSETCO-ALE đã thực hiện thành công các dự án như vận chuyển, xếp dỡ các cấu kiện siêu trường siêu trọng cho các công trình trong và ngoài Tập đoàn như nhà máy sản xuất ống thép PV-Pipe ; giàn khoan Đại Hùng; giàn Mộc Tinh 1; giàn khoan Hải Thạch...Hiện công ty đang tiếp tục củng cố và phát triển nhằm đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu khắt khe nhất của khách hàng.

PSD chính thức trở thành đối tác cung ứng sản phẩm của Samsung tại thị trường Việt Nam



Ngày 20/7/2012, Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD) đã có bước quan trọng khi chuyển đổi chính thức trở thành đối tác cung ứng sản phẩm điện thoại di động và máy tính bảng của

Samsung tại thị trường Việt Nam trên phạm vi toàn quốc. Sự hợp tác này được giới chuyên môn ví von như “điều gặp gió”, khi một bên là nhà sản xuất điện thoại số 1 thế giới đang có những tham vọng lớn tại Thị trường Việt Nam, và một bên là nhà phân phối hàng đầu hiện nay cả về mặt tài chính, sự chuyên nghiệp, kinh nghiệm và nguồn lực.... Đây được xem là bước tiến quan trọng của cả PSD lẫn Samsung trong việc chinh phục và mở rộng hơn nữa thị trường thiết bị viễn thông và công nghệ thông tin tại Việt Nam.

Văn phòng Tổng công ty PETROSETCO xây dựng thành công Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008

Tháng 8 năm 2012, Tổ chức đánh giá quốc tế DNV đã đánh giá và cấp chứng chỉ ISO 9001:2008 cho Văn phòng Tổng công ty PETROSETCO. Ngoài Văn phòng Tổng công ty, các công ty con của PETROSETCO như: POTS, PSA, PSV thời gian qua cũng đã duy trì tốt hiệu lực của hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 theo như giấy chứng nhận đã đạt được và định kỳ tái đánh giá hàng năm. Việc xây dựng & hoàn thiện hệ thống quy trình làm việc, bảo đảm chất lượng sản phẩm, dịch vụ, hướng đến sự chuyên nghiệp trong công việc luôn là ưu tiên hàng đầu của Ban lãnh đạo Tổng công ty nhằm nâng cao tính cạnh tranh và vị thế của PETROSETCO trên thị trường, đồng thời cũng chứng minh tính minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp.

PSD chính thức trở thành nhà phân phối của Lenovo và nhà phân phối mảng dự án của Dell.

Tháng 9 năm 2012, Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD) chính thức trở thành nhà phân phối máy tính xách tay của Dell cho mảng dự án. Trước đó, PSD cũng chính thức trở thành nhà phân phối máy tính Lenovo tại Việt Nam. Những sự hợp tác ý nghĩa trên đánh dấu cho việc PSD trở thành đối tác chính thức của những nhãn hàng công nghệ hàng đầu thế giới có thương hiệu và thị phần đang ngày càng được khẳng định và phát triển mạnh mẽ. Mảng kinh doanh dự án với nhiều tiềm năng phát triển dự kiến sẽ đóng góp hiệu quả vào doanh thu và lợi nhuận cho PSD trong thời gian tới.

Smartcom trở thành nhà phân phối mới cho điện thoại BlackBerry tại thị trường Việt Nam và khai trương cửa hàng Blackberry by Smartcom Lifestyle Store.

Với sự kiện ký kết hợp đồng hợp tác để trở thành nhà phân phối mới cho hãng điện thoại di động Blackberry tại thị trường Việt nam, một lần nữa Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh Smartcom lại có một bước tiến quan trọng để tiếp tục khẳng định uy tín trên thị trường. Với sự hợp tác mới này, cả hai bên đều kỳ vọng sẽ mang lại sự bùng nổ trong mạng lưới phân phối toàn quốc, đồng thời cung cấp thêm sự lựa chọn hoàn hảo cho người tiêu dùng



Việt nam. Bên cạnh đó, vào tháng 12 năm 2012, Research In Motion (RIM) đã phối hợp với Công ty Smartcom khai trương cửa hàng đầu tiên tại Việt Nam mang tên BlackBerry by Smartcom Lifestyle Store tại tầng B1, trung tâm thương mại Vincom A, qua đó sẽ giúp khách hàng hoàn toàn yên tâm khi mua sản phẩm chính

hãng, được tư vấn tốt nhất từ đội ngũ chuyên nghiệp và dịch vụ hậu mãi chu đáo của BlackBerry.

PSD cho ra mắt thương hiệu đồ chơi thông minh Smarttoys

Tháng 11/2012, Công ty PSD chính thức giới thiệu ra mắt dòng sản phẩm đồ chơi trí tuệ dành cho trẻ em mang thương hiệu SMARTTOYS. Đây là thương hiệu đồ chơi gồm những sản phẩm nhập khẩu 100% chính hãng từ Đức. Các dòng sản phẩm của SMARTTOYS được làm bằng chất liệu an toàn, chất lượng, có tính giáo dục, hỗ trợ phát triển trí tuệ và thể chất cho trẻ. Sự kiện ra mắt thương hiệu SMARTTOYS đánh dấu việc PSD chính thức mở rộng ngành hàng kinh doanh sang lĩnh vực mới khác với ngành hàng công nghệ điện tử truyền thống. Sự kiện này đồng thời cũng là một nỗ lực của PSD góp phần vào các hoạt động thúc đẩy sự phát triển trí tuệ, thể chất và giáo dục cho trẻ em Việt Nam

PSV đạt doanh thu lần đầu tiên ở mức trên 750 tỷ đồng

Sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần từ tháng 01/2011, PSV đã không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng thị trường và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ. Đến cuối năm 2012, PSV đã lần đầu tiên đạt mức doanh thu 750 tỷ đồng, tăng trưởng 25% so với năm 2011, nâng mức thu nhập bình quân cho trên 1200 người lao động lên 11 triệu đồng/người/tháng. Trong tương lai PSV sẽ tiếp tục phấn đấu để trở thành công ty dịch vụ được tín nhiệm hàng đầu về cung cấp suất ăn công nghiệp tại thị trường Việt Nam

THÀNH TÍCH VÀ DANH HIỆU TIÊU BIỂU

Nhãn hiệu PETROSETCO được công nhận là Nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam



PETROSETCO tiếp tục khẳng định uy tín của mình trên thị trường Việt Nam với danh hiệu "Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam năm 2012" do Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam trao tặng. Danh hiệu "Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam năm 2012" nằm trong hệ thống chương trình "Nhãn hiệu nổi tiếng, nhãn

hiệu cạnh tranh Việt Nam năm 2012", là giải thưởng thường niên có uy tín do Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam tổ chức. Với giải thưởng này, PETROSETCO đang ngày càng khẳng định hơn nữa thương hiệu của mình trên thương trường, đồng thời cũng là động lực mạnh mẽ để PETROSETCO ngày càng phát triển lớn mạnh và bền vững.

PETROSETCO tăng 5 bậc trên bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam



Ngày 11/12/2012, theo bảng xếp hạng VNR500 - TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2012, do Tổ chức đánh giá VNR500 (VietNam Report 500) phối hợp với Báo điện tử VietnamNet tổ chức, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí đã xuất sắc giữ vị trí thứ 69

trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, tăng 5 bậc so với năm 2011 và giữ vị trí thứ 16 trong Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam. Đây là năm thứ 6 liên tiếp PETROSETCO giữ được thứ hạng cao trong Bảng

xếp hạng VNR500 và ngày càng thể hiện sự phát triển bền vững của một doanh nghiệp giàu tiềm năng. Việc tăng bậc vào năm 2012 – một năm được đánh giá là đầy khó khăn, sóng gió đối với nền kinh tế được xem là một sự nỗ lực vượt bậc của Tổng công ty PETROSETCO.

PETROSETCO được cấp chứng thư thẩm định Tín nhiệm doanh nghiệp năm 2012

Trên cơ sở tư vấn của Công ty kiểm toán độc lập quốc gia Việt Nam, thành viên Tập đoàn Kiểm toán quốc tế - EURA AUDIT INTERNATIONAL, Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO) đã được Trung tâm khoa học Thẩm định tín nhiệm Doanh nghiệp – CRC cấp “CHỨNG THƯ THẨM ĐỊNH TÍN NHIỆM” năm 2012. Đây là chứng nhận có uy tín nhằm góp phần khẳng định vị thế, nâng cao khả năng cạnh tranh và là căn cứ tin cậy về năng lực của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp được thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp năm 2012 phải là những doanh nghiệp phát triển tốt, có năng lực cạnh tranh cao trên thị trường trong và ngoài nước, có uy tín cao trong xã hội. Đây là năm thứ 2 liên tiếp PETROSETCO nhận được vinh dự này.

Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam

Ngày 29/10/2012 Công ty cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp với Tạp chí Thuế, Tổng Cục Thuế và Báo VietNamNet chính thức công bố Bảng Xếp hạng 1000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2012 (V1000). Các doanh nghiệp có tên trong bảng xếp hạng là những doanh nghiệp đóng thuế nhiều trong 4 năm liên tiếp, từ năm 2008 đến 2011, và tuân thủ tốt pháp luật, chính sách về thuế. Trong đó, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO) xếp hạng 602 và ba đơn vị thành viên của PETROSETCO cũng được xếp hạng trong tổng số 1000 doanh nghiệp được công bố. Đây là niềm tự hào của PETROSETCO và các đơn vị thành viên về những nỗ lực, thành tích, và sự cống hiến của mình đối với ngân sách quốc gia và xã hội, đặc biệt là khi nền kinh tế Việt Nam đang trải qua một giai đoạn hết sức khó khăn.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CỦA PETROSETCO



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ (PSD)

Lịch sử hình thành và phát triển

Tháng 4/2007, Chi nhánh Xí nghiệp Viễn thông Dầu khí (PV Telecom, tên thương hiệu PVT) được thành lập, phụ trách triển khai phân phối điện thoại Nokia.

Tháng 2/2008, PV Telecom phát triển từ chi nhánh thành công ty với tên gọi Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco Distribution, tên thương hiệu PSD).

Tháng 7/2008, PSD mở rộng dòng sản phẩm phân phối sang máy tính xách tay khi trở thành Nhà phân phối chính thức của Máy tính Acer tại Việt Nam. Liên tiếp nửa năm sau đó, PSD trở thành nhà phân phối chính thức của nhiều nhãn hàng máy tính xách tay khác

như Dell, HP, Lenovo, Emachines và Gateway.

Trong 2 năm 2009 – 2010, PSD tiếp tục mở rộng dòng sản phẩm phân phối sang hàng điện tử, linh kiện điện tử khi trở thành nhà phân phối của các sản phẩm như usb/ổ cứng di động Adata, Kingston, Kingmax; chuột máy tính Genius; ram Elixir, Kingston; máy in Sam Sung; chip AMD, màn lọc 3M; mainboard Asus, usb 3G Huawei... Đến cuối năm 2010, PSD phân chia thành 2 mảng kinh doanh chính là phân phối điện thoại di động và phân phối sản phẩm công nghệ thông tin.

Tháng 11/2011, PSD chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH sang Công ty cổ phần với tên gọi chính thức Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí

Tháng 7/2012, PSD ghi dấu bước ngoặt quan trọng trong chặng đường phát triển khi chính thức trở thành Nhà phân phối điện thoại di động Samsung tại thị trường Việt Nam. Sự kiện này đánh dấu sự thay đổi mang tính chiến lược trong lĩnh vực kinh doanh điện thoại di động của PSD

Tháng 9/2012, PSD chính thức đẩy mạnh kênh phân phối dự án thông qua việc cung cấp sản phẩm và dịch vụ tốt nhất cho các khách hàng là các tổ chức, doanh

nghiệp. Cũng trong thời gian này Dell chính thức công nhận PSD là nhà phân phối của Dell trong mảng dự án

Tháng 11/2012, PSD tiếp tục mở rộng ngành hàng phân phối khi trở thành nhà phân phối chính thức của các thương hiệu đồ chơi trí tuệ từ Đức gồm Big, Eitech, Ferbedo, Fischertip, Kettler, Ravensburger, Teifoc, Fischertechnik.

Tháng 12/2012, PSD đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bán lẻ thông qua việc khai trương cửa hàng bán lẻ đầu tiên trong chuỗi cửa hàng kinh doanh linh kiện, phụ kiện máy tính và điện thoại di động với tên gọi Gadget City. Cùng với sự kiện này PSD chính thức trở thành nhà phân phối của các thương hiệu linh kiện nổi tiếng thế giới như Otterbox, iLuv, Anymode.

Hơn 5 năm hoạt động, PSD liên tục có sự phát triển nhanh và vững chắc về doanh thu, lợi nhuận và mặt hàng phân phối. Kiên trì mục tiêu trở thành nhà phân phối sản phẩm chính hãng hàng đầu tại Việt Nam, PSD không ngừng đầu tư để phát triển đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có tinh thần trách nhiệm cao bên cạnh việc chú trọng đầu tư vào hệ thống cơ sở hạ tầng như kho bãi, phương tiện vận chuyển, đảm bảo cam kết dịch vụ tốt nhất cho khách hàng và thực sự trở thành cầu nối đưa các sản phẩm và thương hiệu nổi tiếng thế

giới đến với người tiêu dùng Việt Nam.

Thành tích

Xây dựng thành công PSD trở thành Công ty phân phối chuyên nghiệp, có mạng lưới bao phủ rộng khắp cả nước. Hiện tại PSD đã có 10 văn phòng tại các tỉnh thành trên cả nước gồm Hà Nội, TP.HCM, Hải Phòng, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Buôn Mê Thuộc, Pleiku, và Cần Thơ.

Nhân sự ngày càng được củng cố với hơn 230 cán bộ công nhân viên chính thức và gần 100 nhân viên thuê ngoài (out-sorting).

Năm 2009, PSD được Nokia trao tặng giải thưởng Nhà phân phối tốt nhất khu vực Châu Á Thái Bình Dương.

Qua hơn 5 năm hoạt động, doanh số PSD đã tăng hơn 4 lần, lợi nhuận hơn 5 lần so với năm 2007 và càng ngày càng đi vào ổn định và phát triển. Thu nhập và đời sống của người lao động ngày càng được nâng cao. Với sự tăng trưởng bền vững về doanh thu và lợi nhuận.

Với những kết quả đã đạt được, PSD đã được nhận nhiều Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, Bằng khen của Tập Đoàn Dầu Khí Việt Nam và Nhà Nước, trong đó có bằng khen của Bộ Công

Thương năm 2010, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2010.

Lĩnh vực kinh doanh

PSD Hiện là một trong những nhà phân phối hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực Viễn Thông và Công nghệ Thông tin với hệ thống phân phối chính gồm 11 chi nhánh trên khắp cả nước. Trong năm 2012, PSD đạt 5.521 tỷ doanh thu và 151 tỷ lợi nhuận trước thuế, chiếm 53% tỷ trọng tổng doanh thu và 49% lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty. Hoạt động phân phối của PSD được chia thành 2 mảng kinh doanh chính là Phân phối điện thoại di động và Phân phối sản phẩm IT.

Đối với mảng Phân phối điện thoại di động PSD hiện là Nhà phân phối độc quyền của Samsung tại thị trường Việt Nam. PSD đánh giá cao vị thế của đối tác Samsung trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm điện tử, công nghệ cao. Đặc biệt, trong năm 2012 Samsung đã vươn lên vị trí số 1 trên toàn cầu trong ngành điện thoại di động và chiếm lĩnh thị trường điện thoại thông minh với thị phần tăng trưởng từ 14% năm 2011 thành 59% trong tháng 7/2012 tại Việt Nam. Trên tinh thần có đồng quan điểm về triết lý kinh doanh và chinh phục đỉnh cao, PSD và Samsung đã gặp nhau và đã đi đến quyết định hợp tác chiến lược để chinh phục vị trí số 1

trong ngành hàng di động tại thị trường Việt Nam trong thời gian sớm nhất.

Mảng Phân phối sản phẩm IT tuy được sinh sau đẻ muộn nhưng đã nhanh chóng khẳng định vai trò quan trọng trong việc tăng trưởng liên tục qua các năm và đóng góp hiệu quả vào doanh thu và lợi nhuận của công ty. Mảng phân phối sản phẩm IT với các mặt hàng đa dạng hơn như máy tính xách tay, linh kiện điện tử. Chưa đầy 4 năm kể từ ngày PSD chính thức phân phối các mặt hàng IT đầu tiên nhưng với phong cách làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả, PSD hiện là sự lựa chọn số một của những thương hiệu máy tính xách tay hàng đầu và nhiều nhãn hàng công nghệ danh tiếng. Đặc biệt PSD đang rất chú trọng đầu tư và phát triển kênh dự án cho ngành hàng IT, hướng tới các khách hàng là các doanh nghiệp, tổ chức, các đại lý kinh doanh hàng công nghệ trên toàn quốc. Kênh dự án được dự đoán sẽ giữ vai trò quan trọng trong việc đóng góp vào doanh thu và lợi nhuận của PSD trong thời gian tới.

Với việc cho ra mắt thương hiệu đồ chơi thông minh SMARTTOYS trong năm 2012, PSD đã mở rộng ngành hàng phân phối của mình thêm sản phẩm đồ chơi trí tuệ cho trẻ. Theo chiến lược phát triển, bên cạnh việc phân phối

đến các đại lý, tổ chức, doanh nghiệp, PSD cũng sẽ trực tiếp kinh doanh các mặt hàng đồ chơi thông minh thông qua chuỗi cửa hàng đồ chơi Smarttoys tại các trung tâm thương mại cao cấp trên toàn quốc.

Địa chỉ liên hệ:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối
Tổng hợp Dầu khí

Địa chỉ : P.1001 Tòa nhà
Petrovietnam, Số 1-5 Lê Duẩn,
Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (08) 3911 5578

Fax: (08) 3911 5579

Website: www.psd.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ VŨNG TÀU (PSV)

Lịch sử hình thành và phát triển

Tháng 10/2010 sáp nhập Công ty TNHH MTV Chế biến Suất ăn và Thương mại Dầu khí vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2010.

Tháng 11/2010 chuyển đổi Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu thành công ty cổ phần, hoạt động với tên gọi Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu.

Tháng 12/2010 đưa khách sạn Petrosetco Hotel (khách sạn Holiday Mansion cũ) hoạt động trở lại sau khi nâng cấp lên tiêu chuẩn 3 sao, với tổng số 37 phòng.

Tháng 02/2011 ký hợp đồng cung cấp dịch vụ Catering trong vòng 10 năm với Vietsovpetro.

Tháng 09/2011 ký hợp đồng với PVD về việc cung cấp dịch vụ đời sống cho dàn khoan PVD5.

Tháng 12/2011 ký hợp đồng cung cấp dịch vụ đời sống Catering với Công ty khai thác và chế biến khoáng sản Núi Pháo

Thành tích

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc từ năm 2009-2012

Danh hiệu Cờ thi đua Tập đoàn năm 2011 và 2012

Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2009-2012

Bằng khen toàn diện của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam năm 2011

Bằng khen của Bộ công Thương năm 2009 và 2010.

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2012 vì đã có nhiều thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc

Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ Catering: Cung cấp các suất ăn công nghiệp, Vệ sinh công nghiệp.

Dịch vụ cung cấp lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cho đội tàu dịch vụ.

Dịch vụ khách sạn, nhà hàng; dịch vụ nhà ở; Dịch vụ Thương mại; Dịch vụ vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa; Sản xuất, gia công chế biến, kinh doanh mua bán các sản phẩm

về sinh hoạt đời sống cho các hoạt động của ngành Dầu khí; Kinh doanh hàng nông sản; Kinh doanh máy móc thiết bị ngành công nghiệp; vật tư; trang thiết bị văn phòng; duy tu sửa chữa; gia công cơ khí điện, nước và chống ăn mòn kim loại; cho thuê kho bãi, nhà xưởng, mặt bằng, văn phòng, phương tiện vận tải.

Hoạt động kinh doanh truyền thống của PSV là dịch vụ catering, ngoài ra PSV còn cung cấp dịch vụ lương thực thực phẩm, dịch vụ khách sạn nhà hàng và các dịch vụ khác. Trong năm qua, PSV đạt được doanh thu là 765 tỷ và lợi nhuận trước thuế là gần 32 tỷ đồng, lần lượt chiếm 7% và 10% tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty.

Địa chỉ liên hệ:

Địa chỉ : Số 63, đường 30/4, Phường 9, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Điện thoại: 84-64-3833345

84-64-3832170;

Fax: +84643832007/ 3832234

Email: psvinfo@petrosetco.com.vn

Fax: 84-64-3832007/3832234

Email: psvinfo@petrosetco.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN DẦU KHÍ (PSA)

Lịch sử hình thành và phát triển

Từ 01/11/2007 đến hết 31/5/2008: Trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Từ 01/6/2008 đến hết 31/8/2009: Trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC).

Từ 01/9/2009 đến nay: Trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco).

(Từ tháng 01/2011: Chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên thành công ty cổ phần với tên gọi: Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí).

Hiện nay, Công ty PSA đang quản lý, vận hành các tòa nhà : Tòa nhà Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam - 18 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội; Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam – 173 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội; Trụ sở Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí

(PVFC) - 22 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội; Nhà khách của Tập đoàn Dầu khí tại 46 Trương Định, P7, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh.

Thành tích

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc từ năm 2009-2012

Danh hiệu Cờ thi đua của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2010.

Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2009-2012 vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác.

Bằng khen toàn diện của Công đoàn Dầu khí Việt Nam vì đã có thành tích trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh năm 2012.

Bằng khen của Bộ Công thương năm 2010 vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác.

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực hoạt động chính của PSA là quản lý, khai thác, vận hành các tòa nhà, khách sạn, khu vui chơi, giải trí và các dịch vụ kèm theo; quản lý kinh doanh các phương tiện vận tải trong ngành; kinh doanh các dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện vận chuyển; cho thuê tài sản, bất động sản; dịch vụ vệ sinh công nghiệp; kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, phụ tùng,

trang thiết bị hóa chất phục vụ cho các tòa nhà, khách sạn, văn phòng, các khu vui chơi giải trí..

Trong điều kiện thị trường bất động sản gặp nhiều khó khăn như năm qua, PSA đã nỗ lực để đạt 203.5 tỷ doanh thu và hơn 19.7 tỷ lợi nhuận trước thuế, lần lượt chiếm 2% và 6% tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty.

Địa chỉ liên hệ:

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, Số 173 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: 043.7726886

Fax: 043.7478649

Email: psa@petrosetco.com.vn

Website: www.psa.vn

Chi nhánh phía Nam

Địa chỉ: 46 Trương Định, phường 7, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại(84-8) 39322058

Fax(84-8) 39325320

Email psa@petrosetco.com.vn



CÔNG TY TNHH 1TV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ BIỂN (POTS)

Lịch sử hình thành và phát triển

Tháng 12/1997 POTS chính thức thành lập với tên gọi là Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) tại TP.HCM.

Tháng 04/2007 Chi nhánh PTSC-HCM được chuyển đổi thành Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển rồi trở thành Công ty TNHH một thành viên thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển.

Tháng 08/2009 Công ty TNHH một thành viên Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS) được chuyển sang Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Tháng 09/2010 đẩy mạnh triển khai dịch vụ vận tải siêu trường siêu trọng với đối tác là ALE.

Tháng 11/ 2010 tiếp nhận quản lý tòa nhà PVGas, quận 7.

Tháng 9/2011 tiếp nhận quản lý tòa nhà Trung tâm Thương mại

Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng , quận 7.

Tháng 02/2012, thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (tên tiếng anh Vietnam Oil and Gas Logistics Services Joint Stock Company, viết tắt PSL).

Tháng 03/2012, thành lập Công ty Cổ phần vận tải và xếp dỡ cầu kiện siêu trường siêu trọng PETROSETCO – ALE (tên tiếng anh PETROSETCO - ALE Heavy Transportation and Lifting Joint-Stock Company, viết tắt PETROSETCO-ALE JSC) với tỷ lệ vốn góp của PETROSETCO – POTS là 51%.

Thành tích

Danh hiệu tập thể lao động xuất sắc từ năm 1998-2012

Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2009-2012

Bằng khen toàn diện của Tổng liên đoàn Lao động và Công đoàn Dầu khí Việt Nam giành cho đơn vị đoạt thành tích xuất sắc trong phong trào Lao động giỏi và tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2011 và 2012

Bằng khen của Bộ Công thương năm 2010

Bằng khen của Thủ Tướng Chính phủ năm 2000 và 2008

Huân chương lao động hạng III năm 2005

Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ cung ứng vật tư thiết bị chuyên ngành như: Vật tư sắt thép phục vụ cho công tác chế tạo giàn, phát triển mỏ, đường ống dẫn dầu, dẫn khí ; Vật tư thiết bị điện, tự động hóa, cơ khí, hàng hải...

Dịch vụ logistics: Đại lý khai thuê hải quan, dịch vụ thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu và vận chuyển hàng hóa quốc tế-nội địa, dịch vụ xuất nhập cảnh - đổi ca.

Dịch vụ vận tải và hạ thủy cấu kiện siêu trường siêu trọng.

Doanh thu năm 2012 của POTS là 1.057 tỷ đồng đạt 10% tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế là 27.7 tỷ đồng đạt 9% tỷ trọng lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty.

Địa chỉ liên hệ:

CÔNG TY TNHH 1 TV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ BIỂN (POTS)

Địa chỉ: Phòng 209 - 211 , Lầu 2, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1 - TP.HCM

Điện thoại: 84-8-39106666

Fax: 84-8-39106868

Email:

petrosetco.ots@petrosetco.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LOGISTICS DẦU KHÍ VIỆT NAM (PSL)

Địa chỉ: Phòng 201, Lầu 2, Tòa nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 84-8-3910 4466

Fax: 84-8-3910 4477

Email: psl@petrosetco.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XÉP DỠ CẤU KIỆN SIÊU TRƯỜNG SIÊU TRỌNG PETROSETCO-ALE (PETROSETCO-ALE JSC)

Địa chỉ Phòng 209-211, Lầu 2, Tòa nhà Petrovietnam, 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, Tp. HCM.

Điện thoại: 84-8-39106666

Fax: 84-8-39106868

Người liên hệ Bà Đào Thúy Vinh - Chủ tịch Công ty

Email: vinhdao@petrosetco.com.vn



CÔNG TY PHÂN PHỐI NGUYÊN LIỆU CÔNG NGHIỆP DẦU KHÍ (PIMD)

Lịch sử hình thành và phát triển

2/2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty PIMD

7/2010 PIMD nhận lô sản phẩm PP đầu tiên tại NMLD Dung Quất

Tháng 03/2010, được Tập đoàn Dầu Khí bổ nhiệm là nhà phân phối chính thức các sản phẩm của Nhà Máy Polyester Đình Vũ. Nhà máy đã đi vào hoạt động vào giữa tháng 10/2011 và cho ra sản phẩm xơ PSF và sợi DTY vào đầu tháng 11/2011.

Tháng 4/2012: Sáp nhập chi nhánh miền Trung vào PIMD

Lĩnh vực kinh doanh

Phân phối hạt nhựa propylene.

Phân phối các sản phẩm xơ Polyester (PSF), sợi Polyester

Filament, và hạt chip Polyester của nhà máy Xơ sợi Đình Vũ.

Kinh doanh hàng nông sản, phân bón.

PIMD là chi nhánh của Tổng Công ty, tổng doanh thu năm 2012 đạt 1.543 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 8.9 tỷ đồng.

Thành tích

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc từ năm 2010-2012

Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2010-2012

Bằng khen của Bộ công thương năm 2011 vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện vượt mức kế hoạch sản xuất, kinh doanh và các nhiệm vụ công tác khác.

Địa chỉ liên hệ:

Địa chỉ: Phòng 609 Tòa nhà Petrovietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: 08. 3911 5888

Fax: 08. 3911 5999

Website: www.pimd.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DẦU KHÍ MIỀN TRUNG (PSMT)

Lịch sử hình thành và phát triển

Tháng 1/2008 thành lập Công ty TNHH 1.T.V Thương mại Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi trên cơ sở hợp nhất 2 đơn vị là Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí tại Quảng Ngãi & Công ty Liên doanh PetroVietnam Sông Trà.

Năm 2010 đổi tên Công ty TNHH 1.T.V Thương mại Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi thành Công ty TNHH 1.T.V Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung.

Tháng 08/2010 tiến hành phân phối sản phẩm khí hóa lỏng LPG của nhà máy Lọc dầu Dung Quất

Tháng 09/2010 nhận giấy chứng nhận về hệ thống quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn HACCP.

Tháng 12/2010 đưa vào vận hành, khai thác kho chứa và trạm chiết nạp LPG, đưa sản phẩm bình Gas mang thương hiệu PET – GAS

vào tiêu thụ tại thị trường Quảng Ngãi và các tỉnh lân cận.

Tháng 1/2011 chuyển đổi Công ty TNHH 1.T.V Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung sang công ty cổ phần, hoạt động với tên gọi Công ty CP Thương mại dịch vụ Dầu khí Miền Trung.

Thành tích

Danh hiệu “Khách sạn 3 sao hàng đầu Việt Nam” do Hiệp hội du lịch Việt Nam trao tặng cho Khách sạn Petro Sông Trà các năm 2008, 2009, 2010 & 2011.

Bằng khen của UBND Tỉnh Quảng Ngãi vì đã đạt thành tích Doanh nghiệp có đóng góp vì sự phát triển của cộng đồng năm 2008.

Bằng khen của UBND Tỉnh Quảng Ngãi vì đã có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng Nhà máy lọc dầu Dung Quất năm 2009

Bằng khen của UBND Tỉnh Quảng Ngãi vì đã có thành tích thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2010.

Danh hiệu “10 Doanh nghiệp tiêu biểu của Tỉnh Quảng Ngãi năm 2008” do UBND Tỉnh Quảng Ngãi trao tặng.

Giấy khen của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao & Du lịch vì đã có thành tích đóng góp vì sự phát triển Du lịch Quảng Ngãi.

Bằng khen của Tổng Cục thuế từ năm 2008-2011

Bằng khen của Bảo hiểm xã hội Việt Nam từ năm 2008-2011

Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2008-2012

Bằng khen của Tổng liên đoàn Lao động giành cho đơn vị đoạt thành tích xuất sắc trong phong trào Lao động giỏi và tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2009, 2010.

Bằng khen của Bộ công thương năm 2009 và 2010.

Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh thương mại và dịch vụ sinh hoạt đời sống cho các hoạt động của ngành Dầu khí: Khách sạn, nhà hàng, catering; dịch vụ cho thuê văn phòng; dịch vụ cung ứng lao động; dịch vụ quản lý và khai thác tòa nhà, dịch vụ vận chuyển, phân phối LPG

PSMT hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh thương mại LPG, chiết nạp gas và các dịch vụ khác như khách sạn, nhà hàng, catering, cho thuê văn phòng, cung ứng lao động và dịch vụ vận chuyển... tại khu vực miền Trung Tây Nguyên. Năm 2012, doanh thu và lợi nhuận trước thuế của PSMT là 831 tỷ đồng và 9 tỷ đồng, chiếm 8% tỷ trọng doanh thu và 3% lợi nhuận trước thuế của Petrosetco.

Địa chỉ liên hệ:

Địa chỉ: Số 02 Quang Trung, Thành phố Quảng Ngãi

Điện thoại: 055.3822664

Fax: 055.3822204

Email: psmt@petrosetco.com.vn



**CÔNG TY CỔ PHẦN HỘI TỤ
THÔNG MINH (SMARTCOM)**

Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Smartcom thành lập ngày 19/5/2011

Tháng 6/2011 ký hợp đồng phân phối sản phẩm điện thoại Sony Ericsson.

Tháng 12/ 2011 ký hợp đồng cung cấp sản phẩm điện thoại LG.

Tháng 6/2012 ký hợp đồng phân phối sản phẩm điện thoại Huawei.

Tháng 6/ 2012 tái ký hợp đồng cung cấp sản phẩm điện thoại với Sony (sau khi Sony mua lại cổ phần của Ericson).

Tháng 11/2012: chính thức trở thành nhà phân phối điện thoại di động BlackBerry tại Việt Nam.

Tháng 12/2012: Mở cửa hàng Lifestyle đầu tiên tại Vincom chuyên doanh Blackberry.

Lĩnh vực kinh doanh

Smartcom chuyên bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông, vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; phân phối điện thoại di động Sony, BlackBerry, LG... với doanh thu năm 2012 là 512 tỷ đồng

và lợi nhuận trước thuế là 21 tỷ đồng, chiếm 5% tổng doanh thu và 7% lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty

Thành tích

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2011 và 2012

Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2012

Địa chỉ liên hệ:

Phòng 608, Lầu 6, Tòa Nhà Petrovietnam, 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại : 08.39105566

Fax : 08.39105577

Website: www.smartcom.com.vn



**CÔNG TY TNHH PETROSETCO
SSG (PSSSG)**

Lịch sử hình thành và phát triển

12/2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty PSSSG với 2 thành viên góp vốn là Tổng công ty PETROSETCO và Tập đoàn SSG

02/2011 Lễ khởi động dự án bất động sản đầu tiên do PSSSG phụ trách – Dự án PETROSETCO SSG Tower tại Thanh Đa, TP. HCM

Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh bất động sản

Địa chỉ liên hệ:

Địa chỉ: 92 Nguyễn Văn Trỗi,
phường 8, quận Phú Nhuận

Điện thoại: 08 7309 5505

Fax: 08 7309 5532

Website: www.psssg.com

CÁC ĐƠN VỊ PETROSETCO GÓP VỐN LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SINH HỌC DẦU KHÍ MIỀN TRUNG (BSR-BF)

Tỷ lệ vốn góp của Petrosetco: 0.2%
vốn điều lệ

Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất
Ethanol từ sắn lát

Thông tin liên hệ:

Địa chỉ: 01 An Dương Vương, TP
Quảng Ngãi

Điện thoại: +84553714180

Fax: +84553714182

CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ (PV BUILDING)

Tỷ lệ góp vốn của Petrosetco: 30%
vốn điều lệ

Lĩnh vực kinh doanh:

Dịch vụ quản lý và khai thác
nhà ở (Khu tập thể Vạn Tường, khu
Đê bao Sông Trà)

Phát triển các dự án bất động
sản

Dịch vụ khác đi kèm với dịch
vụ quản lý và khai thác nhà ở

Thông tin liên hệ:

Địa chỉ: Khu đô thị Vạn Tường, xã
Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh
Quảng Ngãi

Điện thoại: +84553612468

Fax: + 84553612469

CÔNG TY TNHH KINH DOANH VĂN PHÒNG DẦU KHÍ (PETROTOWER)

Tỷ lệ góp vốn của Petrosetco: 24%
vốn điều lệ

Lĩnh vực kinh doanh: Dịch vụ quản
lý và khai thác tòa nhà văn phòng

Thông tin liên hệ:

Địa chỉ: số 8 Hoàng Diệu, thành
phố Vũng Tàu

Điện thoại: +84643850098

Fax: +84643850089

GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Ông Vũ Xuân Lũng – Chủ tịch HĐQT



Quá trình công tác

- 01/1978 - 3/1987: Công tác tại Tổng công ty Dầu khí Việt Nam
- 4/1987 - 05/2005: Công tác tại Ban Thanh tra Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- 06/2005 - 03/2011: Trưởng ban Thanh tra, Ban Thanh tra Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- 4/2011 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Luật
- Cử nhân cao cấp chính trị

2. Ông Phùng Tuấn Hà - thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

(xin xem phần giới thiệu Ban Tổng giám đốc)





3. Ông Lê Thuận Khương – thành viên

Quá trình công tác:

- 10/1977 - 9/1984: Công tác tại khoa Kinh tế, Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng
- 10/1987 - 01/1992: Công tác tại khoa Kế toán - Tài chính Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Thành phố HCM
- 02/1992 - 4/1994: Công tác tại Phòng Tài chính Kế toán Xí nghiệp Liên doanh VietxoPetro
- 5/1994 - 3/2009: Quyền Trưởng phòng, Trưởng phòng Kế hoạch, Phó giám đốc Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí
- 04/2009 - 09/2009: Ủy viên chuyên trách Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
- 10/2009 - 10/2011: Ủy viên chuyên trách Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thương mại & Dịch vụ Dầu khí Biển
- 01/2011 - 08/2012: Ủy viên chuyên trách Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí kiêm Chủ tịch Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung
- 09/2012 - nay: Ủy viên chuyên trách Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

Trình độ chuyên môn:

- Tiến sỹ Kinh tế chuyên ngành Tài chính
- Cử nhân cao cấp chính trị



4. Ông Nguyễn Sỹ Đàm – thành viên

Quá trình công tác:

- 10/1984 - 10/1987: Kỹ sư Xí nghiệp xây dựng số 2, Xí nghiệp xây dựng số 1 thuộc Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí Vũng Tàu
- 11/1987 - 12/1992: Trợ lý Tổng giám đốc, Xí nghiệp Liên Hợp Xây lắp Dầu khí Vũng Tàu
- 01/1993 - 11/1995: Trưởng Chi nhánh Xí nghiệp Liên Hợp Xây Lắp tại TP.HCM
- 12/1995 - 11/1999: Trưởng Chi nhánh Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí tại TP.HCM
- 12/1999 - 10/2001: Phó phòng Kinh tế Kế hoạch, Ban quản lý dự án nhà số 1-5 Lê Duẩn
- 11/2001 - 8/2002: Phó phòng Kế hoạch Đầu tư, Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí nay là Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
- 9/2002 - 5/2006: Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư, Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí
- 6/2006 - 9/2009: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ - Du lịch Dầu khí nay là Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí
- 10/2009 - 12/2011: Ủy viên chuyên trách Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí
- 01/2011 - 08/2012: Ủy viên chuyên trách Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí kiêm Chủ tịch Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài

sản Dầu khí

- 09/2012 - nay: Ủy viên chuyên trách Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
- Trình độ chuyên môn
- Kỹ sư xây dựng
 - Cử nhân cao cấp chính trị

5. Ông Phạm Quang Huy - thành viên

Quá trình công tác:



- 7/1995 - 11/1999: Chuyên viên phòng Đầu tư - Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam
 - 11/1999 - 6/2000: Phụ trách phòng nghiệp vụ, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
 - 7/2000 - 10/2002: Trưởng phòng Tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
 - 11/2002 - 9/2003: Trưởng phòng Môi giới, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
 - 10/2003 - 5/2009: Phó Tổng giám đốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
 - 6/2009 - 10/2009: Phó Tổng giám đốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
 - 11/2009 - 11/2011: Tổng giám đốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
 - 12/2011 - nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí kiêm Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
- Trình độ chuyên môn
- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Tài chính

GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



1. Ông Phùng Tuấn Hà – Tổng giám đốc

Quá trình công tác:

- 11/1990 - 03/1993: Công tác tại Công ty Dịch vụ Dầu khí (PSC)
- 04/1993 - 03/1995: Công tác tại Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại TP. Hồ Chí Minh, Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển thuộc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).
- 04/1995 - 07/1997: Phó giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển thuộc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 08/1997-12/2006: Trưởng Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại TP. Hồ Chí Minh.
- 01/2007 - 8/2009: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí, kiêm Giám đốc, Chủ tịch Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Đại lý Tàu biển, Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác tài sản Dầu khí.
- 08/2009 - nay: Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO).

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Cử nhân Luật

Gia nhập ngành dầu khí từ năm 1990, ông Phùng Tuấn Hà đã có trên 20 năm kinh nghiệm trong ngành. Trải qua nhiều vị trí quản lý khác nhau, ông Phùng Tuấn Hà đã có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đặc biệt là các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Năm

2009, ông Phùng Tuấn Hà được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí, trải qua nhiều khó khăn, ông đã điều hành Tổng công ty đạt được những kết quả kinh doanh rất ấn tượng. Bên cạnh đó, ông Phùng Tuấn Hà đã nhận được nhiều hình thức khen thưởng của Đảng, Nhà nước như Huân chương lao động hạng II, nhiều bằng khen của Bộ công thương và của ngành Dầu khí.



2. Ông Vũ Tiến Dương – Phó Tổng giám đốc

Quá trình công tác

- 06/1994 - 12/1997: Công tác tại Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển thuộc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).
- 12/1997 - 12/2002: Công tác tại Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại TP. Hồ Chí Minh.
- 01/2003 - 4/2007: Phó trưởng Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại TP.HCM, thuộc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 04/2007 - 12/2007: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển thuộc Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).
- 12/2007 - 9/2009: Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển thuộc PTSC
- 9/2009 - nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO) kiêm Giám đốc, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển, Chủ tịch HĐQT Công ty

cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD) thuộc PETROSETCO.

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Cao cấp lý luận chính trị

Ông Vũ Tiến Dương hiện là Phó Tổng giám đốc phụ trách lĩnh vực Thương mại của Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí, đây là mảng kinh doanh chiếm tỷ lệ doanh thu, lợi nhuận lớn nhất trong hoạt động SXKD của Tổng công ty. Với thể mạnh kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực thương mại, ông Vũ Tiến Dương có nhiều đóng góp lớn trong việc phát triển mảng hoạt động sản xuất kinh doanh trên của Tổng công ty cũng như tại Công ty POTS. Với những thành tích xuất sắc đã đạt được trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, ông Vũ Tiến Dương đã được trao tặng Huân chương Lao động hạng III, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và nhiều danh hiệu khen thưởng cao quý khác của Bộ Công thương và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.



3. Ông Nguyễn Xuân Hùng – Phó Tổng giám đốc

Quá trình công tác

- 01/1999 - 5/2000: Công tác tại Công ty cổ phần Du lịch Quảng Nam Đà Nẵng, Công ty cổ phần Du lịch Phương Đông.
- 06/2000 - 2/2002: Công tác tại Công ty Liên doanh PetroVietnam – Sông Trà tại TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.
- 03/2002 - 5/2006: Công tác tại Chi nhánh Công ty cổ phần Dịch vụ Du lịch Dầu khí tại Quảng Ngãi.
- 06/2006 - 12/2006: Phó giám đốc, Giám

đốc Công ty Liên doanh PetroVietnam – Sông Trà.

- 01/2007 - 12/2007: Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí tại Quảng Ngãi.
- 01/2008 - 7/2009: Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Quảng Ngãi thuộc Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.
- 8/2009 - nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO) kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung.

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Cao cấp lý luận chính trị.

Ông Nguyễn Xuân Hùng hiện là Phó Tổng giám đốc phụ trách hoạt động của Tổng công ty tại địa bàn các tỉnh Miền Trung. Là người có nhiều kinh nghiệm trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh lĩnh vực dịch vụ, ông Hùng đã có những đóng góp tích cực cho mảng kinh doanh trên của Tổng công ty. Với những thành tích xuất sắc trong công tác, ông Nguyễn Xuân Hùng đã được trao tặng Huân chương lao động hạng III, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cùng nhiều danh hiệu cao quý khác của Bộ công thương và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.



4. Bà Phạm Thị Hồng Điệp – Phó Tổng giám đốc

Quá trình công tác.

- 08/1994 - 07/1997: Công tác tại Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển thuộc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).
- 07/1997 - 06/2007: Công tác tại Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại TP. Hồ Chí Minh thuộc PTSC
- 07/2007 - 9/2010: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển
- 10/2010 - nay: Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO) kiêm Chủ tịch HĐQT các đơn vị: Công ty cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom), Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA), Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí.

Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Cử nhân Ngoại ngữ

Bà Phạm Thị Hồng Điệp hiện đang là Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí phụ trách lĩnh vực dịch vụ quản lý cao ốc văn phòng và hoạt động truyền thông của Tổng công ty. Với kinh nghiệm nhiều năm trong hoạt động quản lý khai thác, quản lý cao ốc văn phòng, bà Phạm Thị Hồng Điệp đã có nhiều đóng góp lớn trong việc phát triển lĩnh vực kinh doanh này của Tổng công ty theo hướng hiệu quả, chuyên nghiệp. Với những thành tích xuất sắc trong công tác, bà Điệp đã được trao tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và nhiều bằng khen, danh hiệu thi đua của Bộ công thương.



5. Ông Bùi Anh Dũng – Phó Tổng giám đốc

Quá trình công tác

- 07/1996 - 7/2002: Kiến trúc sư, công tác tại Tổng công ty Xây dựng Hà Nội.
- 7/2002 - 3/2007: Trưởng phòng quản lý và phát triển dự án, Kiến trúc sư quản lý quy hoạch, Ban quản lý dự án khu vực 2, Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị.
- 3/2007 - 10/2007: Trưởng phòng Chuẩn bị dự án, Ban quản lý dự án các công trình xây dựng phía Nam thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- 11/2007 - 8/2009: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (Petroland).
- 08/2009 - nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO) kiêm Chủ tịch Công ty TNHH PETROSETCO-SSG (PSSSG).

Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Kiến trúc sư.

Là Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí phụ trách mảng đầu tư dự án, ông Bùi Anh Dũng đang phụ trách triển khai dự án Cao ốc Thanh Đa và các hoạt động đầu tư của toàn Tổng Công ty. Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiến trúc, xây dựng, ông Bùi Anh Dũng có những đóng góp tích cực vào hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Tổng công ty. Trong quá trình công tác, ông Bùi Anh Dũng đã được nhận nhiều bằng khen của Bộ công thương và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

BAN KIỂM SOÁT



1. Ông Lê Anh Quốc – Trưởng ban

Quá trình công tác:

- Từ 01/1996 - 02/2000: Kế toán Tổng hợp tại Công ty Du lịch Dịch vụ Dầu khí (OSC VN)
- Từ 03/2000 - 12/2001: Kế toán Tổng hợp tại Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí (PETROSETCO)
- Từ 01/2002 - 10/2006: Kế toán tại Xí nghiệp Dịch vụ Thương mại Dầu khí thuộc PETROSETCO
- Từ 01/2006 - 12/2008: Trưởng phòng Kế toán Xí nghiệp Dịch vụ Thương mại Dầu khí thuộc PETROSETCO
- Từ 01/2008 - 12/2009: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương mại Dầu khí thuộc PETROSETCO
- Từ 01/2010 - 10/2010: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí thuộc PETROSETCO
- Từ 11/2010 - Nay: Trưởng ban kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Kế toán Công nghiệp



2. Bà Đỗ Thị Bích Hà – thành viên

Quá trình công tác:

- Từ 9/1997 - 09/1999: Kế toán tổng hợp, Công ty TNHH Toung Loong Textile MFG Việt Nam
- Từ 10/1999 - 02/2002: Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Grobest Industrial VN
- Từ 03/2002 - 09/2007: Kế toán trưởng Công ty TNHH Gie Ascom Việt Nam
- Từ 10/2007 - 01/2008: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần chứng khoán BETA
- Từ 01/2008 - 06/2008: Kế toán trưởng Công ty TNHH Một thành viên Bất động sản DVTH Dầu khí thuộc PETROSETCO.
- Từ 07/2008 - 03/2009: Chuyên viên Kế toán Ban Tài chính Kế toán thuộc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO)
- Từ 03/2009 - 04/2009: Phụ trách Kế toán, CN - Xí nghiệp Quản lý & Khai thác tài sản thuộc PETROSETCO.
- Từ 04/2009 - nay: Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí (PETROSETCO).

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân kinh tế ngành Kiểm toán Kế toán



3. Ông Nguyễn Cao Kỳ - thành viên

Quá trình công tác:

- Từ 9/2004 - 2/2008: Chuyên viên Ban Phát triển Kinh doanh, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
- Từ 3/2008 - 1/2010: Nghiên cứu sinh Thạc sỹ, Trường Đại học Sydney, Thành phố Sydney, Bang New South Wales, Australia
- Từ 1/2010 - 3/2010: Chuyên viên Ban Kế hoạch, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
- Từ 4/2010 - 11/2012: Phó Ban Kế hoạch (nay là Ban Kế hoạch Đầu tư), Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
- Từ 12/2012 - nay: Phó Giám đốc Công ty Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp Dầu khí thuộc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
- Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ Kinh doanh quốc tế

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Ông Đào Văn Đại – Kế toán trưởng

Quá trình công tác:

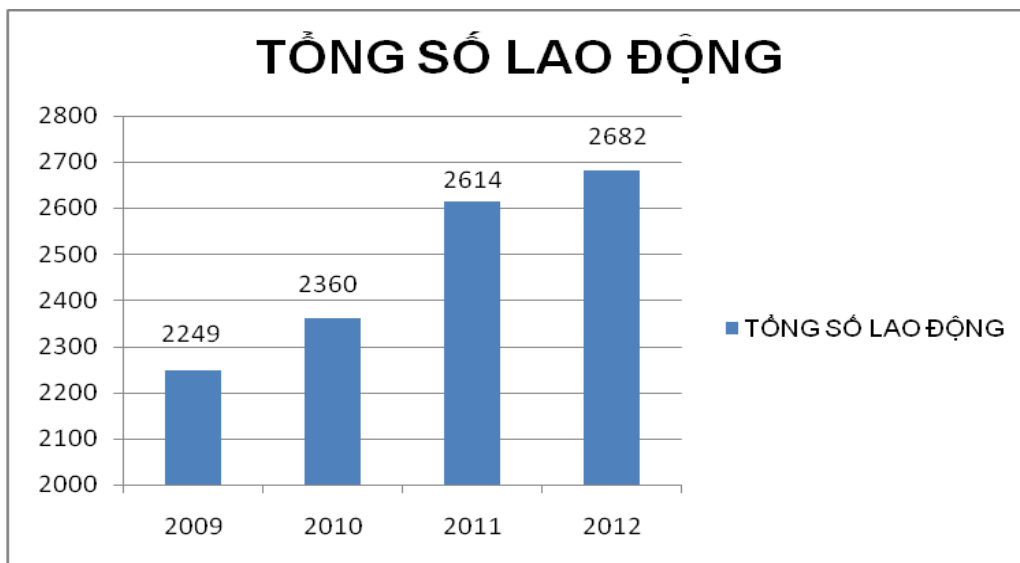
- Từ 09/2001 - 09/2002: Công tác tại Phòng Tài Chính Kế toán Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển tin học (HIPT)
 - Từ 09/2002 - 02/2006: Công tác tại Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Dầu khí
 - Từ 03/2006 - 06/2008: Phó Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
 - Từ 06/2008 - 12/2008: Trưởng Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
 - Từ 12/2008 - nay: Kế toán trưởng kiêm Trưởng ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
- Trình độ chuyên môn:

- Thạc sỹ Kinh tế
- Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán

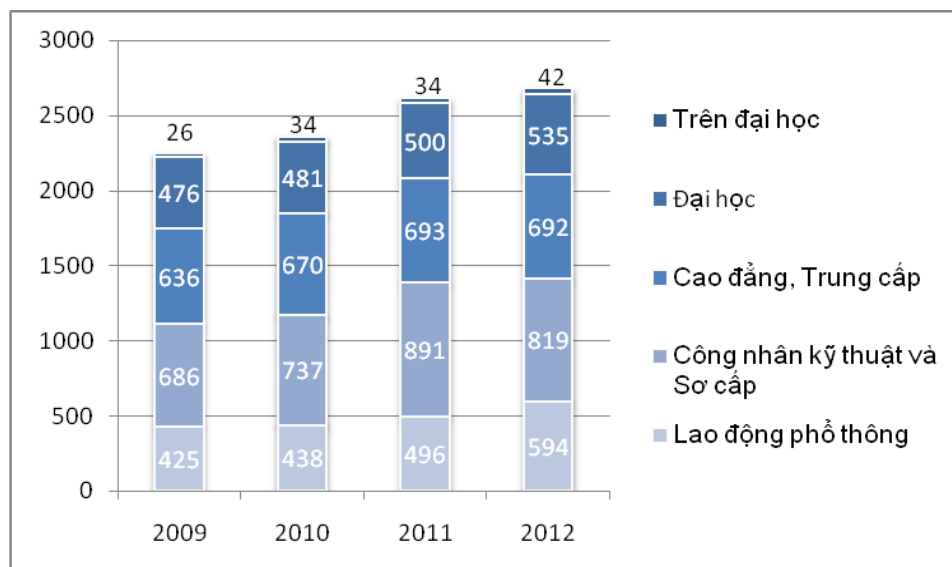
Ông Đào Văn Đại với kinh nghiệm hơn 10 năm trong lĩnh vực tài chính kế toán, ông có nhiều đóng góp lớn trong việc huy động vốn, thu xếp vốn và phát hành cổ phiếu của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Với những nỗ lực to lớn của mình, ông Đào Văn Đại đã nhận được danh hiệu Chiến sỹ thi đua Bộ Công thương, Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Bộ công thương.

CƠ CẤU NGUỒN NHÂN LỰC

Tổng số lao động toàn Tổng Công ty đến ngày 31/12/2012 là 2.682 người, tăng 3% so với cùng kỳ năm 2011. Trong năm 2012, Tổng Công ty đã chỉ đạo đơn vị thành viên xác định lại nhu cầu sử dụng lao động cho phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, rà soát, sắp xếp, điều chuyển công việc cho phù hợp với năng lực người lao động nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ. Do đó, cơ cấu lao động theo trình độ, giới tính, độ tuổi tương đối phù hợp với đặc điểm phát triển kinh doanh của Tổng Công ty, cụ thể :

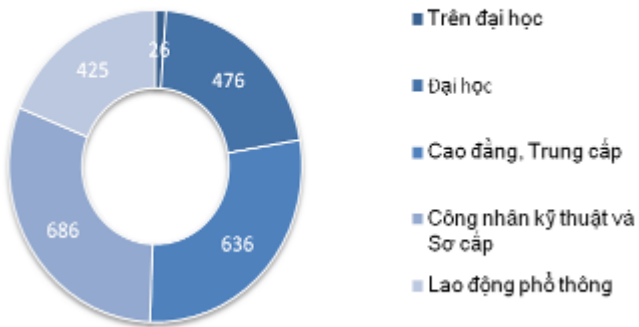


Tổng số lao động PETROSETCO 2009-2012

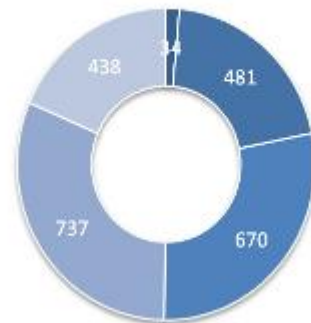


Cơ cấu lao động theo trình độ

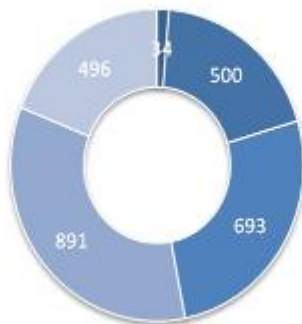
Năm 2009



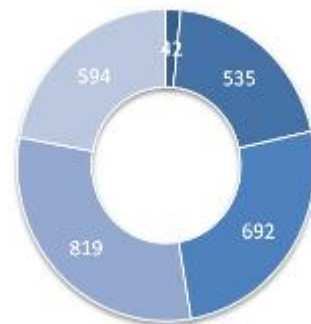
Năm 2010



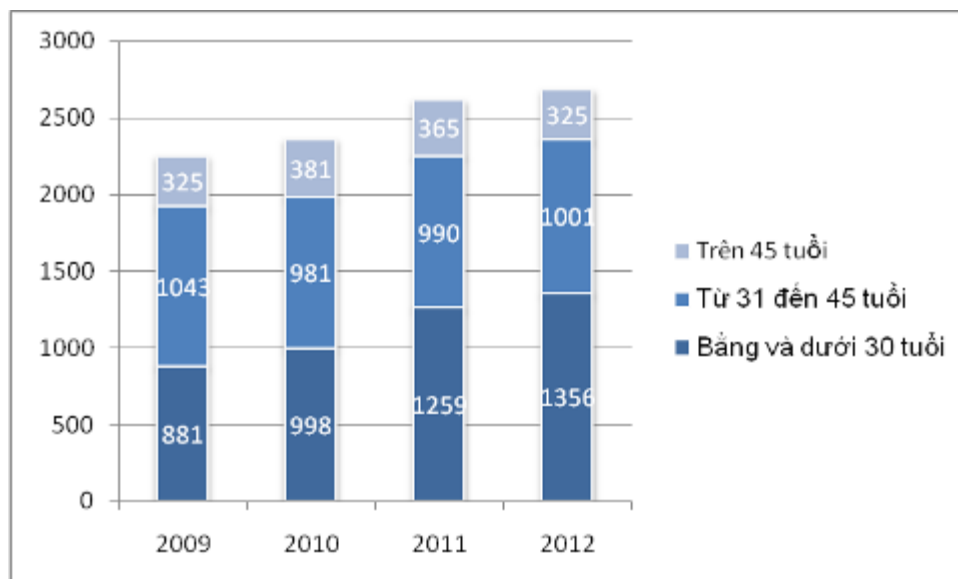
Năm 2011



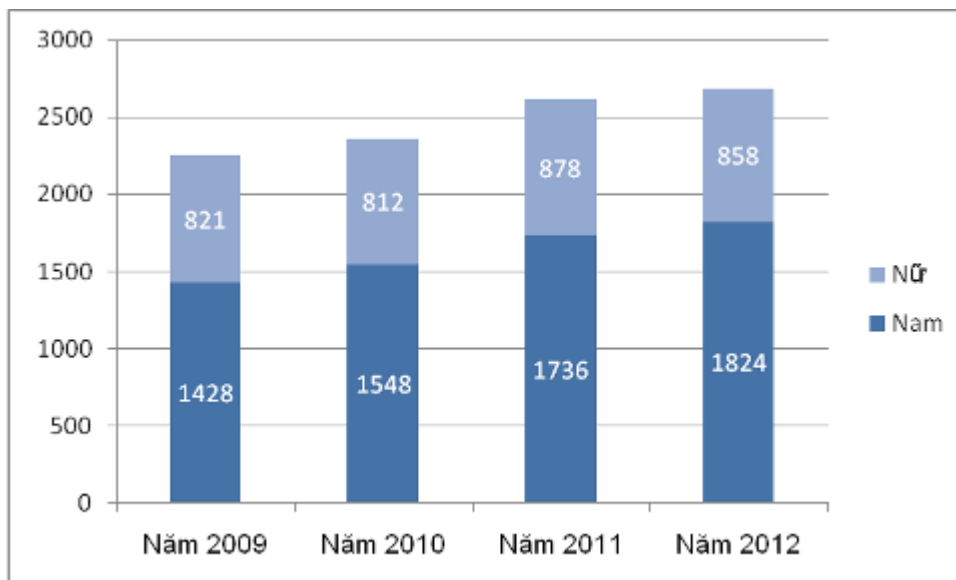
Năm 2012



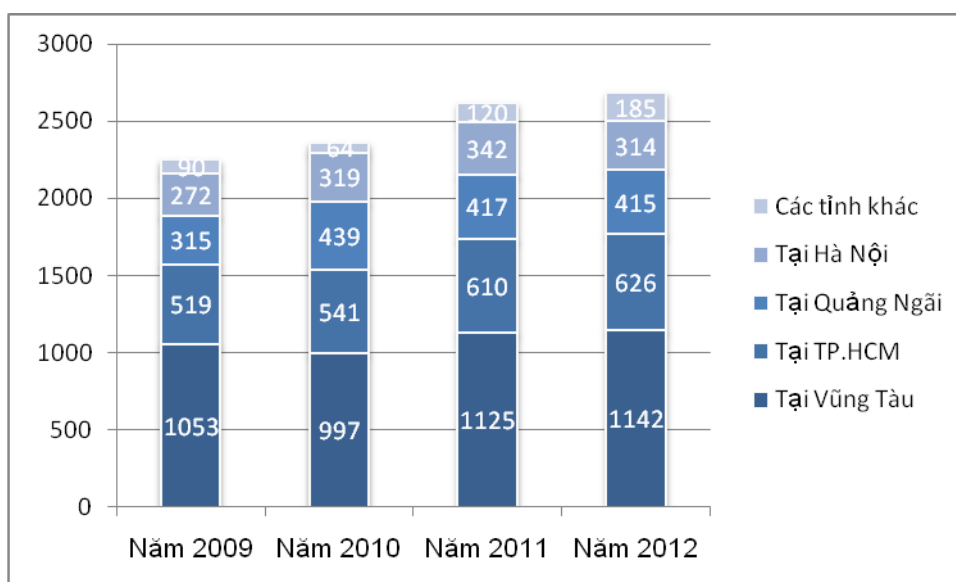
Tỷ trọng theo trình độ



Cơ cấu lao động theo độ tuổi 2009-2012



Cơ cấu lao động theo giới tính (2009-2012)



Cơ cấu lao động theo vùng, miền

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Tình hình chung

Năm 2012, Chính phủ tiếp tục thực hiện chỉ đạo điều hành nền kinh tế theo hướng tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định nền kinh tế vĩ mô và đã đạt được những thành công nhất định đối với một số chỉ tiêu như lạm phát, tỷ giá... Tuy nhiên, hệ lụy đi kèm của một giai đoạn thắt chặt, kiềm chế kéo dài là mức độ trì trệ của nền kinh tế ngày càng thể hiện rõ nét hơn thể hiện qua sự tăng trưởng chậm lại của nền kinh tế, sức mua trong dân giảm sút...

Chính vì vậy, năm 2012 là năm tiếp tục mang lại nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước nói chung và Tổng công ty PETROSETCO nói riêng. Nhưng với sự chuẩn bị chủ động, kỹ lưỡng cho năm 2012, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã có những bước đi mang tính chiến lược đưa Tổng công ty PETROSETCO tiếp tục hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội Cổ đông thông qua, cụ thể như sau:

2. Kết quả hoạt động quản trị

2.1. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trước những khó khăn đã được dự báo từ đầu năm, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện điều hành Tổng công ty theo hướng: tăng trưởng ổn định mảng dịch vụ dầu khí và kinh doanh bất động sản đồng thời mở rộng quy mô đối với mảng thương mại và phân phối. Thực tế tình hình kinh doanh năm 2012 cho thấy Ban điều hành đã thực hiện rất quyết liệt chủ trương trên của Hội đồng Quản trị Tổng công ty, góp phần mang lại những kết quả kinh doanh năm 2012 của Tổng công ty.

Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã ban hành chương trình hành động, chủ trương tiết giảm chi phí trong toàn Tổng công ty góp phần tạo nền tảng, sự gắn kết cho các mảng hoạt động trong toàn Tổng công ty.

2.2. Hoạt động đầu tư

Năm 2012, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã có nhiều quyết định quan trọng trong việc chuyển nhượng phần vốn góp tại nhiều công ty có tỷ lệ cổ tức còn thấp nhằm thu hồi nguồn vốn lưu động phục vụ cho các mảng kinh doanh có hiệu quả hơn. Cụ thể:

- Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã có quyết định số 09/QĐ-DVTHDK ngày 25/04/2012 chuyển nhượng 13,75% vốn điều lệ tương đương 110 tỷ đồng tại Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (BSR-BF) cho Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOil). Hiện tại, tỷ lệ vốn góp của PETROSETCO tại BSR-BF chỉ còn 0,2% vốn điều lệ.

- Ngày 21/05/2012, Tổng công ty đã hoàn thành rút toàn bộ vốn góp có giá trị 2 tỷ đồng tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Lộc Việt.
- Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã quyết định chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Dầu khí FGAS thu về 8,25 tỷ đồng.
- Ngày 26/12/2012, Tổng công ty đã hoàn tất chuyển nhượng toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PSP) cho Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) tương đương giá trị vốn góp là 20,4 tỷ đồng.

Song song với quá trình thu hồi vốn đầu tư, trong năm 2012 Tổng công ty đã hoàn thành tăng vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV) từ 60 tỷ đồng lên 90 tỷ đồng thông qua góp vốn bằng giá trị của khách sạn PETROSETCO Hotel tại Vũng Tàu. Công ty PSV là đơn vị thành viên của Tổng công ty hoạt động kinh doanh tại Vũng Tàu với mảng kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ đời sống trên các công trình biển và bờ. Việc tăng vốn giúp đơn vị chủ động hơn trong việc mở rộng loại hình kinh doanh và tăng cường cơ sở vật chất để tiếp cận phát triển mở rộng thị trường dịch vụ.

2.3. Hoạt động thu xếp và sử dụng vốn

Với hoạt động chính là kinh doanh thương mại và phân phối, hàng năm nhu cầu về vốn lưu động bình quân của Tổng công ty khoảng 1.400 tỷ đồng, Hội đồng Quản trị đã kịp thời chỉ đạo, phối hợp với Ban Tổng Giám đốc làm việc với các tổ chức tín dụng để thu xếp vốn kinh doanh cho Tổng Công ty.

2.4. Công tác tái cấu trúc Tổng Công ty

Năm 2012, Hội đồng Quản trị Tổng công ty tiếp tục thực hiện một số công tác tái cấu trúc Tổng công ty, cụ thể như sau:

- Tháng 3/2012, Tổng công ty đã thành lập Công ty Cổ phần vận tải và xếp dỡ cấu kiện siêu trường siêu trọng PETROSETCO – ALE (PETROSETCO-ALE) chuyên cung cấp các dịch vụ vận chuyển, hạ thủy các cấu kiện siêu trường siêu trọng.
- Ngày 09/04/2012, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã có quyết định số 72/QĐ-DVTHDK về việc sáp nhập Chi nhánh Miền Trung và Chi nhánh Tổng công ty – Công ty Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp Dầu khí (PIMD). Việc sáp nhập này giúp tận dụng khả năng của 02 Chi nhánh, tiết giảm chi phí hoạt động, tạo thế và lực mạnh hơn cho PIMD trong lĩnh vực kinh doanh và phân phối các sản phẩm dầu khí.

2.5. Thay đổi về nhân sự và bộ máy làm việc.

Nhìn chung, nhân sự và bộ máy làm việc tại Tổng công ty trong năm 2012 ít có thay đổi so với năm 2011. Đây cũng là kết quả của việc thực hiện công tác tái cấu trúc triệt để trong năm 2011.

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch năm 2012

Năm 2012, Hội đồng Quản trị Tổng công ty tiếp tục chỉ đạo điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tổng công ty. Điều này thể hiện qua sự hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm được đề ra tại Đại hội Cổ đông năm 2012, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %
	1	2	3	4= (3)/(1)	5= (3)/(2)
Doanh thu	10.655	10.000	10.448	98%	104%
Lợi nhuận trước thuế	407	240	306	75%	128%
Lợi nhuận sau thuế	293	180	213	73%	118%
Nộp ngân sách NN	1.788	1.000	914	51%	91%
EPS (đồng)	4,107	2,309	2,720	66%	118%

Doanh thu thực hiện năm 2012 đạt 10.448 tỷ đồng, bằng 98% so thực hiện năm 2011, vượt 4% so với kế hoạch năm 2012.

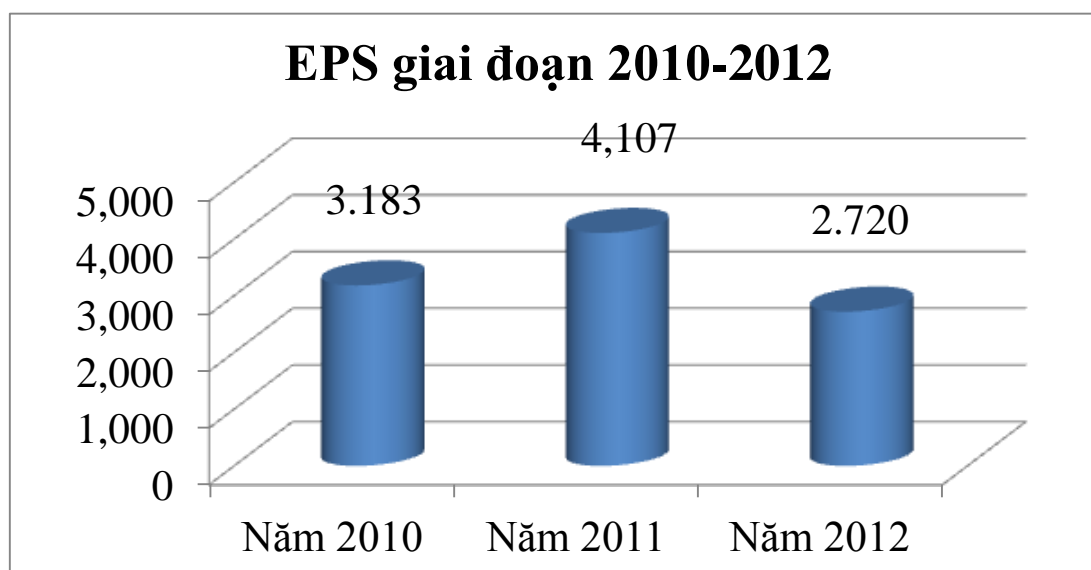
Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2012 đạt 213 tỷ đồng, bằng 73% so thực hiện năm 2011 và vượt 18% kế hoạch năm 2012.

Nộp ngân sách nhà nước đạt 914 tỷ đồng, bằng 51% so với thực hiện năm 2011 và bằng 91% kế hoạch 2012.

Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu năm 2012 đạt 2.720 đồng, bằng 66% so với năm 2011 và vượt 18% kế hoạch được thông qua.

Biểu đồ: EPS giai đoạn 2010-2012 của Tổng công ty

Đơn vị tính: VNĐ



4. Đánh giá chung về công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty

Để đạt được những kết quả kinh doanh đáng khích lệ như trong năm vừa qua, ngoài sự “Tận Tâm” trong chỉ đạo điều hành chung của Hội đồng Quản trị, phải nói đến sự “Tận Tay” của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành mọi mặt hoạt động của Tổng công ty. Sự phối hợp chủ động, linh hoạt giữa Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty đã góp phần mang lại hiệu quả cao trong công tác điều hành Tổng công ty:

- Ban Tổng Giám đốc luôn thực hiện các chủ trương của Hội đồng Quản trị với tinh thần quyết liệt nhất.
- Đối với việc ra các quyết định trong công tác điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc luôn thể hiện được vai trò tham mưu của mình.
- Trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện sự phối hợp chỉ đạo tốt, nhạy bén trong kinh doanh, xứng đáng là đầu tàu của toàn Tổng công ty.
- Trong năm 2012, Ban Tổng Giám đốc chưa hoàn thành một số nhiệm vụ được Hội đồng Quản trị giao nhưng hầu hết là những công việc

không mang tính cấp bách, quan trọng và đều có giải trình chi tiết cho Hội đồng Quản trị.

5. Kế hoạch hành động năm 2013

5.1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013

Năm nay cũng có nhiều dấu hiệu lạc quan hơn khi Chính phủ đã xác định mục tiêu tốc độ tăng trưởng năm phải cao hơn so với năm 2012. Tuy nhiên, mục tiêu tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, lạm phát thấp hơn vẫn là mục tiêu ưu tiên hàng đầu của Chính phủ đối với việc chỉ đạo điều hành nền kinh tế xã hội năm 2013. Chính vì vậy, Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục chủ trương điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty với tinh thần thận trọng và chắc chắn, phát huy những thành quả đã đạt được của năm 2012. Căn cứ vào nội lực của Tổng công ty và những dự đoán về nền kinh tế trong năm 2013, Hội đồng Quản trị đặt ra các mục tiêu kế hoạch như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Tỷ lệ %
	1	2	3= (2)/(1)
Doanh thu	10.448	9.000	86%
Lợi nhuận trước thuế	306	240	78%
Lợi nhuận sau thuế	213	180	85%
Nộp ngân sách NN	914	400	44%
Tỷ lệ cổ tức tối thiểu	16%	17%	106%

5.2. Kế hoạch hành động trong năm 2013

Thực hiện phân phối tốt các sản phẩm Samsung, phấn đấu mức doanh số tối thiểu bằng với doanh số của Nokia.

Duy trì mối quan hệ tốt với các nhà sản xuất hiện đang hợp tác đồng thời tiếp tục tìm kiếm mặt hàng phân phối mới, đối tác mới nhằm tối ưu hóa hệ thống phân phối và khai thác tốt nhu cầu của khách hàng hiện có.

Bám sát các biến động của thị trường về giá cả, nhu cầu tiêu dùng... của các sản phẩm mà PETROSETCO tham gia cung cấp như PP, LPG, Đạm Phú Mỹ, Đạm Cà Mau...

Tiếp cận và nắm bắt thông tin, kế hoạch triển khai dự án, kế hoạch xây lắp, mua sắm và tiến độ thực hiện dự án của các nhà thầu, các dự án mới để

có phương án tiếp thị và triển khai tham gia đấu thầu cung cấp vật tư, thiết bị, cung cấp dịch vụ đời sống, dịch vụ logistics, dịch vụ siêu trường siêu trọng.

Quản lý và khai thác an toàn, hiệu quả các tòa nhà, văn phòng, khách sạn hiện đang cung cấp dịch vụ. Tăng cường công tác tìm kiếm khách hàng mới, mở rộng và phát triển dịch vụ quản lý tòa nhà theo hướng ứng dụng công nghệ, kỹ thuật cao nhằm phát triển thương hiệu PETROSETCO trong lĩnh vực vận hành quản lý tòa nhà ra ngoài ngành.

Thực hiện tốt công tác tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn Tổng công ty.

Thực hiện chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên; xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tác phong làm việc ngày càng chuyên nghiệp hơn.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012

Kinh tế Việt Nam năm 2012 là tiếp nối và tích hợp những khó khăn từ những năm trước. Tuy lãi suất cho vay đã hạ, nhưng nỗi ám ảnh về nợ xấu cùng với yếu tố sức mua của thị trường giảm sâu đã khiến hầu hết các doanh nghiệp rơi vào hoàn cảnh rất khó khăn... Trước những thử thách đó, Lãnh đạo Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO) cùng toàn thể CBCNV đã đồng tâm hiệp lực, quyết tâm hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

Kết quả là sau một năm nỗ lực phấn đấu, cùng với sự hỗ trợ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn), sự ủng hộ, tin dùng của khách hàng, PETROSETCO đã đạt được kết quả kinh doanh rất đáng khích lệ. Tính đến hết năm 2012, doanh thu, lợi nhuận và các chỉ tiêu khác của PETROSETCO đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012

Chỉ tiêu	Đvt	TH 2011	KH 2012	TH 2012	Tỷ lệ (%)	
		1	2	3	3/1	3/2
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10.655	10.000	10.448	98%	104%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	407	240	306	75%	128%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	293	180	213	73%	118%

- Tổng doanh thu hợp nhất năm 2012 đạt **10.448** tỷ đồng, bằng 98% thực hiện năm 2011 và bằng 104% kế hoạch năm 2012 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Tổng lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2012 đạt **306** tỷ đồng, bằng 75% thực hiện năm 2011 và bằng 128% kế hoạch năm 2012 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

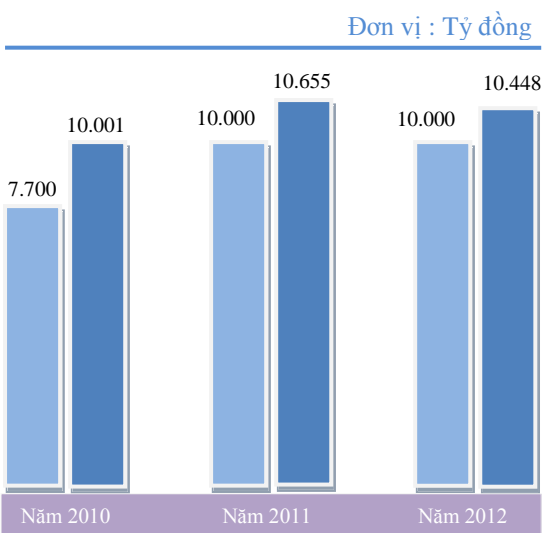
- Tổng lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2012 đạt **213** tỷ đồng, bằng 73% thực hiện năm 2011 và bằng 118% kế hoạch năm 2012 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Lợi nhuận trước thuế năm 2011 cao hơn năm 2012 là do trong năm 2011, Tổng công ty đã thực hiện việc đánh giá lại tài sản tại các Công ty cổ

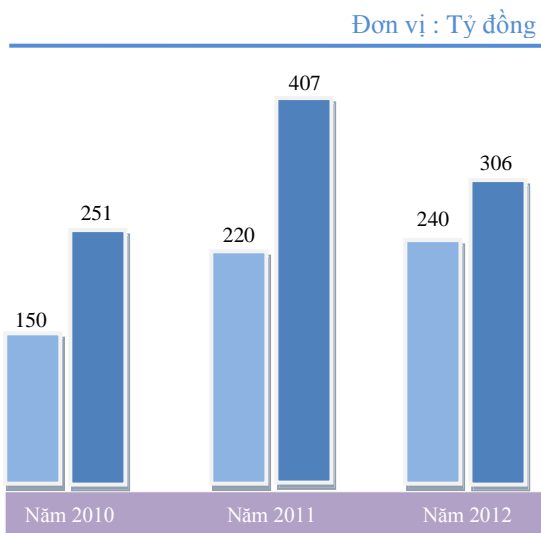
phần (tăng lợi nhuận thêm 82,7 tỷ đồng) và chuyển nhượng 4,5% cổ phần tại Công ty PSD (lãi 21,6 tỷ đồng).

TĂNG TRƯỞNG CAO QUA CÁC NĂM

Doanh thu kế hoạch và thực hiện 2010-2012



Lợi nhuận kế hoạch và thực hiện 2010-2012



Kế hoạch
 Thực hiện

1. Kết quả kinh doanh theo từng mảng hoạt động

Kết quả SXKD năm 2012 theo mảng kinh doanh

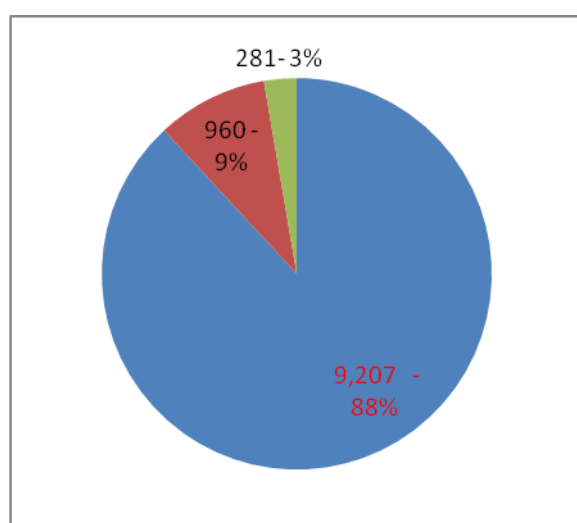
Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2011	KH 2012	TH 2012	Tỷ trọng 2012	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3		3/1	3/2
Tổng doanh thu, trong đó:	10,655	10,000	10,448	100%	98%	104%
Thương mại và Phân phối	9,578	8,950	9,207	88%	96%	103%
Dịch vụ Dầu Khí	818	770	960	9%	117%	125%
Dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản	259	280	281	3%	108%	100%
Hoạt động khác	-	-	-	-	-	-
Tổng lợi nhuận, trong đó:	407	240	306	100%	75%	128%
Thương mại và Phân	195	154	189	62%	97%	123%

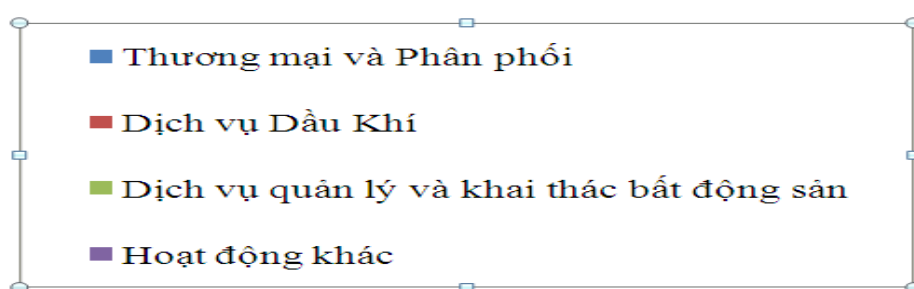
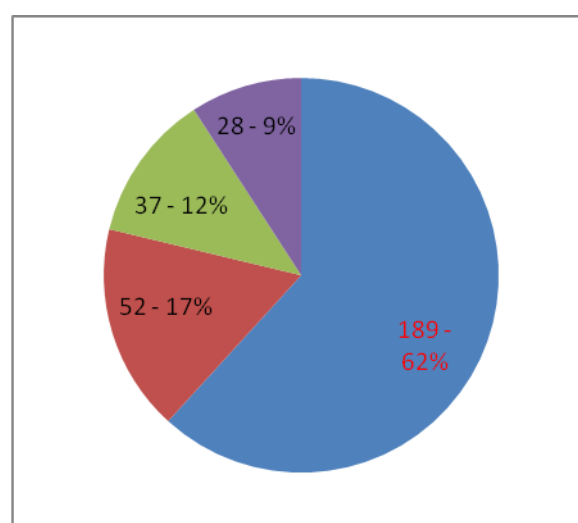
phôi

Dịch vụ Dầu Khí	38	34	52	17%	137%	153%
Dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản	22	32	37	12%	168%	116%
Hoạt động khác	152	20	28	9%	18%	140%

Cơ cấu doanh thu năm 2012



Cơ cấu lợi nhuận năm 2012



1.1 Mảng Dịch vụ Thương mại và Phân phối

Thương mại và phân phối tiếp tục là mảng kinh doanh chủ đạo của PETROSETCO, với 9.207 tỷ đồng doanh thu, chiếm tỷ trọng 88% tổng doanh thu và 189 tỷ đồng lợi nhuận chiếm tỷ trọng 62% tổng lợi nhuận của Tổng công ty. Trong năm 2012, các mặt hàng chính được Tổng công ty phân phối bao gồm điện thoại di động Nokia, Samsung, Sony, các loại máy tính xách tay, các thiết bị và phụ kiện đi kèm máy tính và điện thoại, vật tư thiết bị cho ngành dầu khí, hạt nhựa PP, LPG, xơ sợi, sắn lát và phân bón. Chi tiết các loại hình kinh doanh như sau:

Doanh thu và lợi nhuận mảng kinh doanh thương mại và phân phối

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2011	KH 2012	TH 2012	Tỷ trọng 2012	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3	4	3/1	3/2
Tổng doanh thu, trong đó:	9,578	8,950	9,207	100%	96%	103%
Điện thoại	5,427	4,650	3,883	42%	72%	84%
Sản phẩm IT và linh kiện điện tử	1,520	1,700	2,095	23%	138%	123%
Cung ứng vật tư thiết bị dầu khí	550	600	843	9%	153%	141%
Nguyên liệu dầu khí và khác	2,081	2,000	2,386	26%	115%	119%
Tổng lợi nhuận, trong đó:	195.0	154.0	189.0	100%	97%	123%
Điện thoại	142.5	115.0	144.4	76%	101%	126%
Sản phẩm IT và linh kiện điện tử	22.0	19	19.8	10%	90%	104%
Cung ứng vật tư thiết bị dầu khí	8.0	6	6.7	4%	84%	112%
Nguyên liệu dầu khí và khác	22.5	14.0	18.1	10%	80%	129%

+ Phân phối điện thoại di động và các sản phẩm công nghệ thông tin:

Phân phối điện thoại di động và các sản phẩm công nghệ thông tin đạt gần 6.000 tỷ đồng doanh thu, chiếm khoảng 65% tổng doanh thu mảng thương mại và phân phối. Năm 2012 là năm tương đối khó khăn với hoạt động phân phối điện thoại và sản phẩm công nghệ thông tin của PETROSETCO. Cụ thể:

Do kinh tế suy yếu trong thời gian qua đã khiến sức mua của thị trường điện thoại và các thiết bị viễn thông, CNTT giảm mạnh, tốc độ tăng trưởng của thị trường không đạt như kỳ vọng.

Thêm vào đó, năm 2012 chứng kiến sự cạnh tranh rất quyết liệt giữa các hãng sản xuất điện thoại, cũng như những nhà phân phối trong nước. Các sản phẩm mới liên tục được các hãng tung ra với tính năng ngày càng nổi trội

làm cho thị trường cạnh tranh thêm phần quyết liệt. Đó cũng lại là áp lực đối với các nhà phân phối trong nước do việc các sản phẩm mau chóng lỗi thời khiến cho rủi ro tồn kho tăng cao.

Trong thời gian qua, mặt hàng phân phối chủ lực của PETROSETCO là điện thoại di động Nokia đã liên tục bị thu hẹp thị phần.

Trước tình hình trên, năm 2012 PETROSETCO đã chủ động hợp tác phân phối với nhiều hãng sản xuất lớn trên thế giới như Samsung, Blackberry, Lenovo... để phân phối các sản phẩm điện thoại và thiết bị công nghệ thông tin. Đây là bước đi chiến lược của PETROSETCO nhằm bù đắp sự suy giảm thị phần điện thoại Nokia trên thị trường đồng thời cũng là chiến lược giảm thiểu rủi ro của Tổng công ty. Ngoài việc tăng cường hợp tác phân phối với nhiều hãng sản xuất trên thế giới PETROSETCO còn tận dụng được thế mạnh thương hiệu sẵn có và hệ thống phân phối sẵn có để đa dạng hóa sản phẩm phân phối, tăng sức cạnh tranh với các đối thủ trên thị trường, nâng cao giá trị gia tăng cho khách hàng.

Sản lượng điện thoại di động và máy tính xách tay tiêu thụ năm 2012

Chủng loại	Đơn vị tính	TH 2011	KH 2012	TH 2012	Tỷ lệ
		1	2	3	4=3/2
Điện thoại di động	Cái	5.959.000	4.100.000	3.356.000	82%
Máy tính xách tay	Cái	157.000	180.000	200.000	111%

+ Cung ứng vật tư thiết bị (VTTB)

Đây là mảng kinh doanh thế mạnh của Tổng công ty PETROSETCO trong những năm qua.

Trong năm 2012, PETROSETCO đã tham gia chào và cung cấp vật tư thiết bị chủ yếu cho những khách hàng truyền thống là VSP, PTSC-MC, JVPC,... do nhiều dự án trong ngành Dầu khí bị giãn tiến độ, mức độ cạnh tranh trong đấu thầu ngày càng tăng khiến cho hoạt động cung cấp vật tư thiết bị của PETROSETCO cũng bị ảnh hưởng.

Để đối phó với tình trạng trên, Tổng công ty đã không ngừng củng cố mối quan hệ hợp tác với các khách hàng đầu ra. Đồng thời tăng cường sự hợp tác với các nhà cung cấp đầu vào, các nhà sản xuất trang thiết bị chuyên ngành Dầu khí có uy tín trên thế giới thông qua hợp đồng đại lý. Bên cạnh đó, Tổng công ty đã và đang tiếp tục tiếp cận nhiều đối tác và dự án lớn, có tiềm

năng như Lamson JOC, Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn, ... để tìm kiếm các cơ hội và hợp đồng nhằm gia tăng giá trị cung ứng vật tư thiết bị và mở rộng thị phần.

+Phân phối hạt nhựa Polypropylen

Trong năm 2012, Tổng công ty đã phân phối khoảng 36.000 tấn PP, vượt 29% so với kế hoạch, đóng góp khoảng 10% trong tổng doanh thu của Tổng công ty. Do Nhà máy lọc dầu Dung Quất thường xuyên dừng hoạt động để bảo dưỡng nên Tổng công ty đã tiến hành nhập khẩu một lượng nhỏ PP để cung cấp ổn định cho các khách hàng trong nước.

+Phân phối LPG

PETROSETCO tiếp tục phân phối ổn định LPG từ Nhà máy Lọc dầu Dung Quất. Năm 2012, PETROSETCO đã thực hiện phân phối khoảng 37.000 tấn LPG, bằng 125% kế hoạch năm. Trong năm 2012, giá LPG liên tục biến động gây khó khăn cho các đơn vị phân phối. Tuy nhiên, công tác dự báo thị trường đã được PETROSETCO thực hiện tốt, góp phần giảm thiểu rủi ro và nâng cao tính ổn định cho hoạt động kinh doanh này.

+Kinh doanh phân bón

Năm 2012, PETROSETCO tiếp tục phân phối sản phẩm phân bón của Nhà máy Đạm Phú Mỹ. Tính đến hết năm, PETROSETCO đã phân phối khoảng 16.000 tấn phân bón. Tổng công ty đã không ngừng hoàn thiện và mở rộng hệ thống phân phối nhằm nâng cao năng lực và công suất phân phối để tiêu thụ tốt sản lượng phân bón được giao.

+Kinh doanh xơ sợi

Được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giao nhiệm vụ tiêu thụ các sản phẩm công nghiệp của ngành Dầu khí nên trong năm 2012 PETROSETCO bắt đầu tiến hành phân phối sản phẩm xơ sợi của nhà máy xơ sợi Đình Vũ. Đây là năm đầu tiên nhà máy xơ sợi Đình Vũ vẫn còn trong giai đoạn chạy thử nên doanh thu và lợi nhuận mảng kinh doanh này chưa cao. Tuy nhiên, trong những năm tới, khi nhà máy xơ sợi Đình Vũ chính thức cho sản phẩm thương mại, thì đây là mảng kinh doanh hứa hẹn mang lại doanh thu và lợi nhuận ổn định cho PETROSETCO.

+Kinh doanh nông sản

Mảng kinh doanh này nhằm cung cấp nguồn nguyên liệu cho các nhà máy Nhiên liệu sinh học trong ngành Dầu khí và xuất khẩu khi thị trường thuận lợi. Trong năm 2012, PETROSETCO đã tiêu thụ được khoảng 26.000 tấn sắn lát, với doanh thu khoảng 126 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là xuất khẩu.

1.2 Mảng Dịch vụ Dầu khí

Đây là mảng kinh doanh truyền thống của Tổng công ty trong những năm qua, tuy doanh thu và lợi nhuận không cao nhưng là mảng kinh doanh ổn định giúp Tổng công ty giải quyết tốt công ăn việc làm cho gần 2.000 người lao động. Năm 2012, mảng Dịch vụ dầu khí mang lại 960 tỷ đồng doanh thu chiếm tỷ trọng 9% và 52 tỷ đồng lợi nhuận chiếm tỷ trọng 17% lợi nhuận toàn Tổng công ty. Các loại hình kinh doanh chính của mảng này bao gồm dịch vụ catering, dịch vụ vận chuyển, dịch vụ Logistics, và một số dịch vụ nhỏ lẻ khác. Cụ thể:

Doanh thu và lợi nhuận mảng dịch vụ dầu khí

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2011	KH 2012	TH 2012	Tỷ trọng 2012	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3		3/1	3/2
Tổng doanh thu, trong đó:	818	770	960	100%	117%	125%
Dịch vụ Catering	497	550	670	70%	135%	122%
Dịch vụ Logistics và vận chuyển	240	170	195	20%	81%	115%
Dịch vụ lao động và khác	81	50	95	10%	117%	190%
Tổng lợi nhuận, trong đó:	38	34	52	100%	137%	137%
Dịch vụ Catering	20	20	30	58%	150%	150%
Dịch vụ Logistics và vận chuyển	13	11	14	27%	108%	108%
Dịch vụ lao động và khác	5	3	8	15%	160%	160%

+Dịch vụ Catering

Hiện nay Tổng công ty đang cung cấp dịch vụ cho 65 công trình trong và ngoài ngành dầu khí như PV Drilling, Seadrill, Cừu Long JOC, JVPC, Đại Hùng, Modec, Rowon, KNOC, PTSC PPS, PTSC POS, Diamond Offshore... và 07 công trình trên bờ như NCS, Phú Mỹ 2, Phú Mỹ 2.2, Phú Mỹ 3, STX,

Odim, PVGas. Ngoài ra, Tổng công ty còn cung cấp hàng hóa, thực phẩm cho gần 50 tàu các loại, thuộc đội tàu dịch vụ của VSP, PTSC, PV Trans và tàu dịch vụ nước ngoài.

Trong thời gian qua, công tác tiếp thị mở rộng thị trường luôn được tích cực thực hiện. Tận dụng ưu thế về chất lượng dịch vụ và thương hiệu sẵn có, năm 2012 PETROSETCO đã ký thêm được các hợp đồng mới như VSP2, Tam Đảo 3, Amada, PVE... Đồng thời, đàm phán thành công việc tăng đơn giá cung cấp dịch vụ ở một số đơn vị như VSP, PVEP, PTSC... và mở rộng cung cấp dịch vụ cho thị trường ngoài ngành như dự án Núi pháo Thái Nguyên.

PETROSETCO tiếp tục sử dụng tích hợp 2 hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và HACCP cho dịch vụ Catering. Do đó, công tác an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm luôn được chú trọng và đạt kết quả tốt. Vì vậy, dịch vụ đời sống trên các công trình biển, bờ của PETROSETCO được nhiều nhà thầu trong và ngoài nước quan tâm. Qua đó, Tổng công ty đã liên tiếp ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ Catering, Dịch vụ đời sống với các nhà thầu trong và ngoài nước.

+ Dịch vụ vận chuyển:

Tổng công ty vẫn thực hiện tốt và an toàn nhiệm vụ vận chuyển đưa đón cán bộ, lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại hai khu vực là thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Hiện PETROSETCO có đội xe khoảng 70 chiếc làm dịch vụ vận chuyển.

+ Dịch vụ Logistics:

Đây là mảng kinh doanh cần ít vốn đầu tư nhưng mang lại hiệu quả cao. Trong năm 2012, PETROSETCO đã thành lập hai pháp nhân mới để nâng cao chất lượng dịch vụ. Đó là, Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL) chuyên đảm nhận các dịch vụ thông quan hàng hóa xuất nhập cảnh, đổi ca, vận tải đa phương thức quốc tế... và Công ty Cổ phần vận tải và xếp dỡ cầu kiện Siêu trường Siêu trọng PETROSETCO – ALE (PETROSETCO – ALE) chuyên cung cấp dịch vụ vận chuyển, hạ thủy các cầu kiện siêu trường siêu trọng. Các công ty đã đi vào hoạt động và đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng

1.3 Mảng Quản lý và Khai thác Bất động sản

Doanh thu và lợi nhuận mảng Quản lý và Khai thác Bất động sản

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2011	KH 2012	TH 2012	Tỷ trọng 2012	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3		3/1	3/2
Tổng doanh thu, trong đó:	259	280	281	100%	108%	100%
Dịch vụ Quản lý & khai thác tòa nhà	234	220	220	78%	94%	100%
Dịch vụ khách sạn và mặt bằng	25	60	61	22%	244%	102%
Tổng lợi nhuận, trong đó:	22	20	37	100%	168%	185%
Dịch vụ Quản lý & khai thác tòa nhà	20	18	22	59%	110%	122%
Dịch vụ khách sạn và mặt bằng	2	2	15	41%	750%	750%

Mảng dịch vụ khai thác bất động sản của PETROSETCO bao gồm các dịch vụ như dịch vụ khách sạn, dịch vụ quản lý tòa nhà, cho thuê văn phòng, kho bãi... Năm 2012, do khủng hoảng kinh tế mảng kinh doanh dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản của PETROSETCO phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức do khách hàng cắt giảm chi phí, đơn giá cho thuê giảm, khách hàng nợ tiền dịch vụ.... Cả năm doanh thu đạt 281 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 3% và lợi nhuận đạt 37 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 12% lợi nhuận toàn Tổng công ty.

Hiện, Tổng công ty tiếp tục vận hành quản lý an toàn và hiệu quả các tòa nhà đã được Tập đoàn và các đơn vị thành viên PetroVietnam giao tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố HCM cũng như các tòa nhà của Tổng công ty.

Các tòa nhà PETROSETCO đang quản lý vận hành bao gồm:

- Tòa nhà Petrovietnam Tower tại số 18 Láng Hạ, Hà Nội;
- Tòa nhà Viện Dầu khí, số 173 Trung Kính, Yên Hòa, Hà Nội;
- Trụ sở Tổng công ty Tài chính CP Dầu khí Việt Nam tại số 22 Ngô Quyền, Hà Nội;
- Tòa nhà Petrovietnam Tower tại số 1-5 Lê Duẩn, Tp. HCM;
- Nhà khách Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại số 46 Trương Định, Tp HCM;
- Tòa nhà PV Gas Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, Nhà Bè, Tp HCM;

- Khách sạn Petro Sông Trà, Trung tâm dịch vụ Dầu khí Dung Quất, TP Quảng Ngãi;
- Tòa nhà PETROSETCO Tower, TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi;
- Tòa nhà Trung Tâm tài chính Dầu khí Đà Nẵng của Tổng công ty PVFC;
- Khách sạn PETROSETCO Vũng Tàu, số 12 Trương Công Định, Tp Vũng Tàu.

II. Tình hình triển khai các dự án đầu tư

Năm 2012 nhìn chung hoạt động đầu tư của PETROSETCO đã được thu gọn đáng kể. Do tác động của thị trường, nên trong năm qua, PETROSETCO tập trung vào các hoạt động sản xuất kinh doanh chủ lực và chỉ duy trì các hoạt động chuẩn bị đầu tư của dự án cao ốc PETROSETCO SSG (Cape Pearl) tại Thanh Đa, Bình Thạnh, TPHCM.

Tổng công ty hợp tác với Tập đoàn SSG thành lập Công ty TNHH PETROSETCO SSG (PSSSG) để triển khai dự án Cape Pearl tại Thanh Đa. Dự án này với tổng mức đầu tư là 1.400 tỷ đồng (PETROSETCO góp 51%) là một khu phức hợp bao gồm nhà ở, căn hộ, kết hợp với dịch vụ thương mại... Hiện nay, PSSSG đã hoàn tất phê duyệt phương án thiết kế kiến trúc công trình, dự kiến hoàn thành xong các thủ tục pháp lý và khởi công xây dựng vào tháng 09/2013.

Công tác chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án và giám sát đầu tư đều được thực hiện theo đúng quy định của luật đầu tư, luật xây dựng, luật đấu thầu, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, Ngành.

III. Báo cáo tình hình tài chính

1. Tài sản - Nguồn vốn

Tài sản- Nguồn vốn	ĐVT	2008	2009	2010	2011	2012
Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.598	3.094	4.381	4.110	4.267
- Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	1.294	2.755	3.604	3.314	3.654
- Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	304	339	777	796	613
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	570	736	1.103	1.212	1.241
Lợi ích cổ đông thiểu số	Tỷ đồng	-	108	15	74	89
Tổng nợ phải trả	Tỷ đồng	1.028	2.250	3.263	2.825	2.936
<i>Trong đó: vốn vay</i>	Tỷ đồng	766	1.382	1.847	1.435	1.418
Vốn vay/Tổng nguồn vốn	%	47,9%	44,7%	42,2%	34,9%	33,2%

1.1 Tổng tài sản

Tổng tài sản của PETROSETCO tính đến thời điểm 31/12/2012 là 4.267 tỷ đồng, tăng 3,8% so với năm 2011 chủ yếu do lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền tăng đáng kể; trong đó, tài sản ngắn hạn là 3.654 tỷ đồng chiếm 86% tổng tài sản. PETROSETCO là công ty thuộc ngành dịch vụ nên cơ cấu tài sản trong đó tài sản ngắn hạn chiếm đa số được đánh giá hợp lý.

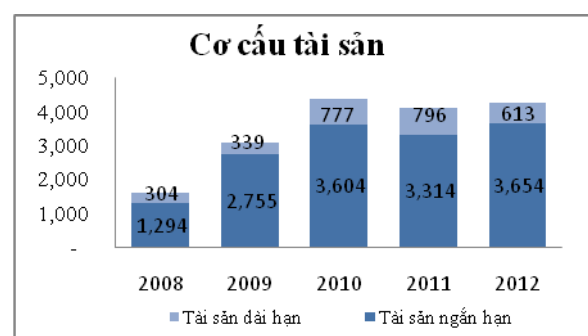
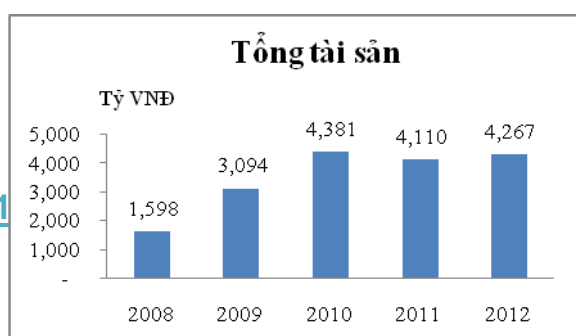
1.1.1 Tài sản ngắn hạn

Tính đến cuối kỳ năm 2012, tổng tài sản ngắn hạn của PETROSETCO là 3.654 tỷ đồng; tăng 10% tương đương tăng gần 340 tỷ đồng chủ yếu do trong năm 2012 tiền và các khoản tương đương tiền của PETROSETCO đã tăng lên một mức đáng kể, cụ thể tăng 766 tỷ đồng tương đương gấp 3,1 lần cùng kỳ năm ngoái; bên cạnh đó, hàng tồn kho giảm mạnh (21% tương đương 268 tỷ đồng) so với năm 2011 từ mức 1.292 tỷ đồng xuống còn 1.025 tỷ đồng. Điều đó cho thấy công ty đã linh hoạt trong việc điều phối hàng hóa, quản lý hàng tồn kho chặt chẽ để đáp ứng nhu cầu các đơn đặt hàng một cách kịp thời. Đồng thời với việc chuyển từ phân phối cho Nokia sang phân phối cho Samsung, PETROSETCO cũng đã giảm đáng kể lượng hàng tồn kho vì Samsung có nhà máy tại Việt Nam nên thời gian mua và dự trữ hàng hóa được rút ngắn hơn nhiều so với khi phân phối cho Nokia. Năm 2011, tồn kho chiếm 29% giá trị tổng tài sản, đến năm 2012 chỉ còn chiếm 24% trong cơ cấu tỷ trọng. Trong khi đó, các khoản phải thu ngắn hạn giảm tương đối (10%) so với cùng kỳ năm 2011.

1.1.2 Tài sản dài hạn

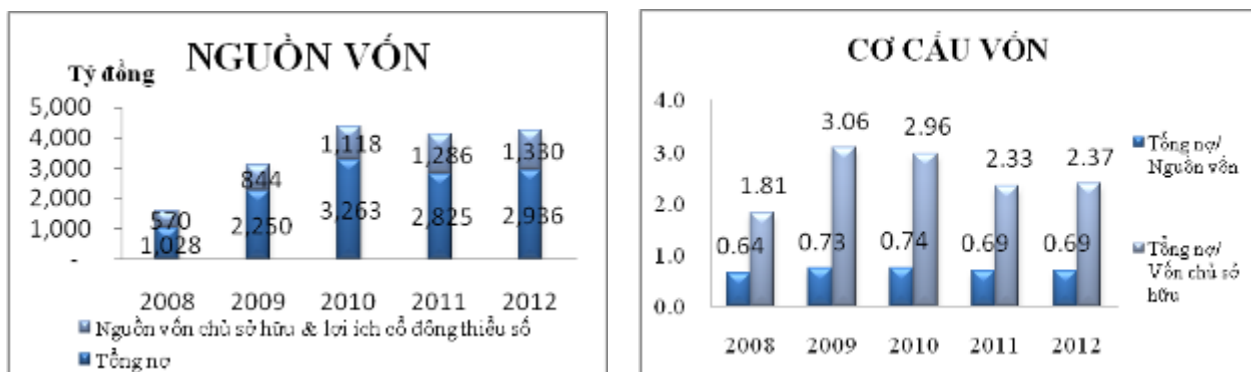
Tổng tài sản dài hạn giảm 23% tương đương 183 tỷ đồng so với năm 2011 chủ yếu do 2 lý do chính như sau:

- Đầu tư tài chính dài hạn giảm 119 tỷ đồng, giảm 76% so với năm 2011 chủ yếu do Tổng công ty đã thoái vốn tại 2 công ty : công ty cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (PCB) và công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PSP).
- Tài sản cố định giảm 17% tương đương 65 tỷ đồng trong đó tài sản cố định hữu hình giảm 58 tỷ đồng phần lớn do giảm tài sản tại công ty PSP.



1.2.1 Vốn chủ sở hữu và lợi ích của cổ đông thiểu số

Nguồn vốn chủ sở hữu của PETROSETCO tính đến ngày 31/12/2012 là hơn 1.241 tỷ đồng, tăng 29 tỷ đồng hay 2% so với cùng kỳ năm 2011, phần lớn do tăng quỹ đầu tư phát triển. Lợi ích của cổ đông thiểu số năm 2012 tăng 21% so với năm 2011 tương đương 15.7 tỷ đồng; chủ yếu do lợi nhuận công ty CP Hội tụ thông minh (Smartcom) mà PETROSETCO sở hữu 50% sau hơn 1 năm thành lập tăng mạnh và cuối năm 2011 Petrosetco bán 4,5% cổ phần của công ty con PSD, lợi nhuận từ việc bán cổ phần đã thu về năm 2011.



1.2.2 Nợ phải trả

Tổng nợ phải trả của PETROSETCO tính đến cuối năm 2012 là 2.936 tỷ đồng trong đó các khoản vay từ các tổ chức tín dụng là 1.418 tỷ đồng. So với năm 2011, tổng nợ phải trả tăng 112 tỷ đồng trong đó nợ ngắn hạn tăng 151 tỷ đồng chủ yếu do khoản phải trả cho người bán tăng mạnh 255 tỷ đồng tương đương tăng 45% phần lớn là do từ khi phân phối cho Samsung, Petrosetco được thanh toán chậm 30 ngày và nợ dài hạn giảm hơn 39 tỷ đồng

Vay và nợ ngắn hạn tăng 6% tương đương 28 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 33% tổng nguồn vốn tương đương với cùng kỳ năm ngoái và giảm khá so với mức bình quân trên 40% trong cơ cấu vốn của tổng công ty trong các năm trước. Hàng tồn kho giảm đáng kể đã giúp tổng công ty giảm vốn vay từ các tổ chức tín dụng để phục vụ hoạt động kinh doanh.

Tổng nợ phải trả của PETROSETCO luôn chiếm tỷ trọng khá cao khoảng 70% tổng tài sản. Tuy nhiên, hệ số Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu đang có xu hướng giảm dần do giá trị nguồn vốn chủ sở hữu tăng trong 2 năm gần đây và các khoản vay ngắn hạn cũng giảm tương đối. Đây cũng là một tín hiệu cho thấy PETROSETCO đang chủ động giảm sự lệ thuộc vào nguồn vốn vay và điều chỉnh cơ cấu vốn hợp lý hơn. Bên cạnh đó, mặc dù nợ vay ngắn hạn luôn cao nhưng PETROSETCO luôn chủ động huy động vốn, tìm kiếm các

nguồn vốn hợp lý và quản lý các khoản vay qua đó tiết kiệm được chi phí lãi vay.

2. Lưu chuyển tiền tệ

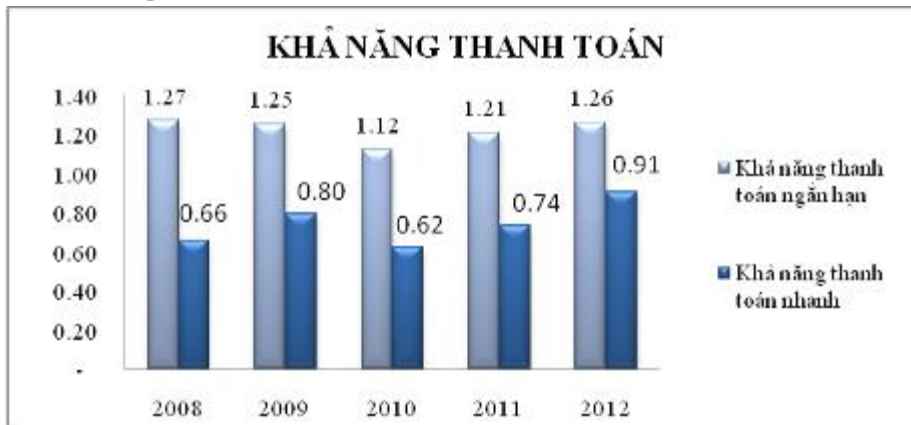
Chỉ tiêu	2008	2009	2010	2011	2012
Lợi nhuận trước thuế	88	153	251	407	306
Điều chỉnh cho các khoản	113	62	98	131	114
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	202	215	348	538	420
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(151)	(205)	(498)	421	387
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(56)	(119)	145	(26)	162
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	246	683	661	(547)	(217)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	39	358	308	(151)	766
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	39	78	431	533	364
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	(5)	-	-	-
Ảnh hưởng khác	-	-	(206)	(18)	-
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	78	431	533	364	1.130

Năm 2012, dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của PETROSETCO đạt mức khá cao với 387 tỷ đồng chủ yếu do phần lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động khá cao và hàng tồn kho giảm đáng kể. Điều này cho thấy PETROSETCO đã thực hiện rất tốt công tác quản lý dòng tiền trong đó đáng chú ý là về quản lý chi phí kinh doanh. Trong năm 2012, PETROSETCO đã thoái vốn tại một số công ty liên doanh, liên kết như công ty CP Thương mại Lộc Việt (2 tỷ đồng), Công ty CP Dầu khí FGAS (8,25 tỷ đồng), công ty CP Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (PCB-110 tỷ đồng) và công ty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam (PSP- 20,4 tỷ đồng), thu về được 140 tỷ đồng vốn đầu tư. Với tình hình kinh doanh khá tốt và dòng tiền vào từ hoạt động kinh doanh khá cao đã giúp PETROSETCO xoay vòng dòng tiền để chi trả nợ vay và vay vốn từ các đối tác khá tốt (dòng tiền trả nợ vay và vay mới khá cân bằng) cũng như việc chi trả cổ tức, lợi nhuận cho cổ đông và các chủ sở hữu khác.

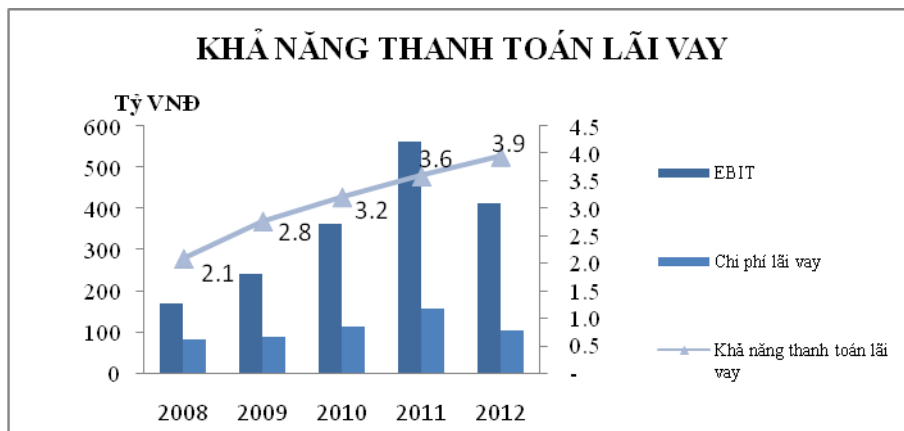
IV. Các chỉ số tài chính

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	2010	2011	2012
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán hiện hành	1,1	1,2	1,3
Hệ số thanh toán nhanh	0,6	0,7	0,9
Khả năng thanh toán lãi vay	3,2	3,6	3,9
2. Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản	2,6	2,4	2,4
Vòng quay tài sản cố định	17,7	13,1	14,4
Vòng quay vốn lưu động bình quân	5,2	5,2	5,1
Kỳ thu tiền bình quân (ngày)	43	47	49
Kỳ trả tiền bình quân (ngày)	44	52	52
Vòng quay hàng tồn kho (ngày)	52	57	45
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
Lợi nhuận gộp biên	8,3%	9,7%	7,5%
Lợi nhuận thuần biên	1,9%	2,8%	1,8%
ROE (Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu)	16,9%	23,5%	15,1%
ROA (Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản)	4,3%	6,9%	4,4%

1. Khả năng thanh toán

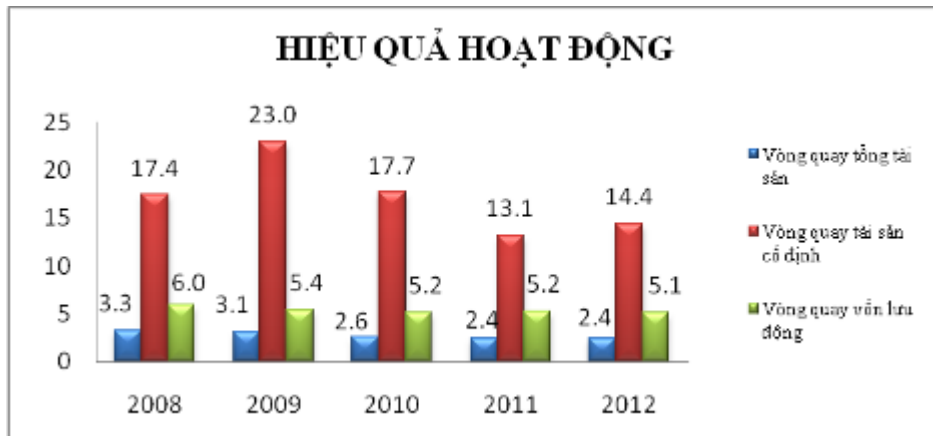


Hệ số thanh toán hiện hành của PETROSETCO luôn được duy trì ở mức khá tốt, mặc dù có sự sụt giảm đôi chút trong năm 2010, tuy nhiên vẫn giữ mức khá cao và đến thời điểm hiện tại đã trở về mức ổn định tương đương với các năm 2008 & 2009; đặc biệt là khả năng thanh toán nhanh đã được cải thiện đáng kể do lượng hàng tồn kho đã giảm đi nhiều.



Sau nhiều năm chi phí tài chính tăng liên tiếp, đặc biệt đạt đỉnh điểm trong năm 2011, đến năm 2012 chi phí tài chính đã giảm trở lại nhờ những điều chỉnh về lãi suất và khả năng sử dụng vốn hiệu quả của công ty. Khả năng thanh toán lãi vay của PETROSETCO tăng dần qua các năm, điều đó cho thấy khả năng thanh toán nợ của Tổng công ty luôn ổn định và an toàn.

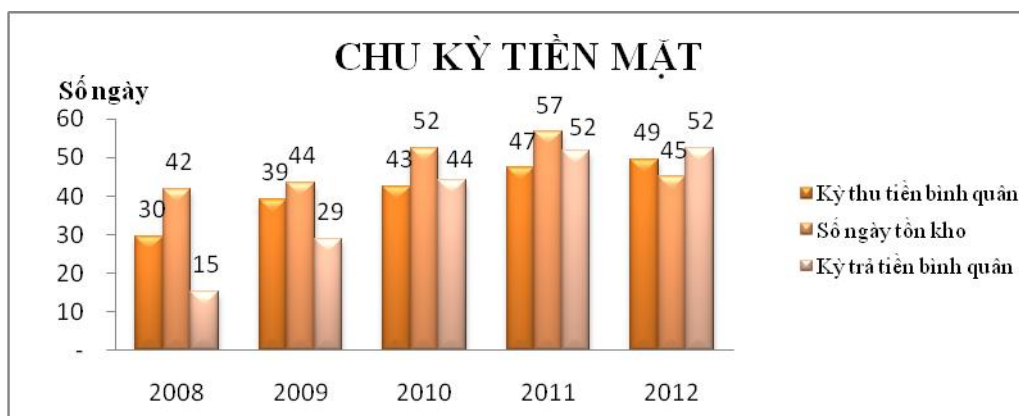
2. Năng lực hoạt động



Vòng quay tổng tài sản của PETROSETCO nhìn chung trong 3 năm liên tiếp luôn được giữ ở mức ổn định trong khoản 2.4 – 2.6 vòng/ năm.

Vòng quay vốn lưu động sau khi tăng nhẹ trong năm 2011 từ 5,17 lên 5,23 vòng/năm, đến năm 2012 lại giảm xuống còn 5,11 vòng/ năm chủ yếu do lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền tăng khá mạnh mặc dù thời gian lưu trữ hàng tồn kho giảm khá tốt. Điều này dẫn đến lượng vốn lưu động cần có cho hoạt động kinh doanh tăng.

Vòng quay tài sản dài hạn tăng so với năm 2011. Điều này được giải thích vì tài sản dài hạn năm 2012 của PETROSETCO giảm đáng kể (22%) so với cùng kỳ năm 2011, đặc biệt giảm mạnh các khoản đầu tư tài chính dài hạn và tài sản cố định hữu hình.

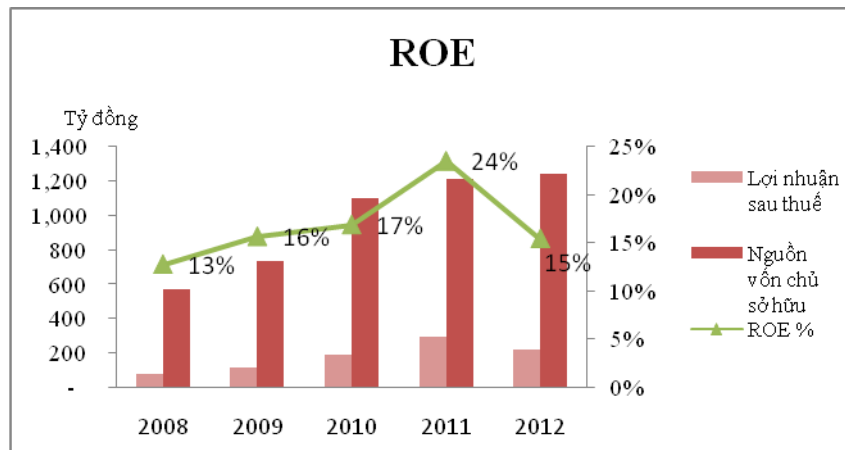


Việc quản trị hàng tồn kho luôn được chú trọng nâng cao và quản lý chặt chẽ trong những năm qua nhằm đem lại hiệu quả hoạt động cao nhất cho PETROSETCO. Bình quân số ngày tồn kho của PETROSETCO cuối năm 2012 đạt 45 ngày sau 2 năm ở mức khá cao (năm 2010 là 52 ngày và năm

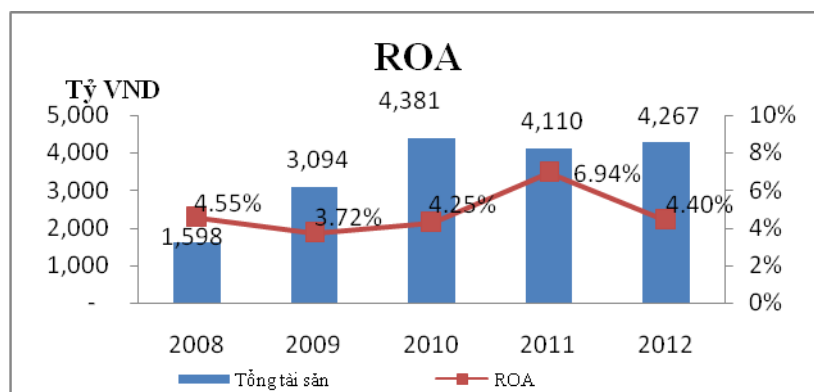
2011 là 57 ngày). Việc hàng tồn kho giảm đi thời gian lưu trữ đáng kể như vậy từ khi chuyển sang phân phối cho Samsung do Samsung đã có nhà máy sản xuất tại Việt Nam nên việc nhập hàng để phân phối được rút ngắn đi nhiều và công ty không phải lưu trữ hàng tồn với số lượng lớn như trước kia để duy trì hoạt động kinh doanh.

Kỳ thu tiền bình quân của công ty năm 2012 là 49 ngày tăng nhẹ so với các năm trước, trong thời buổi kinh tế khó khăn chung, Tổng công ty luôn cố gắng duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh và chủ động trong công tác thu hồi nợ hiệu quả, tránh các khoản nợ xấu. Kỳ trả tiền bình quân năm 2012 đạt 52 ngày tương đương so với năm 2011, PETROSETCO luôn ưu tiên đảm bảo tính thanh khoản kịp thời tiến độ thanh toán cho các đối tác.

3. Khả năng sinh lời



Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) sau khi tăng khá cao đạt 24% trong năm 2011 trở về mức bình quân như các năm trước, cụ thể đạt 15% năm 2012 do trong năm 2011 PETROSETCO có thêm một khoản lợi nhuận thu được sau khi đánh giá lại tài sản một số công ty con để cổ phần.



Tương tự như tỷ suất ROE, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) năm 2012 là 4,4% giảm so với năm 2011 một phần vì lợi nhuận sau thuế giảm và một phần do tổng tài sản PETROSETCO năm 2012 tăng so với cùng kỳ năm ngoái. Ngoại trừ năm 2011, tỷ suất ROA năm 2012 cao hơn so với các năm trước.

V. Công tác tổ chức, quản lý và đào tạo

1. Tình hình quản lý và sử dụng lao động

Trong năm 2012, Tổng công ty PETROSETCO đã chỉ đạo các đơn vị thành viên xác định lại nhu cầu sử dụng lao động cho phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, rà soát, sắp xếp, điều chuyển nhân sự trong nội bộ Đơn vị/Tổng công ty cho phù hợp với năng lực người lao động nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết kiệm lao động, giảm chi phí.

Tổng số lượt người điều chuyển nội bộ trong năm 2012 toàn Tổng công ty là 168 lượt người tăng 16 % so với năm 2011.

Lao động nghỉ việc toàn Tổng công ty năm 2012 là 398 người tương đương 14,8%. Do năm 2012 Tổng công ty tiến hành chuyển nhượng Công ty PSP cho PVCFC, bên cạnh đó số lượng lao động là nhân viên bán hàng, nhân viên kinh doanh cũng có sự biến động rất cao.

Tính đến ngày 31/12/2012, tổng số lao động toàn Tổng công ty là 2.682 người bằng 94,8% kế hoạch sử dụng lao động cả năm. Các Đơn vị đã cân nhắc, sử dụng số lượng nhân sự lao động phù hợp và đảm bảo hiệu quả trong điều kiện tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn.

2. Thu nhập và đời sống người lao động

Để đảm bảo việc trả lương phải gắn với hiệu quả SXKD theo đúng tinh thần chỉ đạo của Tập đoàn về công tác quản lý và phân phối tiền lương, tiền thưởng. Tổng công ty đã thực hiện phương án giao đơn giá tiền lương cho các Đơn vị theo phần chênh lệch Tổng thu trừ tổng chi trước lương, việc chi thưởng chỉ thực hiện vào cuối năm, không thưởng hàng quý như trước đây.

Các công ty con thuộc PETROSETCO đã trích và chi lương theo quy định của Tổng công ty. Việc chi lương tuân thủ quy chế tiền lương tiền thưởng đã được Tổng công ty phê duyệt.

Thu nhập bình quân thực hiện năm 2012 toàn Tổng công ty là 11,3 triệu đồng/người/tháng vượt 4,6% so với kế hoạch là do Tổng công ty và các đơn vị thành viên đã tiết giảm sử dụng lao động.

Đối với chính sách phúc lợi cho người lao động, Tổng công ty đã có nhiều quy định nhằm tăng thêm phúc lợi cho người lao động so với năm 2011 cụ thể như sau:

- + Ban hành bổ sung chính sách trợ cấp khi nghỉ hưu, chi tiền hỗ trợ cho CBNV các ngày lễ tết, ngày thành lập Tổng công ty.
- + Nâng cao mức phí mua bảo hiểm chăm sóc sức khỏe của PVI, nâng mức phí khám bệnh định kỳ cho người lao động, để người lao động được khám ở những bệnh viện/phòng khám cao cấp, uy tín, chất lượng.
- + Tổ chức các sự kiện, khóa đào tạo kết hợp chương trình teambuilding để xây dựng môi trường làm việc năng động, nhưng đầm ấm, gắn kết, chia sẻ và chung sức xây dựng một thương hiệu Nhà cung cấp dịch vụ Tận tay, Tận tâm.

3. Công tác cán bộ và đào tạo

Trong công tác cán bộ, Tổng công ty thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý cán bộ của Tổng công ty và của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Năm 2012, Tổng công ty thực hiện thủ tục bổ nhiệm 18 cán bộ chủ chốt, miễn nhiệm 05 cán bộ, điều chuyển 8 cán bộ, Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục bổ nhiệm và miễn nhiệm, thôi cử người đại diện theo quy chế Quản lý cán bộ của Tổng công ty và Tập đoàn.

Về công tác đào tạo, trong năm 2012, Tổng công ty và các đơn vị thành viên đã tổ chức 2.727 lượt toàn Tổng công ty. Chi phí đào tạo toàn Tổng công ty là 4,5 tỷ, trong đó Công ty mẹ làm đầu mối tổ chức 624 lượt người trong ngân sách 2,24 tỷ đồng, đạt 99% kế hoạch cả năm. Các khóa đào tạo trong năm đã được phân tích nhu cầu, đối tượng và đánh giá chất lượng chặt chẽ đảm bảo nâng cao tính hiệu quả trong công tác đào tạo.

VI. Định hướng kế hoạch hoạt động kinh doanh 2013

1. Đánh giá chung

Năm 2013, mặc dù kinh tế thế giới được dự báo là có nhiều chuyển biến tích cực sau giai đoạn khủng hoảng kéo dài. Tuy nhiên, đối với Việt Nam nền kinh tế được cho là sẽ có nhiều biến động tiêu cực khó lường gây ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp, cụ thể lãi vay và lạm phát sẽ tiếp tục được cắt

giảm, tuy nhiên nợ xấu được dự báo sẽ tiếp tục cao và sức mua của thị trường sẽ vẫn tiếp tục ảm đạm trong năm 2013. Bên cạnh đó thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản được dự báo là chưa có xu hướng hồi phục rõ rệt. Chính những điều này sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty như thương mại, phân phối, dịch vụ dầu khí và quản lý bất động sản cũng như ảnh hưởng lớn đến khả năng tiếp cận vốn của Tổng công ty từ thị trường chứng khoán cũng như từ các tổ chức tín dụng. Chính vì thế, PETROSETCO xây dựng kế hoạch 2013 trên cơ sở thận trọng, giảm thiểu các rủi ro trước các biến số khó lường của nền kinh tế.

2. Mục tiêu kế hoạch

- Duy trì doanh số điện thoại di động và máy tính xách tay trong khả năng tốt nhất có thể. Xây dựng và triển khai chính sách bán hàng và hệ thống phân phối mới. Tích cực tìm kiếm mặt hàng phân phối mới, đối tác mới nhằm tối ưu hóa hệ thống phân phối và khai thác tốt nhu cầu của khách hàng hiện có.
- Bám sát các biến động của thị trường về giá cả, nhu cầu tiêu dùng... của các sản phẩm mà PETROSETCO tham gia cung cấp như PP, LPG, phân đạm...
- Tiếp cận và nắm bắt thông tin, kế hoạch triển khai dự án, kế hoạch xây lắp, mua sắm và tiến độ thực hiện dự án của các nhà thầu, các dự án mới để có phương án tiếp thị và triển khai tham gia đấu thầu, cung cấp vật tư, thiết bị.
- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải siêu trường siêu trọng, giữ vững thị trường truyền thống đồng thời phát triển ra thị trường ngoài ngành.
- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ đời sống và sinh hoạt cho các đơn vị trong và ngoài ngành. Tận dụng tối đa ưu thế là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí.
- Quản lý và khai thác an toàn, hiệu quả các tòa nhà, văn phòng, khách sạn, tăng cường công tác tìm kiếm khách hàng mới, mở rộng và phát triển dịch vụ quản lý tòa nhà theo hướng ứng dụng công nghệ, kỹ thuật cao nhằm phát triển thương hiệu PETROSETCO trong lĩnh vực vận hành quản lý tòa nhà ra ngoài ngành.
- Thực hiện chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên; xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tác phong làm việc ngày càng chuyên nghiệp hơn.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013

Chỉ tiêu	Đvt	KH 2012	TH 2012	KH 2013	Tỷ lệ %	
		1	2	3	4=3/1	5=3/2
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10,000	10,448	9,000	90%	86%
Lợi nhuận TT	Tỷ đồng	240	306	240	100%	78%
Lợi nhuận ST	Tỷ đồng	180	213	180	100%	85%
Đầu tư	Tỷ đồng	11.2	32	1.0	9%	3%
Tỷ lệ cổ tức	%	15	16	17	106%	113%

4. Giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2013

4.1 Giải pháp về kinh doanh

a) Thương mại và Phân phối

- Mảng kinh doanh phân phối điện thoại di động và các sản phẩm CNTT: Chủ động tiếp cận với nhiều hãng sản xuất nổi tiếng trên thế giới để tìm kiếm hợp đồng phân phối; Nắm bắt xu hướng tiêu dùng của thị trường để phân phối các sản phẩm mới đáp ứng được nhu cầu; Tiếp tục hoàn thiện hệ thống phân phối, nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển thương hiệu PETROSETCO trong mảng này.

- Tập trung các nguồn lực để phân phối sản phẩm hạt nhựa PP, LPG, phân Đạm... ra thị trường.

- Đẩy mạnh việc mở rộng các loại hình cung cấp dịch vụ và vật tư thiết bị mới bên cạnh các mặt hàng truyền thống. Củng cố mối quan hệ với các nhà cung cấp hiện PETROSETCO đang làm đại lý bán hàng để nhận được quyền làm đại lý phân phối độc quyền bán hàng, cung cấp dịch vụ và cũng tạo uy tín với các nhà cung cấp tiềm năng khác để tiến hành hợp tác trong tương lai.

b) Dịch vụ Dầu khí

- Bám sát kế hoạch thăm dò, khai thác dầu khí của các đơn vị trong ngành để tiến hành cung cấp dịch vụ khi có điều kiện. Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng dịch vụ ngay từ khâu đầu vào đồng thời nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ.

- Đối với mảng logistics, xây dựng mô hình “PETROSETCO là đại lý chính thức cho tất cả các nhà thầu Khoan tại Việt Nam” nhằm cung cấp trọn gói các loại hình mà các nhà thầu khoan đang sử dụng như: dịch vụ visa, dịch vụ đưa đón đối ca, dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu.

- Phối hợp với các công ty trong Ngành để thực hiện tốt công tác giao nhận hàng hóa, phục vụ cho các dự án mà Tập đoàn và các đơn vị thành viên của Tập đoàn đầu tư.

c) Dịch vụ quản lý và khai thác Bất động sản

- Tiếp tục khai thác an toàn, hiệu quả các tòa nhà đang quản lý nhằm thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của các khách hàng trong và ngoài ngành. Tăng cường công tác marketing, phát triển thương hiệu của PETROSETCO trong lĩnh vực quản lý và khai thác các tòa nhà, thiết lập các mối quan hệ tốt với các đối tác tiềm năng để tiếp cận nắm bắt các thông tin về các dự án.

- Quản lý chặt chẽ các chi phí phát sinh để nâng cao hiệu quả về lợi nhuận cho mảng kinh doanh này.

4.2 Giải pháp về đầu tư

- Tập trung giải quyết các thủ tục pháp lý và công tác chuẩn bị đầu tư (thiết kế, thí nghiệm, ứng dụng công nghệ mới...) để có thể triển khai nhanh các dự án khi thị trường thuận lợi.

- Tìm kiếm các cơ hội hợp tác đầu tư để chia sẻ chi phí và rủi ro dự án.

- Thực hiện tốt công tác giám sát và quản lý đầu tư theo quy định.

4.3 Giải pháp về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

- Căn cứ mục tiêu, chỉ tiêu SXKD trong năm 2013 và cả giai đoạn 2011 – 2015, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty xây dựng hệ thống quản lý xuyên suốt thống nhất theo nguyên tắc quản lý Tổng công ty và Đơn vị theo mục tiêu và chấp thuận/giao kế hoạch hàng năm.

- Rà soát ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tại các Đơn vị thành viên trong toàn Tổng công ty để tiếp tục sắp xếp, bố trí lại các đơn vị thành viên đảm bảo hiệu quả, tránh trùng lặp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có biện pháp cân đối nguồn lực ưu tiên lĩnh vực chính, là thế mạnh của Tổng công ty và của Đơn vị.

- Chỉ đạo quyết liệt các Phòng Ban/Đơn vị sắp xếp lại nguồn lực, đổi mới trong quản lý, cơ cấu lại các bộ phận nhằm tối ưu hóa hiệu suất sử dụng nguồn lực (vốn, tài sản, con người), tiết kiệm chi phí, gia tăng lợi nhuận.

- Chỉ đạo Đơn vị thành viên chuẩn bị các điều kiện khi thị trường kinh tế thuận lợi để niêm yết trên sàn chứng khoán.

4.4 Giải pháp tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động

- Tiếp tục quán triệt sâu rộng trong toàn Tổng công ty về công tác thực hành tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Thực hiện công tác phân tích, dự báo thị trường để nâng cao hiệu quả của hoạt động phân phối LPG, PP;

- Tiếp tục rà soát các khoản mục phí để đảm bảo chi phí ở mức tối ưu;

- Rà soát và đàm phán giảm giá các hợp đồng cung cấp đầu vào.

TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. Kết quả kiểm tra, giám sát năm 2012

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2012, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu như sau:

- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát và thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012; giám sát việc tuân thủ pháp luật Nhà nước, điều lệ và các quy chế nội bộ đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động của Petrosetco.
- Kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2012 và công tác xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2013. Tham gia kiểm tra công tác quản lý hoạt động kinh doanh tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên, giám sát việc thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm tra, kết quả kiểm toán của kiểm toán viên độc lập đối với đơn vị.
- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý và cả năm, từ đó phân tích, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn vốn.
- Định kỳ hàng quý Ban kiểm soát tổ chức họp đánh giá tình hình hoạt động giám sát trong kỳ và lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá toàn bộ hoạt động của Petrosetco báo cáo Hội đồng quản trị.

Trong năm 2012, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát cụ thể như sau :

Họ và tên	Chức danh	Tổng thu nhập (trước thuế)
Lê Anh Quốc	Trưởng ban kiểm soát	501,587,250
Đỗ Thị Bích Hà	Thành viên Ban kiểm soát	344,198,683
Nguyễn Cao Kỳ	Thành viên Ban kiểm soát	30,000,000
Tổng cộng		875,785,933

2. Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Tổng công ty

Vượt qua những khó khăn do sự biến động và suy giảm của thị trường trong năm 2012, Petrosetco đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao cả về doanh thu và lợi nhuận

Doanh thu thực hiện 10.448 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch năm, và bằng 98% so với thực hiện năm 2011. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế là 306 tỷ đồng đạt 128 % kế hoạch, bằng 75% so với thực hiện năm 2011; Lợi nhuận sau thuế 212 tỷ đồng đạt 118% so với kế hoạch, bằng 73% so với thực hiện năm 2011; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 31% đạt 118% kế hoạch và bằng 73% so với năm 2010; Các chỉ tiêu tài chính khác cũng vượt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Một số chỉ tiêu chính về tình hình thực hiện năm 2012

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH	KH	TH	Tỷ lệ thực hiện	
		2011	2012	2012	4=3/1	5=3/2
		1	2	3		
1	Doanh thu	10.655	10.000	10.448	98%	104%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	407	240	306	75%	128%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	293	180	213	73%	118%
4	Vốn điều lệ	700	700	700	100%	100%
5	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn điều lệ	42%	26%	31%	73%	118%

Công tác đầu tư xây dựng : Trong năm 2012 vừa qua Petrosetco không triển khai thêm hoạt động đầu tư xây dựng nào mới mà chỉ tập trung cho hoạt động chuẩn bị đầu tư của dự án cáo ốc Petrosetco SSG tại Thanh Đa, Bình Thạnh, TP.HCM. Công tác chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án và giám sát đầu tư

đều được thực hiện theo đúng quy định của Luật đầu tư, luật xây dựng, luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Petrosetco đã tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc các đơn vị thành viên phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 như sau : hợp nhất hai chi nhánh của Tổng công ty kinh doanh về nông sản, phân bón và phân phối nguyên liệu sinh học thành một đề tinh giảm bộ máy quản lý. Thành lập công ty CP Petrosetco – Ale chuyên cung cấp dịch vụ vận chuyển siêu trường siêu trọng. Tuy nhiên việc chuyển đổi Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS) thành công ty CP vẫn đang trong giai đoạn tiến hành. Ngoài ra Petrosetco cũng đã tiến hành chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam (PSP) cho Công ty TNHH MTV Phân bón dầu khí Cà Mau. Chuyển nhượng vốn tại công ty CP Nhiên liệu sinh học Miền Trung cho Tổng công ty Dầu Việt Nam (Hiện chỉ còn vốn góp 2 tỷ đồng).

3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2012

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Petrosetco trong năm tài chính 2012 và thống nhất xác nhận kết quả như sau :

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Petrosetco và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính. Báo cáo tài chính của Petrosetco đã được kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012.
- Báo cáo tài chính năm 2012 của Petrosetco đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2012, cũng như kết quả hoạt động năm 2012. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán Việt nam và các quy định hiện hành.
- Petrosetco đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo đúng qui định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.
- Tình hình thực hiện kế hoạch về các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận đều vượt kế hoạch. Các chỉ số tài chính đều khả quan; Tình hình tài chính năm 2012 của Tổng công ty là lành mạnh, khả năng thanh toán nợ đều đảm bảo : chỉ số khả năng thanh toán ngắn hạn hiện hành được duy trì khá tốt ở mức 1,26 (Năm 2011 là 1,21); chỉ số khả năng thanh toán nhanh là 0,91 (năm 2011 là 0,74) thấp hơn so với chỉ số thanh toán hiện hành do hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản ngắn hạn nhưng lượng hàng tồn kho này chủ yếu là các mặt hàng có tính thanh khoản cao nên không có

nguy cơ dẫn đến những vấn đề về thanh toán. Nhìn chung Tổng công ty có khả năng chủ động về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.

4. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

Qua công tác kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động điều hành của HĐQT Petrosetco đã tuân thủ đúng Pháp luật, điều lệ Tổng công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012. Trong năm 2012 Hội đồng quản trị đã ban hành 28 nghị quyết, 42 quyết định liên quan đến các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, công tác tổ chức nhân sự.

Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT được Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện kịp thời, theo đúng yêu cầu. Công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc có sự năng động và cẩn trọng cần thiết nhằm đưa Tổng công ty phát triển vững chắc, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đem lại lợi ích cho cổ đông. Tuy nhiên cũng còn một số nội dung công việc trong quá trình thực hiện còn chậm so với yêu cầu đề ra.

5. Sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với HĐQT và Ban tổng Giám đốc

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, phối hợp trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình; Tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp của Tổng công ty, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng công ty.

Ban Kiểm soát đã thông báo cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc về kế hoạch kiểm tra, kiểm soát năm 2012 để phối hợp. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra cũng như phối hợp với các Ban chức năng của Tổng công ty trong việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các đơn vị thành viên và báo cáo kết quả cho HĐQT được biết. Ban kiểm soát xem xét kết quả kiểm tra, báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán Deloitte, xem xét ý kiến phản hồi của Ban lãnh đạo Tổng công ty.

Ban kiểm soát thẩm định báo cáo Tài chính; Báo cáo kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi trình HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động quản lý, điều hành,

tình hình quản lý và sử dụng vốn, khả năng thanh toán, công tác kiểm soát nội bộ, tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo Tài chính hàng quý của Ban kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

6. Kiến nghị của Ban kiểm soát :

- Tiếp tục đẩy nhanh và hoàn thiện công tác tái cấu trúc toàn bộ Tổng công ty. Chuyển đổi công ty TNHH 1TV Dịch vụ Thương mại dầu khí biển thành công ty cổ phần. Nghiên cứu và chọn thời điểm thích hợp để đưa các công ty thành viên đã được chuyển thành công ty cổ phần như PSD, PSV lên sàn.
- Tiến hành triển khai các dự án đầu tư đang thực hiện theo đúng tiến độ để hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.
- Đẩy mạnh công tác quản lý và thu hồi những khoản nợ khó đòi, làm cho tài chính của Tổng công ty ổn định và bảo toàn vốn.
- Xây dựng hoàn thiện hệ thống kiểm toán nội bộ nhằm giám sát tốt hơn hoạt động của các đơn vị thành viên.
- Tích cực đào tạo và phát triển nhân sự có trình độ cao để đáp ứng được nhu cầu phát triển trong hiện tại và tương lai của Tổng công ty. Áp dụng chính sách khuyến khích hợp lý đối với bộ máy quản lý điều hành của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên khi hoàn thành vượt các chỉ tiêu về lợi nhuận so kế hoạch.
- Tiếp tục triển khai mở rộng kinh doanh phân phối các mặt hàng điện thoại, điện tử viễn thông, đặt biệt là các mặt hàng phụ kiện của chúng, tăng cường khả năng phân phối các sản phẩm trong ngành dầu khí phù hợp với mục tiêu và thế mạnh của Tổng công ty.

II. Phương hướng nhiệm vụ 2013

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ của Tổng công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Hội đồng quản trị.
- Giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư trong năm 2013 để có những kiến nghị nếu cần thiết cho hoạt động của Tổng công ty.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.
- Thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, hàng năm của Tổng công ty. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn của Tổng công ty.

- Triển khai công tác kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại các đơn vị thành viên cũng như tại công ty mẹ phối hợp với Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng.
- Phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý vốn Chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào Doanh nghiệp khác, chi trả cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết của HĐQT.

CÔNG TÁC TÁI CẤU TRÚC



Thực hiện chiến lược kinh doanh của Tổng công ty, lãnh đạo Tổng công ty đã tiến hành tái cấu trúc các đơn vị thành viên nhằm tối ưu hóa nguồn vốn và nhân lực cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên:

- Tháng 04/2012: Tổng công ty tiến hành sáp nhập Chi nhánh Miền Trung của Tổng công ty vào Công ty Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp Dầu khí (PIMD) để tận dụng kinh nghiệm về mảng phân phối nguyên liệu công nghiệp từ ngành Dầu khí cho các hoạt động kinh doanh phân bón, hóa chất và sản lát. Trong tháng 4, Tổng công ty PETROSETCO cũng đã thực hiện chuyển nhượng vốn tại công ty Nhiên liệu sinh học Dầu khí Miền Trung (BSR-BF), giảm tỷ lệ vốn góp của PETROSETCO tại BSR-BF còn 0,2%.

- Tháng 11/2012: Tổng công ty tiến hành chuyển nhượng vốn tại Công ty bao bì Dầu khí Việt Nam.

QUẢN TRỊ RỦI RO

1. Các rủi ro về thị trường tài chính

Chính sách của PETROSETCO luôn đặt vấn đề giảm thiểu tối đa những rủi ro về tài chính gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty thông qua hoạt động quản lý, theo dõi và phối hợp chặt chẽ của các bộ phận quản lý, trong đó có bộ phận Kiểm soát nội bộ và bộ phận tài chính. Chính điều đó đã giúp ban Tổng Giám đốc có thể kiểm soát những quyết định chiến lược đã đưa ra.

1.1 Rủi ro về cân đối dòng tiền và tính thanh khoản

Vấn đề cân đối dòng tiền và đảm bảo tính thanh khoản luôn được công ty đặc biệt quan tâm và đưa lên hàng đầu. Mất cân đối dòng tiền sẽ khiến cho công ty khó kiểm soát khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, thiếu vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh và từ đó càng làm cho tình hình kinh doanh xấu hơn.

Để kiểm soát yếu tố rủi ro trên, PETROSETCO đặc biệt quan tâm, theo dõi thường xuyên, quản lý chặt chẽ nhu cầu vốn phát sinh cũng như sự cân đối của dòng tiền trong hoạt động kinh doanh, và can thiệp kịp thời nhằm bảo đảm nguồn vốn phục vụ cho kinh doanh và đầu tư, cũng như tăng cường tính thanh khoản cho công ty. Trên thực tế, việc các chỉ số về thanh toán của PETROSETCO liên tiếp được cải thiện và hiện ở mức tốt (trên hoặc xấp xỉ 1 lần) chứng tỏ công ty đã thành công trong công tác kiểm soát yếu tố này.

Bên cạnh đó, PETROSETCO còn có một bộ phận chuyên trách phối hợp cùng các đơn vị thành viên lập kế hoạch dòng tiền, cũng như theo dõi vấn đề thu hồi công nợ, điều vốn từ Tổng công ty nhằm giúp cho nguồn vốn được sử dụng hiệu quả, đạt được tối đa lợi nhuận đồng thời giảm thiểu chi phí tài chính.

1.2 Rủi ro về lãi suất

Với đặc thù kinh doanh thương mại và phân phối chiếm tỷ trọng lớn trong hoạt động của tổng công ty, PETROSETCO luôn phải duy trì số tiền vay rất lớn. Vào thời điểm cuối năm 2012, PETROSETCO còn 2.836 tỷ đồng nợ phải trả, trong đó có 1.418 tỷ đồng vay từ các tổ chức tín dụng, hầu hết trong số đó là các khoản vay ngắn hạn. Để hạn chế rủi ro về lãi suất, dựa vào mức chênh lệch lãi suất giữa vay bằng ngoại tệ và tiền đồng (5%-6%), PETROSETCO thực hiện vay linh hoạt giữa tiền đồng và ngoại tệ. Ngoài ra,

PETROSETCO cũng làm việc với nhiều ngân hàng, tổ chức tín dụng để có thể huy động được nguồn vốn với chi phí hợp lý nhất. Mặc dù tỷ lệ nợ phải trả luôn cao, nhưng PETROSETCO không ngừng tìm cách giảm lệ thuộc vào nguồn vốn vay, thể hiện qua tỷ lệ nợ phải trả giảm dần qua từng năm. Bên cạnh đó, trong năm 2012 này PETROSETCO đã thành công trong việc huy động vốn với mức lãi vay hợp lý, dẫn đến việc tiết kiệm được chi phí lãi vay trong năm.

Năm 2013, PETROSETCO dự kiến sẽ tiếp tục vay một khoản lớn để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Tổng công ty sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp trong năm 2012 và nghiên cứu các biện pháp mới nhằm giảm thiểu chi phí lãi vay.

1.3 Rủi ro về Chi phí hoạt động

Trong công tác quản lý những rủi ro tài chính, không thể không quan tâm đến chi phí hoạt động, vốn dĩ là một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của công ty. Do đó, việc kiểm soát chi phí hoạt động chặt chẽ cũng chính là một biện pháp phòng ngừa rủi ro hữu hiệu, giúp tăng cường rõ rệt Kết quả kinh doanh.

Sớm nhận thức được tầm quan trọng của yếu tố này, PETROSETCO hiện đã tăng cường kiểm soát, quản lý chặt chẽ không chỉ kết quả kinh doanh của công ty, mà hiệu quả đi kèm cùng những chi phí hoạt động phát sinh trong quá trình kinh doanh cũng được chú ý theo dõi sát sao. Chính nhờ những nỗ lực trên của PETROSETCO mà trong năm 2012 vừa qua, chi phí hoạt động của doanh nghiệp khá ổn định, không có rủi ro bất thường nào phát sinh gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của công ty.

Trong giai đoạn kinh tế mới bước đầu hồi phục, bên cạnh công tác kiểm soát rủi ro về chi phí phát sinh, PETROSETCO cũng đã chủ động thực hiện những chính sách tiết kiệm, chống lãng phí nhằm góp phần duy trì sự ổn định trong quá trình phát triển của công ty.

1.4 Rủi ro về công nợ

Là đơn vị có hoạt động kinh doanh chính là thương mại và phân phối nên giống như các doanh nghiệp khác, PETROSETCO có khối lượng công nợ phát sinh khá lớn. Rủi ro công nợ là rủi ro phát sinh khi khách hàng không trả hoặc không có khả năng trả nợ làm ảnh hưởng đến nguồn vốn và lợi nhuận sản xuất kinh doanh của PETROSETCO. Trong năm 2012, PETROSETCO đã áp dụng các biện pháp quản lý, chính sách bán hàng mới nhằm giảm thiểu

các rủi ro về công nợ. Các đơn vị kinh doanh PP; LPG luôn được nhắc nhở về tình hình công nợ để đảm bảo bảo toàn nguồn vốn hoạt động tránh thất thoát do nợ xấu gây ra. Đối với mảng kinh doanh thiết bị điện tử và viễn thông, các đơn vị cũng được Tổng công ty yêu cầu thường xuyên rà soát, đánh giá để cấp phát lại hạn mức tín dụng đối với từng đại lý, khách hàng lớn nhằm tránh rủi ro về nợ xấu. Kết quả là tình hình công nợ và nợ xấu của PETROSETCO đã được cải thiện. Trong thời gian tới, PETROSETCO xem xét nợ xấu vẫn sẽ là một trong những rủi ro lớn nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Do đó Tổng công ty sẽ tiếp tục có những chính sách nhằm giảm thiểu rủi ro này.

1.5 Rủi ro về tồn kho

Hiện PETROSETCO đang tham gia phân phối các mặt hàng công nghiệp dầu khí và các mặt hàng điện tử viễn thông. Đây là những mặt hàng hay có sự biến động về giá trên thị trường. Tuy nhiên, để đảm bảo cung cấp ổn định cho thị trường, PETROSETCO thường có một lượng tồn kho nhất định. Chính điều này đã gây ra rủi ro về tồn kho. Đó là rủi ro khi các sản phẩm tồn kho bị mất giá hoặc không bán được ra thị trường do bị lỗi thời. Để đối phó với rủi ro này, hiện PETROSETCO đang tăng cường công tác dự báo thị trường nhằm đảm bảo một lượng tồn kho vừa đủ, đồng thời tránh rủi ro của việc giảm giá trên thị trường.

2. Rủi ro về việc tuân thủ các quy định

Rủi ro về tuân thủ các quy định có liên quan trực tiếp đến những sự cố và sai sót trong quá trình hoạt động, gây ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty. Nguyên nhân chủ yếu gây ra rủi ro này chính là do không tuân thủ chặt chẽ các quy trình hoạt động hay quy định trong công tác liên quan, do không nắm bắt đầy đủ thông tin về những chuẩn mực, luật pháp và quy định vốn thay đổi khá thường xuyên.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, PETROSETCO đã xây dựng bộ phận kiểm soát nội bộ tại Tổng công ty, cũng như những Ban kiểm soát tại nhiều đơn vị thành viên, nhằm thực hiện kiểm tra, đánh giá các vấn đề về tuân thủ các quy trình đã ban hành. Hiện nay, các Ban kiểm soát cũng như Bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện định kỳ đột xuất kiểm tra, giám sát các đơn vị thành viên trong việc tuân thủ các quy định, quy trình, quy chế nội bộ trong công ty trong việc thực hiện các quy định, chính sách của Nhà nước, đồng thời đánh giá công tác quản lý điều hành các đơn vị nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động.

Ngoài ra, PETROSETCO cũng tiến hành nghiên cứu các chính sách thuế để áp dụng phù hợp với tình hình của công ty, tối ưu hóa các ưu đãi về miễn giảm thuế, nhằm tăng cường hiệu quả kinh doanh của công ty trong khi vẫn đảm bảo hoàn toàn nghĩa vụ của mình đối với ngân sách nhà nước.

QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

1. Quản trị Công ty

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2012 đảm bảo theo quy định của Pháp luật và điều lệ hoạt động của Tổng công ty. Hội đồng quản trị có 05 thành viên, trong đó, ông Phùng Tuấn Hà là Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc là thành viên tham gia điều hành, 04 thành viên còn lại là thành viên không tham gia điều hành.

Thành viên Ban kiểm soát gồm 03 người đều là thành viên không tham gia điều hành, trong đó ngoại trừ ông Nguyễn Cao Kỳ là thành viên kiêm nhiệm, 02 thành viên còn lại hoạt động chuyên trách.

2. Tỷ lệ sở hữu Cổ phần có quyền biểu quyết và cơ cấu Cổ đông

Tỷ lệ sở hữu Cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên HĐQT, Ban TGD và Ban kiểm soát

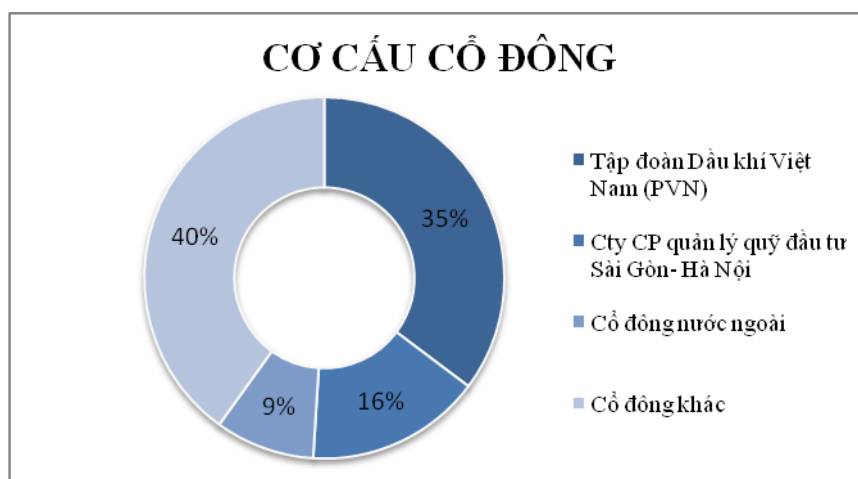
STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Vũ Xuân Lũng	Chủ tịch HĐQT	18.780	0,03%
2	Phùng Tuấn Hà	UV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	701.470	1,02%
3	Lê Thuận Khương	UV HĐQT	1.470	0,00%
4	Nguyễn Sỹ Đàm	UV HĐQT	32.632	0,05%
5	Phạm Quang Huy	UV HĐQT	-	0,00%
6	Bùi Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	-	0,00%
7	Hồ Sỹ Long	Phó Tổng Giám đốc	-	0,00%
8	Vũ Tiến Dương	Phó Tổng Giám đốc	-	0,00%
9	Nguyễn Xuân Hùng	Phó Tổng Giám đốc	24.215	0,04%
10	Phạm Thị Hồng Điệp	Phó Tổng Giám đốc	22.380	0,03%

11	Đào Văn Đại		21.490	0,03%
12	Lê Anh quốc	Trưởng ban kiểm soát	1.380	0,00%
13	Đỗ Thị Bích Hà	Kiểm soát viên	1.592	0,00%
14	Nguyễn Cao Kỳ	Kiểm soát viên	-	0,00%

Cơ cấu Cổ đông

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	Số CP sở hữu	Tỷ trọng tương ứng
Cổ đông trong nước	63.603.319	91,07%
Tổ chức	39.155.817	56,06%
Cá nhân	24.447.502	35,00%
Cổ đông nước ngoài	6.238.681	8,93%
Tổ chức	4.644.091	6,65%
Cá nhân	1.594.590	2,28%

Cổ đông Nhà nước	Người đại diện	Số CP sở hữu	Tỷ trọng tương ứng
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)	Vũ Xuân Lũng Phùng Tuấn Hà Nguyễn Sỹ Đàm Lê Thuận Khương	24.609.285	35,24%
Cty CP quản lý quỹ đầu tư Sài Gòn-Hà Nội	Phạm Quang Huy	11.006.414	15,76%
Cổ đông nước ngoài		6.238.681	8,93%
Cổ đông khác		27.987.620	40,07%



STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Phùng Tuấn Hà	UV HĐQT	153.560	0,22%	701.470	1.02%
2	Vũ Xuân Lũng	CT.HĐQT	0	0%	18.780	0,03%
3	Phạm Thị Thu Hiền	Em Phó TGD	129.854	0,19%	55.854	0,08%

**BÁO CÁO THÙ LAO/TIỀN LƯƠNG, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY CP DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ NĂM 2012**

Họ và tên	Chức danh	Thưởng hoàn thành nhiệm vụ năm 2011	Nguồn năm 2012				Tổng thu nhập (trước thuế)	Thuế thu nhập cá nhân	Tổng thu nhập sau thuế	Thu nhập bình quân tháng trước thuế	Thu nhập bình quân tháng sau thuế
			Lương/phụ cấp	Thưởng bổ sung	Chi phí khác	Cộng					
Hội đồng quản trị		592,087,362	1,601,740,100	361,694,900	138,328,290	2,101,763,290	2,693,850,652	401,375,160	2,292,475,492		
Vũ Xuân Lũng	Chủ tịch HĐQT	139,018,182	423,581,600	98,395,400	33,641,120	555,618,120	694,636,302	110,694,312	583,941,990	57,886,359	48,661,833
Phùng Tuấn Hà	UV HĐQT kiêm Tổng giám đốc	187,509,029	421,446,500	98,121,500	33,641,120	553,209,120	740,718,149	117,998,700	622,719,449	61,726,512	51,893,287
Lê Thuận Khương	Ủy viên Hội đồng quản trị	128,825,530	354,356,000	82,589,000	35,641,120	472,586,120	601,411,650	87,752,436	513,659,214	50,117,638	42,804,935
Nguyễn Sỹ Đàm	Ủy viên Hội đồng quản trị	136,734,621	354,356,000	82,589,000	35,404,930	472,349,930	609,084,551	80,129,712	528,954,839	50,757,046	44,079,570
Phạm Quang Huy	Ủy viên Hội đồng quản trị		48,000,000			48,000,000	48,000,000	4,800,000	43,200,000	4,000,000	3,600,000
Ban Kiểm soát		160,850,920	531,978,400	110,944,600	72,012,013	714,935,013	875,785,933	101,708,876	774,077,057		
Lê Anh Quốc	Trưởng ban kiểm soát	100,470,130	298,620,800	66,855,200	35,641,120	401,117,120	501,587,250	67,966,296	433,620,954	41,798,938	36,135,080
Đỗ Thị Bích Hà	Thành viên Ban kiểm soát	60,380,790	203,357,600	44,089,400	36,370,893	283,817,893	344,198,683	32,117,580	312,081,103	28,683,224	26,006,759
Nguyễn Cao Kỳ	Thành viên Ban kiểm soát		30,000,000			30,000,000	30,000,000	1,625,000	28,375,000	2,500,000	2,364,583
Tổng cộng:		752,938,282	2,133,718,500	472,639,500	210,340,303	2,816,698,303	3,569,636,585	503,084,036	3,066,552,549		

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2013

1. Đánh giá chung

Năm 2013, mặc dù kinh tế thế giới được dự báo là có nhiều chuyển biến tích cực sau giai đoạn khủng hoảng kéo dài. Tuy nhiên, đối với Việt Nam nền kinh tế được cho là sẽ có nhiều biến động tiêu cực khó lường gây ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp, cụ thể lãi vay và lạm phát sẽ tiếp tục được cắt giảm, tuy nhiên nợ xấu được dự báo sẽ tiếp tục cao và sức mua của thị trường sẽ vẫn tiếp tục ảm đạm trong năm 2013. Bên cạnh đó thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản được dự báo là chưa có xu hướng hồi phục rõ rệt. Chính những điều này sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty như thương mại, phân phối, dịch vụ dầu khí và quản lý bất động sản cũng như ảnh hưởng lớn đến khả năng tiếp cận vốn của Tổng công ty từ thị trường chứng khoán cũng như từ các tổ chức tín dụng. Chính vì thế, PETROSETCO xây dựng kế hoạch 2013 trên cơ sở thận trọng, giảm thiểu các rủi ro trước các biến số khó lường của nền kinh tế.

2. Mục tiêu kế hoạch

- Duy trì doanh số điện thoại di động và máy tính xách tay trong khả năng tốt nhất có thể. Xây dựng và triển khai chính sách bán hàng và hệ thống phân phối mới. Tích cực tìm kiếm mặt hàng phân phối mới, đối tác mới nhằm tối ưu hóa hệ thống phân phối và khai thác tốt nhu cầu của khách hàng hiện có.
- Bám sát các biến động của thị trường về giá cả, nhu cầu tiêu dùng... của các sản phẩm mà PETROSETCO tham gia cung cấp như PP, LPG, phân đạm...
- Tiếp cận và nắm bắt thông tin, kế hoạch triển khai dự án, kế hoạch xây lắp, mua sắm và tiến độ thực hiện dự án của các nhà thầu, các dự án mới để có phương án tiếp thị và triển khai tham gia đấu thầu, cung cấp vật tư, thiết bị.
- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải siêu trường siêu trọng, giữ vững thị trường truyền thống đồng thời phát triển ra thị trường ngoài ngành.
- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ đời sống và sinh hoạt cho các đơn vị trong và ngoài ngành. Tận dụng tối đa ưu thế là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí.

- Quản lý và khai thác an toàn, hiệu quả các tòa nhà, văn phòng, khách sạn, tăng cường công tác tìm kiếm khách hàng mới, mở rộng và phát triển dịch vụ quản lý tòa nhà theo hướng ứng dụng công nghệ, kỹ thuật cao nhằm phát triển thương hiệu PETROSETCO trong lĩnh vực vận hành quản lý tòa nhà ra ngoài ngành.

- Thực hiện chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên; xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tác phong làm việc ngày càng chuyên nghiệp hơn.

3. Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

PETROSETCO trở thành một doanh nghiệp thường xuyên tham gia các chương trình an sinh xã hội, các hoạt động vì môi trường, khẳng định trách nhiệm đối với cộng đồng và góp phần hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội

4. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013

Chỉ tiêu	Đvt	KH 2012	TH 2012	KH 2013	Tỷ lệ %	
		1	2	3	4=3/1	5=3/2
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10,000	10,448	9,000	90%	86%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	240	306	240	100%	78%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	180	213	180	100%	85%
Đầu tư	Tỷ đồng	11.2	32	1	9%	3%
Tỷ lệ cổ tức tối thiểu	%	15	16	17	106%	113%

5. Giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2013

5.1. Giải pháp về kinh doanh

a).Thương mại và Phân phối

- Mảng kinh doanh phân phối điện thoại di động và các sản phẩm CNTT: Chủ động tiếp cận với nhiều hãng sản xuất nổi tiếng trên thế giới để tìm kiếm hợp đồng phân phối; Nắm bắt xu hướng tiêu dùng của thị trường để

phân phối các sản phẩm mới đáp ứng được nhu cầu; Tiếp tục hoàn thiện hệ thống phân phối, nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển thương hiệu PETROSETCO trong mảng này.

- Tập trung các nguồn lực để phân phối sản phẩm hạt nhựa PP, LPG, phân Đạm... ra thị trường.

- Đẩy mạnh việc mở rộng các loại hình cung cấp dịch vụ và vật tư thiết bị mới bên cạnh các mặt hàng truyền thống. củng cố mối quan hệ với các nhà cung cấp hiện PETROSETCO đang làm đại lý bán hàng để nhận được quyền làm đại lý phân phối độc quyền bán hàng, cung cấp dịch vụ và cũng tạo uy tín với các nhà cung cấp tiềm năng khác để tiến hành hợp tác trong tương lai.

b). Dịch vụ Dầu khí

- Bám sát kế hoạch thăm dò, khai thác dầu khí của các đơn vị trong ngành để tiến hành cung cấp dịch vụ khi có điều kiện. Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng dịch vụ ngay từ khâu đầu vào đồng thời nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ.

- Đối với mảng logistics, xây dựng mô hình “PETROSETCO là đại lý chính thức cho tất cả các nhà thầu Khoan tại Việt Nam” nhằm cung cấp trọn gói các loại hình mà các nhà thầu khoan đang sử dụng như: dịch vụ visa, dịch vụ đưa đón đối ca, dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu.

- Phối hợp với các công ty trong Ngành để thực hiện tốt công tác giao nhận hàng hóa, phục vụ cho các dự án mà Tập đoàn và các đơn vị thành viên của Tập đoàn đầu tư.

c). Dịch vụ quản lý và khai thác Bất động sản

- Tiếp tục khai thác an toàn, hiệu quả các tòa nhà đang quản lý nhằm thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của các khách hàng trong và ngoài ngành. Tăng cường công tác marketing, phát triển thương hiệu của PETROSETCO trong lĩnh vực quản lý và khai thác các tòa nhà , thiết lập các mối quan hệ tốt với các đối tác tiềm năng để tiếp cận nắm bắt các thông tin về các dự án.

- Quản lý chặt chẽ các chi phí phát sinh để nâng cao hiệu quả về lợi nhuận cho mảng kinh doanh này.

5.2. Giải pháp về đầu tư

- Tập trung giải quyết các thủ tục pháp lý và công tác chuẩn bị đầu tư (thiết kế, thí nghiệm, ứng dụng công nghệ mới...) để có thể triển khai nhanh các dự án khi thị trường thuận lợi.
- Tìm kiếm các cơ hội hợp tác đầu tư để chia sẻ chi phí và rủi ro dự án.
- Thực hiện tốt công tác giám sát và quản lý đầu tư theo quy định.

5.3. Giải pháp về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

- Căn cứ mục tiêu, chỉ tiêu SXKD trong năm 2013 và cả giai đoạn 2011 – 2015, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty xây dựng hệ thống quản lý xuyên suốt thống nhất theo nguyên tắc quản lý Tổng công ty và Đơn vị theo mục tiêu và chấp thuận/giao kế hoạch hàng năm.
- Rà soát ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tại các Đơn vị thành viên trong toàn Tổng công ty để tiếp tục sắp xếp, bố trí lại các đơn vị thành viên đảm bảo hiệu quả, tránh trùng lặp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có biện pháp cân đối nguồn lực ưu tiên lĩnh vực chính, là thế mạnh của Tổng công ty và của Đơn vị.
- Chỉ đạo quyết liệt các Phòng Ban/Đơn vị sắp xếp lại nguồn lực, đổi mới trong quản lý, cơ cấu lại các bộ phận nhằm tối ưu hóa hiệu suất sử dụng nguồn lực (vốn, tài sản, con người), tiết kiệm chi phí, gia tăng lợi nhuận.
- Chỉ đạo Đơn vị thành viên chuẩn bị các điều kiện khi thị trường kinh tế thuận lợi để niêm yết trên sàn chứng khoán.

5.4. Giải pháp tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động

- Tiếp tục quán triệt sâu rộng trong toàn Tổng công ty về công tác thực hành tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện công tác phân tích, dự báo thị trường để nâng cao hiệu quả của hoạt động phân phối LPG, PP;
- Tiếp tục rà soát các khoản mục phí để đảm bảo chi phí ở mức tối ưu;
- Rà soát và đàm phán giảm giá các hợp đồng cung cấp đầu vào.

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG



Trong những năm vừa qua, Tổng công ty PETROSETCO luôn quán triệt và nghiêm túc thực hiện phương châm “ minh bạch thông tin” trong mối quan hệ với cổ đông và với nhà đầu tư, khách hàng kể cả thông tin tốt và thông tin xấu. Tổng công ty đã và luôn tuân thủ

đúng theo các yêu cầu về thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán một cách chính xác, kịp thời như công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính quý, năm, các thông tin bất thường, các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị liên quan đến các chiến lược, kế hoạch phát triển trung và dài hạn cũng như kế hoạch kinh doanh và các hoạt động khác.



Tổng công ty luôn duy trì các kênh thông tin đến các Cổ đông và nhà Đầu tư thông qua Đại hội cổ đông thường niên, nơi tập hợp đông đảo các cổ đông tham gia và tạo điều kiện để các cổ đông góp ý về các vấn đề có liên quan đến Tổng công ty, các phương tiện truyền thông đại chúng và chuyên mục Quan hệ

cổ đông trên website Tổng công ty. Thông tin về các sự kiện, các hoạt động được cập nhật thường xuyên trên website của Tổng công ty

(www.petrosetco.com.vn) cũng như các kênh truyền thông chuyên về thông tin kinh tế tài chính như báo Đầu tư Chứng khoán, báo Đầu tư, Thời báo Kinh tế Việt Nam, Thời báo Kinh tế Sài Gòn, Nhịp cầu Đầu tư, báo Sài Gòn Giải Phóng, Vietstock, Vietnam Economic News, kênh Truyền hình FBNC, Info TV, VITV...

Trong năm 2012, Tổng công ty tiếp tục kí hợp đồng sử dụng gói dịch vụ cung cấp thông tin của FPT Securities trong mục Quan hệ Cổ đông trên website của Tổng công ty. Thông qua phương tiện này, Tổng công ty muốn cung cấp thông tin tài chính cũng như những thông tin chi tiết về các hoạt động và tổ chức của Tổng công ty phù hợp với sự quan tâm của các cổ đông và các nhà đầu tư. Đặc biệt chuyên mục Đối thoại doanh nghiệp trong mục Quan hệ cổ đông đã nhận được phản hồi rất tốt, và trong tương lai hứa hẹn sẽ là một cầu nối hiệu quả để PETROSETCO hiểu rõ cũng như giải đáp những thắc mắc của các cổ đông một cách nhanh chóng và kịp thời.

Ý thức được việc quan trọng của việc cung cấp đầy đủ và chính xác thông tin cho các cổ đông, đồng thời ngày càng có nhiều đối tác, nhà đầu tư chủ động liên hệ Tổng công ty để tìm hiểu những thông tin với mục đích đầu tư và hợp tác, Tổng công ty PETROSETCO đã tiếp tục duy trì nhóm chuyên trách hoạt động quan hệ cổ đông nhằm thường xuyên cập nhật thông tin về các chỉ số tài chính, các dự án quan trọng đã, đang và sẽ được tiến hành, những khó khăn và thuận lợi mà Tổng công ty đang có cũng như định hướng phát triển của Tổng công ty cho các cổ đông và nhà đầu tư. Trong năm 2013, bộ phận quan hệ cổ đông tiếp tục đặt cho mình mục tiêu:

- Hoàn thiện các tài liệu giới thiệu về Tổng công ty PETROSETCO và các đơn vị thành viên, các tài liệu cung cấp thông tin định kỳ cập nhật kết quả kinh doanh
- Xây dựng và phát triển hơn các kênh tương tác thường xuyên hơn với cổ đông và các nhà đầu tư.
- Tăng cường tổ chức các buổi gặp gỡ, hội thảo nhằm tạo cầu nối thông tin hai chiều giữa Tổng công ty và các nhà đầu tư.

Chúng tôi hy vọng với những nỗ lực đã làm trong năm 2012, cùng với sự tích cực trong cách thức tiếp cận và cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư sẽ giúp nhà đầu tư hiểu rõ hơn về những hoạt động sản xuất kinh doanh, các thông tin tài chính của Tổng công ty và đặc biệt mang lại hiệu quả cao nhất cho các cổ đông.

HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THỂ, XÃ HỘI

Tổ chức công đoàn Tổng công ty PETROSETCO là đơn vị đi đầu trong công tác đoàn thể và hoạt động xã hội. Bên cạnh việc quan tâm công tác chăm lo đời sống, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công đoàn viên, người lao động tại Tổng công ty, tổ chức công đoàn các cấp tại PETROSETCO còn rất chú trọng công tác đoàn thể, an sinh xã hội.

Tuyên truyền thông tin và thúc đẩy phong trào thi đua lao động hiệu quả



Tổ chức Công đoàn luôn lắng nghe những ý kiến đóng góp của người lao động, các kiến nghị đề xuất của tập thể, cá nhân từ các đơn vị, kịp thời giải thích hoặc trao đổi, thảo luận với lãnh đạo chuyên môn đưa vào chương trình công tác năm những nội dung xét thấy hợp

lý hoặc cần chú ý thực hiện nhằm ổn định việc làm, nâng cao thu nhập cho CBCNV.

Các tổ chức Công đoàn các cấp linh hoạt sử dụng website, mạng BES, email của Tổng công ty để tuyên truyền giáo dục hiệu quả các chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, những vấn đề liên quan quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, đến công tác bảo hộ lao động, an toàn sức khỏe, vệ sinh môi trường, văn hóa ứng xử, văn hóa doanh nghiệp ... làm cho đoàn viên Công đoàn nhận thức rõ quyền lợi, trách nhiệm của bản thân để có định hướng phấn đấu rõ ràng.

Công đoàn Tổng công ty PETROSETCO luôn phát huy vai trò nòng cốt trong các phong trào thi đua của đơn vị. Chính tinh thần lao động “Tận tay – Tận tâm”, tự hào về “màu cờ sắc áo” PETROSETCO có được từ các phong trào thi đua rất sôi nổi, sáng tạo, đã làm nên những kỳ tích trong sản xuất kinh doanh của tập thể người lao động. Công đoàn đã chủ động phối hợp với chuyên môn tổ chức phát động các phong trào thi đua như “Thi đua phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do Tập đoàn

giao” ; “ Thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp có ích, nâng cao năng suất chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh”; “Lao động giỏi, lao động sáng tạo” giai đoạn 2007 - 2012. Hỗ trợ hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Tổ chức các đêm Trung thu cho các cháu thiếu nhi, nhi đồng; tặng quà 1/6 cho các cháu đạt giải thưởng cao trong các kỳ thi cấp tỉnh, thành trở lên; Chăm lo cán bộ hưu trí, đối tượng chính sách vào các dịp lễ, tết,...

Chăm lo đời sống Cán bộ Công nhân viên



hội. Năm 2012 trong dịp Tết nguyên đán đầu năm, Ban nữ công đã hỗ trợ cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong toàn Tổng công ty là 235.000.000



Với đặc điểm là đơn vị có số đông nữ CBCNV, Công đoàn Tổng công ty đã luôn chủ động quan tâm chăm lo, tạo sân chơi giúp chị em có điều kiện giao lưu, học hỏi, thu nhận thông tin, mở mang kiến thức, vừa đảm bảo hạnh phúc gia đình, vừa đóng góp thiết thực cho đơn vị, cho xã hội. Năm 2012 trong dịp Tết nguyên đán đầu năm, Ban nữ công đã hỗ trợ cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong toàn Tổng công ty là 235.000.000 đồng và hỗ trợ các Trung tâm bảo trợ trẻ mồ côi, trẻ em bị khuyết tật tại Vũng tàu và tại Củ chi 35.000.000 đồng, đồng hành cùng chương trình “Đi bộ vì nạn nhân chất độc da cam và người nghèo khuyết tật”. Đặc biệt nhân dịp ngày 20.10.2012 và hướng tới Đại hội Công đoàn

Dầu khí Việt nam nhiệm kỳ V công đoàn Dầu khí Việt nam – tại thành phố Vinh – Nghệ An, Tổng Liên đoàn lao động Việt nam đã trao tặng Bằng khen cho Ban nữ công Công đoàn PETROSETCO vì nhiều thành tích đã đạt được.



Năm 2012 cũng là một năm với rất nhiều hoạt động sôi nổi. CBCNV Tổng công ty không chỉ có lao động giỏi mà còn rất hào hứng tham gia vào các chương trình của Tổng công ty như Giải bóng đá vô địch PETROSETCO, Giải vô địch bơi lội

PETROSETCO, Chương trình Hiến máu nhân đạo...Ngoài ra còn có những chương trình teambuilding được tổ chức một cách khác biệt so với những đơn vị khác. Không chỉ đơn thuần là vui chơi mà đó còn là học hỏi, là trải nghiệm. Qua những hoạt động trên, người lao động PETROSETCO càng cảm thấy tràn đầy năng lượng, đoàn kết và giúp đỡ nhau nhiều hơn vì một Tổng công ty lớn mạnh.

Chú trọng công tác an sinh xã hội



Với mục tiêu giúp đỡ cộng đồng và xây dựng xã hội phát triển bền vững, Tổng công ty luôn xem công tác an sinh xã hội là một trong những hoạt động ưu tiên hàng đầu của PETROSETCO. Công tác an sinh xã hội của Tổng công ty được triển khai, thực hiện một cách thường

xuyên và đúng trọng tâm nhằm giúp ích cho xã hội, cộng đồng vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.

Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn, Tổng công ty đã tổ chức 4 ngày làm thêm, bao gồm: ủng hộ Quỹ vì thế hệ trẻ (làm thêm ngày 24/3/2012) ; ủng hộ Quỹ tương trợ Dầu khí (làm thêm ngày 21/4/2012) ; ủng hộ Quỹ Nghĩa tình đồng đội (làm thêm ngày 21/7/2012) và ủng hộ Quỹ giúp đỡ nạn nhân các vùng bị thiên tai (làm thêm ngày 27/10/2012).

Bên cạnh đó, Công đoàn của các đơn vị thành viên đã chủ động làm đầu mối vận động CBCNV trong công ty quyên góp giúp đỡ, thăm hỏi các gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách, các bệnh nhân ốm đau hiểm nghèo, giúp đỡ người già neo đơn, trẻ em khuyết tật, Bộ đội biên phòng, lực lượng Thanh niên xung phong, xây dựng nhà tình nghĩa, trường học. Năm 2012, Tổng công ty đã chi tổng số tiền lên đến 2.808.261.852 đồng cho công tác An sinh xã hội tại các địa phương: Hà Nội, TP.HCM, Quảng Ngãi, Vũng Tàu, Bình Dương, các chương trình cụ thể như sau:

1/ CÁC CHƯƠNG TRÌNH AN SINH XÃ HỘI DO TẬP ĐOÀN PHÁT ĐỘNG:

- Ủng hộ Quỹ tình nguyện vì thế hệ trẻ
- Ủng hộ Quỹ tương trợ Dầu khí
- Ủng hộ Quỹ nghĩa tình đồng đội
- Ủng hộ Quỹ giúp đỡ nạn nhân các vùng bị thiên tai
- Ủng hộ Quỹ vì phụ nữ nghèo của Công đoàn Dầu khí

2/ CÁC CHƯƠNG TRÌNH DO TỔNG CÔNG TY THỰC HIỆN:

- Hỗ trợ quỹ khuyến học Đà Nẵng
- Chăm lo Tết cho các gia đình nghèo phường 27, quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Ủng hộ gia đình anh Trương Văn Lợi (bị nổ bình gas) tại Bình Dương.
- Ủng hộ bé Hồng Nhung (bị phỏng toàn thân) tại TP.HCM
- Ủng hộ địa phương và nạn nhân vụ cháy chợ tại Quảng Ngãi
- Ủng hộ các chương trình An sinh xã hội tại quận Phú Nhuận
- Ủng hộ chương trình đi bộ “ Vì thành phố xanh, sạch, đẹp”
- Ủng hộ chương trình ca nhạc “ Vàng trắng cổ tích”, giúp đỡ thiếu nhi nghèo tại Hà Nội.
- Ủng hộ chương trình “ Âm tình mùa xuân” do Hội chữ Thập đỏ TP.HCM phát động
- Ủng hộ CBCNV nghèo của PVTrans tại Vũng Tàu.
- Thăm trẻ em tại bệnh viện Ung bướu TP.HCM
- Thăm mái ấm Thiện Duyên tại Củ Chi

- Thăm và tặng quà tại trung tâm nuôi trẻ mồ côi, khuyết tật tại Vũng Tàu, Đồng Nai, Quận Gò Vấp (TP.HCM)
- Tặng quà cho các cháu thiếu nhi tại chùa Bồ Đề và Trung tâm Trẻ mồ côi Hà Đông (Hà Nội)
- Đồng hành cùng chương trình “ Đi bộ vì nạn nhân chất độc da cam và người nghèo khuyết tật”
- Tổ chức chương trình “ Hiến máu nhân đạo”.

Trong các hoạt động đoàn thể, xã hội của toàn Tổng công ty, vai trò của Công đoàn Tổng công ty đã thể hiện rõ nét nhất, uy tín được tăng cường, được lãnh đạo chuyên môn đánh giá cao, được người lao động tin tưởng. Quá trình hoạt động, Tổng công ty vừa coi trọng lợi ích của công đoàn viên, người lao động, vừa coi trọng lợi ích của đơn vị, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và xây dựng môi trường làm việc hài hòa, thân thiện, văn hóa cao với quyết tâm ***“PETROSETCO chung sức, chung lòng vượt qua thách thức để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, chăm lo hơn nữa đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, con người PETROSETCO sản xuất kinh doanh giỏi, sống thân thiện, nghĩa tình.***

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	7 - 35

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (gọi tắt là “Tổng Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Vũ Xuân Lũng	Chủ tịch
Ông Phùng Tuấn Hà	Ủy viên
Ông Nguyễn Sĩ Đàm	Ủy viên
Ông Lê Thuận Khương	Ủy viên
Ông Phạm Quang Huy	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phùng Tuấn Hà	Tổng Giám đốc
Ông Hồ Sĩ Long	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2013)
Ông Vũ Tiến Dương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Hồng Điệp	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

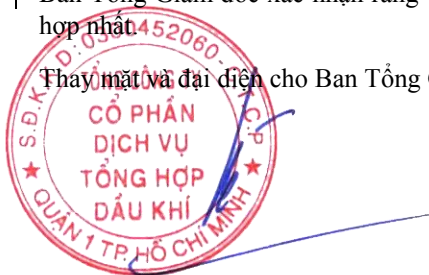
Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Phùng Tuấn Hà
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2013

Số: /Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là “báo cáo tài chính hợp nhất”) của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (gọi tắt là “Tổng Công ty”) được lập ngày 15 tháng 3 năm 2013, từ trang 03 đến trang 35. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 1, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

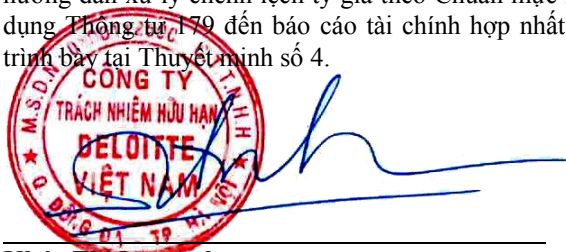
Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Như trình bày tại Thuyết minh số 3 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong năm, Tổng Công ty đã áp dụng phi hồi tố Thông tư số 179/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2012 (“Thông tư 179”). Thông tư 179 thay thế Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính (“Thông tư 201”). Thông tư 179 quy định về ghi nhận, đánh giá và xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ và số dư các khoản mục tiền tệ phát sinh từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 về cơ bản là giống như hướng dẫn xử lý chênh lệch tỷ giá theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10. Ảnh hưởng của việc Tổng Công ty áp dụng Thông tư 179 đến báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được trình bày tại Thuyết minh số 4.



Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0036/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 15 tháng 3 năm 2013
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



Hoàng Văn Kiên
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1130/KTV

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍLầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	31/12/2011
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		3.653.796.151.783	3.314.288.464.552
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	1.129.910.129.741	363.906.568.157
1. Tiền	111		291.383.755.869	291.890.033.431
2. Các khoản tương đương tiền	112		838.526.373.872	72.016.534.726
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		18.376.791.095	19.046.791.095
1. Đầu tư ngắn hạn	121	6	49.900.000.000	50.570.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	7	(31.523.208.905)	(31.523.208.905)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.299.536.975.284	1.445.851.559.019
1. Phải thu khách hàng	131		1.006.604.762.322	963.101.500.297
2. Trả trước cho người bán	132		216.481.346.136	379.499.820.304
3. Các khoản phải thu khác	135		96.603.783.020	120.616.168.568
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(20.152.916.194)	(17.365.930.150)
IV. Hàng tồn kho	140	8	1.024.471.422.107	1.292.187.642.847
1. Hàng tồn kho	141		1.042.742.250.694	1.296.792.584.409
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(18.270.828.587)	(4.604.941.562)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		181.500.833.556	193.295.903.434
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.400.557.454	1.135.688.705
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		172.195.337.932	186.412.211.162
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		113.520.964	544.734.276
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		6.791.417.206	5.203.269.291
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		612.852.087.962	796.074.171.452
I. Tài sản cố định	220		308.785.645.486	373.564.194.468
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	172.253.988.303	230.752.533.102
- Nguyên giá	222		347.759.292.547	375.953.711.223
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(175.505.304.244)	(145.201.178.121)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	119.459.744.589	117.949.552.223
- Nguyên giá	228		121.916.073.849	119.718.885.796
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.456.329.260)	(1.769.333.573)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	17.071.912.594	24.862.109.143
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		37.611.862.007	156.394.879.631
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	13	35.611.862.007	44.394.879.631
2. Đầu tư tài chính dài hạn khác	258		2.000.000.000	112.000.000.000
III. Tài sản dài hạn khác	260		266.454.580.469	266.115.097.353
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	259.062.096.439	263.580.624.583
2. Tài sản dài hạn khác	268		7.392.484.030	2.534.472.770
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		4.266.648.239.745	4.110.362.636.004

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 35 là một bộ phận một hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍLầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012


MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	31/12/2011
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		2.936.239.178.771	2.824.642.259.245
I. Nợ ngắn hạn	310		2.889.929.815.099	2.739.211.749.113
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	15	1.417.697.056.351	1.389.250.865.571
2. Phải trả người bán	312		820.257.149.427	564.933.990.241
3. Người mua trả tiền trước	313		326.958.331.216	401.270.350.510
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	16	59.069.936.942	79.389.154.802
5. Phải trả người lao động	315		108.418.177.670	80.937.671.579
6. Chi phí phải trả	316		8.121.828.868	11.158.612.125
7. Phải trả nội bộ	317		-	9.410.478.071
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		79.518.002.129	146.494.234.973
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		69.889.332.496	56.366.391.241
II. Nợ dài hạn	330		46.309.363.672	85.430.510.132
1. Phải trả dài hạn khác	333		46.309.363.672	36.518.044.319
2. Vay và nợ dài hạn	334		-	45.674.675.266
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	3.237.790.547
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		1.241.214.005.483	1.212.217.645.077
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	1.241.214.005.483	1.212.217.645.077
1. Vốn điều lệ	411		698.420.000.000	698.420.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		128.358.940.301	128.358.940.301
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		42.911.651.986	33.678.648.352
4. Cổ phiếu quỹ	414		(9.150.605.990)	(9.150.605.990)
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	17.626.480.239
6. Quỹ đầu tư phát triển	417		95.775.705.900	68.669.949.370
7. Quỹ dự phòng tài chính	418		580.799.271	839.728.344
8. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		284.317.514.015	273.774.504.461
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	18	89.195.055.491	73.502.731.682
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400+439)	440		4.266.648.239.745	4.110.362.636.004

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2012	31/12/2011
1. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công (VND)	-	984.907.919
2. Ngoại tệ các loại		
- USD	2.435.478	501.299
- EUR	105	-
- GBP	205	-


Cao Thanh Hùng
Người lập biểu

Ngày 15 tháng 3 năm 2013


Đào Văn Đại
Kế toán trưởng**Phùng Tuấn Hà**
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 35 là một bộ phận một hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍLầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2012	2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		10.448.000.089.865	10.655.420.376.827
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		294.200.298.314	334.750.565.520
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		10.153.799.791.551	10.320.669.811.307
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11		9.393.586.873.477	9.321.311.801.799
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		760.212.918.074	999.358.009.508
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	80.181.199.937	91.153.329.969
7. Chi phí tài chính	22	22	144.768.503.508	308.245.976.232
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		103.154.269.027	157.036.923.986
8. Chi phí bán hàng	24		201.421.775.370	238.149.272.889
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		218.046.508.218	226.464.439.205
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		276.157.330.915	317.651.651.151
11. Thu nhập khác	31	23	49.801.750.941	113.447.626.141
12. Chi phí khác	32		22.413.857.740	28.279.228.516
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		27.387.893.201	85.168.397.625
14. Lãi trong công ty liên kết, liên doanh	45		2.362.998.920	3.905.209.555
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40+45)	50		305.908.223.036	406.725.258.331
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	24	93.344.172.604	101.716.691.368
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	24	-	12.200.968.137
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		212.564.050.432	292.807.598.826
Trong đó:				
Lợi ích của cổ đông thiểu số	61		24.758.000.816	7.410.708.848
Lợi ích của cổ đông của Tổng Công ty	62		187.806.049.616	285.396.889.978
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	2.720	4.107


Cao Thanh Hùng
Người lập biểu

Đào Văn Đại
Kế toán trưởngPhùng Tuấn Hà
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 35 là một bộ phận một hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍLầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2012	2011
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	01	305.908.223.036	406.725.258.331
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	33.925.233.703	32.803.438.634
Các khoản dự phòng	03	16.452.873.069	(9.620.349.275)
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(39.774.610.822)	(48.852.654.927)
Chi phí lãi vay	06	103.154.269.027	157.036.923.986
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	419.665.988.013	538.092.616.749
Biến động các khoản phải thu	09	118.971.496.184	(140.237.561.578)
Biến động hàng tồn kho	10	253.411.005.554	307.718.039.875
Biến động các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(176.702.307.313)	(32.646.746.486)
Biến động chi phí trả trước	12	2.170.691.757	33.486.450.756
Tiền lãi vay đã trả	13	(149.698.208.407)	(153.099.764.196)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(80.731.233.831)	(132.017.909.433)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	387.087.431.957	421.295.125.687
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm và xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(24.745.808.650)	(88.286.333.560)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	1.215.053.908	2.588.671.061
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(20.069.879.631)
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	146.075.353.820	31.193.000.000
5. Thu lãi cho vay, lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	39.774.610.822	48.852.654.927
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	162.319.209.900	(25.721.887.203)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành	32	-	(6.338.605.990)
2. Vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	5.132.180.693.236	4.970.603.563.819
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(4.791.288.157.509)	(5.399.723.375.741)
4. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(124.295.616.000)	(111.297.279.400)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	216.596.919.727	(546.755.697.312)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	766.003.561.584	(151.182.458.828)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	363.906.568.157	533.465.818.080
Ảnh hưởng khác			(18.376.791.095)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	1.129.910.129.741	363.906.568.157


Cao Thanh Hùng
Người lập biểu

Đào Văn Đại
Kế toán trưởngPhùng Tuấn Hà
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2013

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 35 là một bộ phận một hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (gọi tắt là “Tổng Công ty”) được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005338 ngày 29 tháng 9 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần 13 số 0300452060 ngày 27 tháng 11 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Tổng Công ty được chuyển đổi từ Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí, một công ty Nhà nước thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (gọi tắt là “Petro Việt Nam”).

Trụ sở chính của Tổng Công ty đặt tại Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 2.682 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011: 2.487).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Tổng Công ty bao gồm: mua bán thiết bị viễn thông; đại lý du lịch; chế biến, mua bán nước sinh hoạt; sản xuất cồn thực phẩm, cồn công nghiệp, cồn nhiên liệu; kinh doanh chiết nạp khí hóa lỏng (không hoạt động tại trụ sở); cho thuê kho bãi, nhà xưởng, mặt bằng, văn phòng; kinh doanh nhà ở, văn phòng đại diện, kinh doanh bất động sản; mua bán thực phẩm, nhu yếu phẩm, hải sản; chế biến nông sản, lương thực (không sản xuất chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở); mua bán máy móc, thiết bị ngành công nghiệp, vật tư, trang thiết bị văn phòng, thiết bị nghe nhìn, máy móc, thiết bị phục vụ vệ sinh công nghiệp; linh kiện sử dụng cho vỏ bình khí; bán buôn máy thiết bị điện, vật liệu điện, máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện; dịch vụ vui chơi giải trí (trừ karaoke, tổ chức đánh bạc); xây dựng nhà các loại; kinh doanh xăng dầu; điều hành tour du lịch; hoạt động xuất khẩu lao động, cung ứng lao động; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch; sản xuất thức ăn gia súc (không hoạt động tại trụ sở); vệ sinh khu nhà và các công trình; quản lý bất động sản; cho thuê phương tiện vận tải; mua bán nông sản; mua bán lương thực; bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; bán buôn phân đạm, hóa chất dùng trong công nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất độc hại mạnh); mua bán nhiên liệu sinh học, khí CO₂, NH₃ (không hoạt động tại trụ sở); bán buôn nhựa tổng hợp, chất dẻo dạng nguyên sinh, hóa chất công nghiệp, tơ, sợi dệt; mua bán phương tiện vận tải, xe chuyên dùng; đại lý mua bán hàng hóa; sản xuất vỏ bình khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; duy tu, sửa chữa, gia công cơ khí - điện - nước và chống ăn mòn kim loại (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); đào tạo nghề; sản xuất nhiên liệu sinh học, khí CO₂, NH₃ (không hoạt động tại trụ sở); đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa; dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; đại lý làm thủ tục hải quan; đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan đến hậu cần; dịch vụ kiểm đếm, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ môi giới hàng hải; vận tải đa phương thức quốc tế; sản xuất bao bì từ plastic (trừ tái chế phế thải); kinh doanh khách sạn; chế biến hải sản (không sản xuất chế biến thực phẩm tươi sống, gây ô nhiễm môi trường tại trụ sở); vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; lắp đặt các công trình dầu khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); sửa chữa máy móc, thiết bị; bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ radio, cassette, tivi, loa, thiết bị âm thanh nổi, máy nghe nhạc, đầu video, đầu đĩa CD, DVD.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 24 tháng 10 năm 2012, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC (“Thông tư 179”) quy định việc ghi nhận, đánh giá và xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp thay thế Thông tư số 201/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009 (“Thông tư 201”). Thông tư 179 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2012 và được áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư 179 quy định về ghi nhận, đánh giá và xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ và số dư các khoản mục tiền tệ phát sinh từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 về cơ bản là giống như hướng dẫn xử lý chênh lệch tỷ giá theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10. Ảnh hưởng của việc Tổng Công ty áp dụng Thông tư 179 đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được trình bày tại Thuyết minh số 4.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Tổng Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Tổng Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Tổng Công ty và các công ty con là giống nhau. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Tổng Công ty. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tổng Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tổng Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Tổng Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Tổng Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Tổng Công ty vào công ty liên kết, được loại bỏ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư và tài sản tài chính khác.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả và công nợ tài chính khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Hàng tồn kho (Tiếp theo)**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm 2012 (%)
Nhà cửa, vật kiến trúc	4 - 20
Máy móc, thiết bị	14,2 - 20
Phương tiện vận tải	14,2 - 20
Dụng cụ quản lý	25 - 33
Tài sản cố định khác	25 - 33

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Tổng Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí trong năm khi phát sinh.

Tổng Công ty là bên đi thuê

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu khi ký hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, thể hiện quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng của lô đất, quyền sử dụng đất không thời hạn không phải tính khấu hao. Phần mềm máy tính được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là tám (08) năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm lợi thế kinh doanh phát sinh khi thực hiện xác định giá trị các công ty con để chuyển đổi hình thức sở hữu từ công ty TNHH sang công ty cổ phần, các khoản trả trước tiền thuê văn phòng, giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Lợi thế kinh doanh phát sinh khi thực hiện xác định giá trị các công ty con để chuyển đổi hình thức sở hữu từ công ty TNHH sang công ty cổ phần đối với Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA), Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (Petrosetco Vũng Tàu) và Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (PSMT) với số tiền tương ứng là 6.006.130.380 VND, 12.595.093.168 VND và 33.235.767.000 VND. Lợi thế kinh doanh phát sinh tại các đơn vị trên được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo thời gian tương ứng là 3 năm, 5 năm và 10 năm.

Khoản trả trước tiền thuê văn phòng bao gồm:

- Khoản trả trước cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để thuê 2.619,37 m² sàn tại tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2010.
- Khoản trả trước một phần cho Viện Dầu khí Việt Nam để thuê 568 m² sàn tại tầng 15, tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173, phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội trong thời gian 50 năm kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2010. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng, tiền thuê kho Hồ Nai - Đồng Nai và tiền thuê đất trả trước tại Vũng Tàu được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư dài hạn khác

Khoản đầu tư dài hạn khác được phản ánh theo phương pháp giá gốc trừ (-) dự phòng giảm giá đầu tư (nếu có).

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính được lập khi Ban Tổng Giám đốc cho rằng việc giảm giá này không mang tính tạm thời. Dự phòng sẽ được hoàn nhập khi việc tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi là do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được lập. Dự phòng chỉ được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư chưa lập dự phòng.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Ngoại tệ

Trong năm, Tổng Công ty đã áp dụng phi hồi tố Thông tư số 179 quy định về ghi nhận, đánh giá và xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp thay thế Thông tư số 201. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá mua tại ngày này do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam công bố. Chênh lệch tỷ giá phát sinh và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư các khoản mục có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông. Thông tư 179 quy định về ghi nhận, đánh giá và xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ và số dư các khoản mục tiền tệ phát sinh từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 về cơ bản là giống như hướng dẫn xử lý chênh lệch tỷ giá theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10.

Nếu Tổng Công ty áp dụng ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo VAS 10, số dư lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 01 tháng 01 năm 2012 sẽ tăng 17.626.480.239 VND và lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 sẽ giảm 17.626.480.239 VND và khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” được phản ánh trong mục “Vốn chủ sở hữu” trên bảng cân đối kế toán của Tổng Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2012 sẽ không có số dư. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty quyết định áp dụng việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư 179 và tin tưởng việc áp dụng đó cùng với việc đồng thời công bố đầy đủ thông tin về sự khác biệt trong trường hợp áp dụng theo hướng dẫn theo VAS 10 sẽ cung cấp đầy đủ hơn các thông tin cho người sử dụng báo cáo tài chính.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Thuế (Tiếp theo)**

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp từ thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các quỹ

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 06/NQ-DVTHDK-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2012, Tổng Công ty sẽ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2012 với tỷ lệ như sau:

Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6% lợi nhuận sau thuế
Quỹ đầu tư phát triển	10% lợi nhuận sau thuế
Quỹ dự phòng tăng vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍLầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<u>31/12/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
	VND	VND
Tiền mặt	2.761.669.202	8.762.135.118
Tiền gửi ngân hàng	288.622.086.667	283.127.898.313
Các khoản tương đương tiền	838.526.373.872	72.016.534.726
	<u>1.129.910.129.741</u>	<u>363.906.568.157</u>

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn nhỏ hơn hoặc bằng 3 tháng tại các ngân hàng.

6. ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

	<u>31/12/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
	VND	VND
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương mại Dầu khí (i)	39.500.000.000	39.500.000.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí (i)	10.400.000.000	10.400.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác	-	670.000.000
	<u>49.900.000.000</u>	<u>50.570.000.000</u>

(i) Theo Quyết định số 313/QĐ-DVTHDK-HĐQT và số 314/QĐ-DVTHDK-HĐQT ngày 26 tháng 12 năm 2011, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty quyết định sẽ giải thể Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương mại Dầu khí (“Petrosetco Thương mại”) và Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí (“Petrosetco Sài Gòn”) kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012. Hiện tại, Petrosetco Thương mại và Petrosetco Sài Gòn đang trong quá trình quyết toán với cơ quan Thuế để hoàn thiện các thủ tục cho việc giải thể doanh nghiệp, năm 2012 không phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đó, giá trị khoản đầu tư vào Petrosetco Thương mại và Petrosetco Sài Gòn sẽ được trình bày tại khoản mục “Đầu tư ngắn hạn” - mã số 121 thay vì khoản mục “Đầu tư vào công ty con” - mã số 251 trên bảng cân đối kế toán.

7. DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

	<u>31/12/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
	VND	VND
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương mại Dầu khí	29.882.192.415	29.882.192.415
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí	1.641.016.490	1.641.016.490
	<u>31.523.208.905</u>	<u>31.523.208.905</u>

8. HÀNG TỒN KHO

	<u>31/12/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
	VND	VND
Hàng mua đang đi đường	120.248.887.628	129.123.041.825
Nguyên liệu, vật liệu	14.949.014.186	6.794.526.302
Công cụ, dụng cụ	643.584.974	1.061.467.761
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	92.069.432
Thành phẩm	129.849.756	161.143.651
Hàng hoá	717.557.663.574	1.117.998.968.164
Hàng gửi bán	189.213.250.576	41.561.367.274
Cộng	<u>1.042.742.250.694</u>	<u>1.296.792.584.409</u>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(18.270.828.587)	(4.604.941.562)
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	<u>1.024.471.422.107</u>	<u>1.292.187.642.847</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍLầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 01/01/2012	176.099.417.727	99.219.380.371	83.835.091.765	14.564.292.350	2.235.529.010	375.953.711.223
Mua trong năm	682.261.487	6.287.907.726	5.878.353.653	2.349.775.796	-	15.198.298.662
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	16.806.692.045	-	-	-	-	16.806.692.045
Tăng khác	4.328.774.751	70.682.000	1.080.785.474	967.065.205	-	6.447.307.430
Thanh lý	-	(376.368.295)	(3.841.881.264)	(633.723.783)	(25.913.182)	(4.877.886.524)
Giảm tài sản tại PSP (i)	(29.969.274.116)	(24.955.922.785)	(2.399.990.326)	(256.266.911)	-	(57.581.454.138)
Giảm khác	(3.854.517.825)	(83.047.181)	-	(249.811.145)	-	(4.187.376.151)
Tại ngày 31/12/2012	164.093.354.069	80.162.631.836	84.552.359.302	16.741.331.512	2.209.615.828	347.759.292.547
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Tại ngày 01/01/2012	51.285.215.080	40.724.308.999	43.396.017.198	9.663.655.743	131.981.101	145.201.178.121
Khấu hao trong năm	7.301.561.947	9.887.343.609	12.466.825.617	3.515.209.201	37.337.552	33.208.277.926
Tăng khác	3.536.560.780	31.806.896	1.080.785.474	922.956.510	-	5.572.109.660
Thanh lý	-	(307.828.953)	(2.693.881.788)	(633.723.783)	(27.398.092)	(3.662.832.616)
Giảm tài sản tại PSP (i)	(418.527.302)	(628.778.400)	(180.026.154)	(55.380.752)	-	(1.282.712.608)
Giảm khác	(2.961.825.953)	(516.175.264)	-	(52.715.022)	-	(3.530.716.239)
Tại ngày 31/12/2012	58.742.984.552	49.190.676.887	54.069.720.347	13.360.001.897	141.920.561	175.505.304.244
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 31/12/2012	105.350.369.517	30.971.954.949	30.482.638.955	3.381.329.615	2.067.695.267	172.253.988.303
Tại ngày 31/12/2011	124.814.202.647	58.495.071.372	40.439.074.567	4.900.636.607	2.103.547.909	230.752.533.102

(i) Tổng Công ty đã chuyển nhượng phần vốn góp tương ứng với 2.040.000 cổ phần (51% vốn điều lệ) tại Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PSP) cho Công ty Cổ phần Phân đạm Cà Mau theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 27/2012/PETROSETCO/PVCFC ngày 22 tháng 10 năm 2012. Việc chuyển nhượng đã hoàn thành trong tháng 12 năm 2012.

Nguyên giá các tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 54.214.857.471 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011: 23.987.472.521 VND).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍLầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
NGUYỄN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2012	117.531.740.646	2.187.145.150	119.718.885.796
Tăng trong năm	1.875.894.053	352.739.000	2.228.633.053
Giảm khác	-	(31.445.000)	(31.445.000)
Tại ngày 31/12/2012	119.407.634.699	2.508.439.150	121.916.073.849
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2012	283.000.940	1.486.332.633	1.769.333.573
Khấu hao trong năm	220.909.313	496.046.464	716.955.777
Giảm khác	-	(29.960.090)	(29.960.090)
Tại ngày 31/12/2012	503.910.253	1.952.419.007	2.456.329.260
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2012	118.903.724.446	556.020.143	119.459.744.589
Tại ngày 31/12/2011	117.248.739.706	700.812.517	117.949.552.223

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	2012 VND	2011 VND
Số dư đầu năm	24.862.109.143	7.714.274.339
Tăng trong năm	9.547.509.988	92.349.875.597
Kết chuyển sang tài sản cố định	16.806.692.045	70.018.647.358
Giảm khác	531.014.492	5.183.393.435
Số dư cuối năm	17.071.912.594	24.862.109.143
Chi tiết theo công trình:		
	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Công trình Trung tâm Dịch vụ Dầu khí Dung Quất	-	12.026.732.325
Dự án Petrosetco Tower Thanh Đa	16.349.341.923	11.581.791.655
Dự án Nhà máy Sản xuất Bao bì	-	513.287.219
Các công trình khác	722.570.671	740.297.944
	17.071.912.594	24.862.109.143

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

12. ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON

Thông tin chi tiết về các công ty con của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 như sau:

Công ty con	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Phân phối Tổng hợp Dầu khí	Tp. HCM	94,67%	94,67%	Phân phối thiết bị điện tử viễn thông
Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển	Tp. HCM	100%	100%	Thương mại, dịch vụ
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương mại Dầu khí Hà Nội	Hà Nội	100%	100%	Kinh doanh dịch vụ khách sạn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu	Vũng Tàu	70%	70%	Cung cấp dịch vụ
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung	Quảng Ngãi	89%	89%	Thương mại và dịch vụ
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí	Hà Nội	88,2%	88,2%	Quản lý, khai thác, vận hành tòa nhà
Công ty TNHH Petrosetco - SSG	Tp. HCM	51%	51%	Kinh doanh bất động sản
Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh	Tp. HCM	50%	50%	Thiết bị, linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi, phần mềm

Tổng Công ty sở hữu 50% vốn góp của Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh, tuy nhiên, Tổng Công ty có quyền bỏ đa số phiếu tại các cuộc họp của Hội đồng Quản trị của công ty này (3/5 thành viên Hội đồng Quản trị của công ty này là người đại diện của Tổng Công ty). Theo đó, Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh vẫn thuộc sự kiểm soát của Tổng Công ty.

13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí	18.410.012.180	18.896.654.390
Công ty TNHH Dịch vụ Giáo dục Dầu khí Dreamhouse	-	245.000.000
Công ty Cổ phần Dầu khí FGAS	-	7.500.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Lộc Việt	-	2.000.000.000
Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí	17.201.849.827	15.753.225.241
	35.611.862.007	44.394.879.631

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ %	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí	Quảng Ngãi	30	30	Quản lý và khai thác nhà ở
Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí	Bà Rịa-Vũng Tàu	24	24	Dịch vụ cho thuê văn phòng

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍLầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

	<u>31/12/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
	VND	VND
Chi phí thuê văn phòng (i)	176.372.341.428	176.592.976.755
Chênh lệch đánh giá lại tài sản (ii)	36.147.712.964	43.992.351.756
Chi phí trả trước dài hạn khác	46.542.042.047	42.995.296.072
	<u>259.062.096.439</u>	<u>263.580.624.583</u>

(i) Bao gồm các khoản sau:

- Khoản trả trước cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để thuê 2.619,37 m² sàn tại tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2010.
- Khoản trả trước một phần cho Viện Dầu khí Việt Nam để thuê 568 m² sàn tại tầng 15, tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173, phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội trong thời gian 50 năm kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2010. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.
- (ii) Khi thực hiện đánh giá lại giá trị tài sản để phục vụ mục đích chuyển đổi hình thức sở hữu từ công ty TNHH MTV sang công ty cổ phần đối với Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu và Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung, khoản lợi thế kinh doanh phát sinh với số tiền tương ứng là 6.006.130.380 VND, 12.595.093.168 VND và 33.235.767.000 VND. Tổng Công ty phản ánh giá trị lợi thế kinh doanh này trên khoản mục “Chi phí trả trước dài hạn” và thực hiện phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo thời gian tương ứng là 3 năm, 5 năm và 10 năm.

15. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	<u>31/12/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
	VND	VND
Vay ngắn hạn (i)		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	528.709.916.496	109.788.178.530
- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	-	6.093.868.039
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu	-	11.438.203.813
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á	-	44.989.488.585
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Bình Thạnh	-	387.719.874.292
Ngân hàng Indochina - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	127.505.691.581	303.981.477.480
Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB)	68.196.459.109	-
Ngân hàng TNHH HSBC Việt Nam	388.125.455.626	334.040.954.452
Ngân hàng TNHH ANZ Việt Nam	305.159.533.539	121.720.602.380
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	-	58.511.267.281
Vay dài hạn đến hạn trả	-	10.966.950.719
	<u>1.417.697.056.351</u>	<u>1.389.250.865.571</u>

(i) Vay ngắn hạn thể hiện các khoản vay từ các ngân hàng thương mại dưới hình thức vay ngắn hạn hoặc phát hành tín dụng thư, không có tài sản đảm bảo. Lãi suất lãi tiền vay được xác định theo lãi suất do các ngân hàng công bố tại thời điểm giải ngân hoặc lãi suất điều chỉnh theo lãi suất thỏa thuận đối với các khoản vay bằng Đồng Việt Nam và từ 3% đến 5%/năm đối với các khoản vay bằng Đô la Mỹ (USD).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	31/12/2011	Số phải nộp	Số đã nộp	31/12/2012
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	49.726.604.510	763.761.688.644	792.460.526.643	21.027.766.511
Thuế thu nhập doanh nghiệp	23.333.767.129	93.344.172.604	80.731.233.831	35.946.705.902
Thuế thu nhập cá nhân	1.918.049.628	27.897.754.046	28.016.776.052	1.799.027.622
Thuế khác	4.410.733.535	8.393.347.382	12.507.644.010	296.436.907
	79.389.154.802	893.396.962.676	913.716.180.536	59.069.936.942

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư tại ngày 01/01/2011	698.420.000.000	128.358.940.301	21.405.058.462	(2.812.000.000)	33.492.226.543	43.423.817.614	1.027.448.705	180.099.117.674	1.103.414.609.299
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	285.396.889.978	285.396.889.978
Mua cổ phiếu quỹ trong năm	-	-	-	(6.338.605.990)	-	-	-	-	(6.338.605.990)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	-	(111.297.279.400)	(111.297.279.400)
(Lỗ) từ công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-	-	(887.590.039)	(887.590.039)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	-	-	-	-	(33.492.226.543)	-	-	-	(33.492.226.543)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	-	-	-	-	17.626.480.239	-	-	-	17.626.480.239
Tạm phân phối lợi nhuận tại Công ty mẹ (ii)	-	-	12.303.376.214	-	-	23.994.781.302	-	(72.852.131.523)	(36.553.974.007)
Tạm phân phối lợi nhuận tại các Công ty con	-	-	(29.786.324)	-	-	1.251.350.454	(187.720.361)	(6.303.416.935)	(5.269.573.166)
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-	(381.085.294)	(381.085.294)
Số dư tại ngày 31/12/2011	698.420.000.000	128.358.940.301	33.678.648.352	(9.150.605.990)	17.626.480.239	68.669.949.370	839.728.344	273.774.504.461	1.212.217.645.077
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	212.564.050.432	212.564.050.432
Phân phối cho cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-	(1.840.855.924)	(72.603.158)	(19.937.656.009)	(21.851.115.091)
Trích bổ sung quỹ 2011 (i)	-	-	-	-	-	611.971.127	-	(4.383.568.342)	(3.771.597.215)
Tạm phân phối lợi nhuận tại Công ty mẹ (ii)	-	-	9.233.003.634	-	-	18.466.007.266	-	(42.407.589.235)	(14.708.578.335)
Chia cổ tức trong năm (iii)	-	-	-	-	-	-	-	(124.295.616.000)	(124.295.616.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	-	-	-	-	(17.626.480.239)	-	-	-	(17.626.480.239)
Tạm phân phối lợi nhuận tại các Công ty con	-	-	-	-	-	9.868.634.061	-	(16.560.684.582)	(6.692.050.521)
Công ty con sử dụng quỹ để bù đắp các khoản công nợ	-	-	-	-	-	-	(186.325.915)	-	(186.325.915)
Thay đổi do thanh lý công ty con	-	-	-	-	-	-	-	5.564.073.290	5.564.073.290
Số dư tại ngày 31/12/2012	698.420.000.000	128.358.940.301	42.911.651.986	(9.150.605.990)	-	95.775.705.900	580.799.271	284.317.514.015	1.241.214.005.483

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

- (i) Theo Nghị quyết số 12/NQ-DVTHDK ngày 27 tháng 4 năm 2011 của Đại hội đồng cổ đông, Tổng Công ty tạm trích Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ, Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng hoàn thành vượt kế hoạch từ lợi nhuận năm 2011 với số tiền tương ứng là 23.994.781.302 VND, 12.303.376.214 VND, 10.992.454.242 VND và 25.561.519.765 VND.

Theo Nghị quyết số 06/NQ-DVTHDK-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2012, Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2011 vào Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ, Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng hoàn thành vượt kế hoạch với số tiền tương ứng là 24.606.752.429 VND, 12.303.376.214 VND, 14.764.051.457 VND và 25.561.519.765 VND.

Do vậy, số còn phải trích bổ sung của Quỹ Đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng, phúc lợi đã được hạch toán vào Báo cáo tài chính năm 2012.

- (ii) Theo Nghị quyết số 06/NQ-DVTHDK-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Đại hội đồng cổ đông, Tổng Công ty tạm phân phối Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ, Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận từ lợi nhuận năm 2012 với số tiền tương ứng là 18.466.007.266 VND, 9.233.003.634 VND, 11.080.788.672 VND và 3.627.789.663 VND. Số chính thức sẽ được phê duyệt trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông năm 2013.

- (iii) Theo Nghị quyết số 06/NQ-DVTHDK-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2012, Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty quyết định mức chi trả cổ tức của năm 2011 với số tiền là 124.295.616.000 VND. Toàn bộ số cổ tức năm 2011 đã được thanh toán trong năm 2012.

Tổng Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty.

Tổng số cổ phần làm cổ phiếu quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 788.880 cổ phần với giá trị là 9.150.605.990 VND, trong năm không phát sinh giao dịch liên quan tới cổ phiếu quỹ.

	<u>31/12/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	69.842.000	69.842.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	69.842.000	69.842.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu quỹ	788.880	281.200
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	788.880	281.200
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	69.053.120	69.560.800
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	69.053.120	69.560.800
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300452060 điều chỉnh lần 13 ngày 27 tháng 11 năm 2012, vốn điều lệ của Tổng Công ty là 699 tỷ VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, vốn điều lệ đã được cổ đông góp như sau:

	<u>Vốn đã góp tại ngày</u>			
	<u>31/12/2012</u>			<u>31/12/2011</u>
	VND	%	VND	%
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	246.092.850.000	35,24	246.092.850.000	35,24
Các cổ đông khác	452.327.150.000	64,76	452.327.150.000	64,76
	698.420.000.000	100	698.420.000.000	100

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***18. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ**

	<u>31/12/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
	VND	VND
Vốn điều lệ	80.033.000.000	67.333.432.000
Quỹ đầu tư phát triển	2.574.532.029	578.562.453
Quỹ dự phòng tài chính	185.640.994	187.720.361
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	182.873.182
Lợi nhuận chưa phân phối	6.401.882.468	5.220.143.686
	<u>89.195.055.491</u>	<u>73.502.731.682</u>

19. BÁO CÁO BỘ PHẬNBộ phận theo khu vực địa lý

Tổng Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Tổng Công ty không có bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý ngoài Việt Nam.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty được chia thành 5 bộ phận hoạt động: bộ phận kinh doanh hàng điện tử, bộ phận cung cấp thiết bị vật tư cho ngành dầu khí, bộ phận kinh doanh hạt nhựa và xơ sợi, bộ phận phân phối gas và bộ phận khác. Tổng Công ty lập báo cáo bộ phận theo năm bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của năm bộ phận kinh doanh trên như sau:

Bộ phận kinh doanh hàng điện tử: phân phối hàng điện tử (chủ yếu là điện thoại di động, máy tính xách tay);

Bộ phận cung cấp thiết bị vật tư cho ngành dầu khí: cung cấp thiết bị, vật tư cho ngành dầu khí;

Bộ phận kinh doanh hạt nhựa và xơ sợi: hoạt động thương mại liên quan đến hạt nhựa PP và xơ sợi;

Bộ phận phân phối gas: phân phối, sang chiết gas, nhiên liệu hóa lỏng;

Bộ phận khác: các bộ phận kinh doanh khác tại Tổng Công ty.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

19. BÁO CÁO BỘ PHẬN (Tiếp theo)

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011:

	Hàng điện tử	Vật tư thiết bị ngành dầu khí	Hạt nhựa	Phân phối Gas	Dịch vụ khác	Loại trừ	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản							
Tài sản bộ phận	2.079.987.655.441	338.794.521.421	182.238.192.994	228.948.946.603	501.082.934.538	(771.840.883.896)	2.559.211.367.101
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	1.551.151.268.903
Tổng tài sản hợp nhất							4.110.362.636.004
Nợ phải trả							
Nợ phải trả bộ phận	1.586.599.158.617	312.223.450.940	195.383.228.908	205.577.376.420	402.645.313.314	(258.006.516.572)	2.444.422.011.627
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	380.220.247.618
Tổng nợ phải trả hợp nhất							2.824.642.259.245

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012:

	Hàng điện tử	Vật tư thiết bị ngành dầu khí	Hạt nhựa, Xơ sợi	Phân phối Gas	Dịch vụ khác	Loại trừ	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản							
Tài sản bộ phận	2.183.946.708.711	379.190.981.145	279.302.240.806	270.324.101.503	489.265.382.978	(778.918.288.190)	2.823.111.126.953
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	1.443.537.112.792
Tổng tài sản hợp nhất							4.266.648.239.745
Nợ phải trả							
Nợ phải trả bộ phận	2.011.598.521.340	348.601.095.313	266.936.625.666	199.056.226.534	217.373.383.078	(364.243.257.652)	2.679.322.594.279
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	256.916.584.492
Tổng nợ phải trả hợp nhất							2.936.239.178.771

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

19. BÁO CÁO BỘ PHẬN (Tiếp theo)

Báo cáo kết quả kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011:

	Hàng điện tử	Vật tư thiết bị ngành dầu khí	Hạt nhựa	Phân phối Gas	Dịch vụ khác	Loại trừ	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ							
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	6.618.775.469.682	534.752.646.503	1.207.565.933.275	676.318.927.980	1.395.782.457.503	(112.525.623.636)	10.320.669.811.307
Tổng doanh thu	6.618.775.469.682	534.752.646.503	1.207.565.933.275	676.318.927.980	1.395.782.457.503	(112.525.623.636)	10.320.669.811.307
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	5.977.213.611.583	493.461.986.692	1.166.138.014.021	651.393.671.237	1.101.014.878.481	(67.910.360.215)	9.321.311.801.799
Kết quả hoạt động kinh doanh							
Kết quả kinh doanh bộ phận	641.561.858.099	41.290.659.811	41.427.919.254	24.925.256.743	294.767.579.022	(44.615.263.421)	999.358.009.508
Chi phí không phân bổ							464.613.712.094
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							534.744.297.414
Doanh thu từ các khoản đầu tư							95.058.539.524
Lợi nhuận khác							85.168.397.625
Chi phí tài chính							308.245.976.232
Lợi nhuận trước thuế							406.725.258.331
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành							101.716.691.368
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại							12.200.968.137
Lợi nhuận trong năm							292.807.598.826

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN**19. BÁO CÁO BỘ PHẬN (Tiếp theo)**

Báo cáo kết quả kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012:

	Hàng điện tử	Vật tư thiết bị ngành dầu khí	Hạt nhựa, Xơ sợi	Phân phối Gas	Dịch vụ khác	Loại trừ	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ							
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	5.739.209.755.902	830.915.244.288	1.273.494.439.331	745.006.932.029	1.707.438.080.234	(142.264.660.233)	10.153.799.791.551
Tổng doanh thu	5.739.209.755.902	830.915.244.288	1.273.494.439.331	745.006.932.029	1.707.438.080.234	(142.264.660.233)	10.153.799.791.551
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	5.310.753.633.318	809.175.077.056	1.244.222.155.733	726.129.676.575	1.400.117.932.961	(96.811.602.166)	9.393.586.873.477
Kết quả hoạt động kinh doanh							
Kết quả kinh doanh bộ phận	428.456.122.584	21.740.167.232	29.272.283.598	18.877.255.454	307.320.147.273	(45.453.058.067)	760.212.918.074
Chi phí không phân bổ							419.468.283.588
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							340.744.634.486
Doanh thu từ các khoản đầu tư							82.544.198.857
Lợi nhuận khác							27.387.893.201
Chi phí tài chính							144.768.503.508
Lợi nhuận trước thuế							305.908.223.036
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành							93.344.172.604
Lợi nhuận trong năm							212.564.050.432

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍLầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***20. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	2012	2011
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	664.077.677.600	408.163.445.626
Chi phí nhân công	426.137.928.577	297.924.930.756
Chi phí khấu hao tài sản cố định	33.925.233.703	32.803.438.634
Chi phí dịch vụ mua ngoài	316.689.487.598	643.256.646.401
Chi phí khác bằng tiền	181.072.876.967	240.792.337.206
	1.621.903.204.445	1.622.940.798.623

21. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2012	2011
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	39.621.047.347	46.174.622.248
Lãi chênh lệch tỷ giá	29.731.565.832	15.308.718.865
Cổ tức, lợi nhuận được chia	153.563.475	2.678.032.679
Lãi bán ngoại tệ	-	1.030.874.423
Thu nhập từ chuyển nhượng vốn	-	21.600.000.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	10.675.023.283	4.361.081.754
	80.181.199.937	91.153.329.969

22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2012	2011
	VND	VND
Chi phí lãi vay	103.154.269.027	157.036.923.986
Lỗ chênh lệch tỷ giá	26.233.528.424	132.199.105.653
Chi phí tài chính khác	15.380.706.057	19.009.946.593
	144.768.503.508	308.245.976.232

23. THU NHẬP KHÁC

	2012	2011
	VND	VND
Thu nhập khi xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển đổi hình thức sở hữu	-	82.700.997.163
Thuế nhập khẩu được hoàn các năm trước	31.563.205.536	-
Thu từ phạt vi phạm hợp đồng	6.029.130.073	5.727.149.780
Khác	12.209.415.332	25.019.479.198
	49.801.750.941	113.447.626.141

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍLầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***24. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	2012	2011
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	305.908.223.036	406.725.258.331
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
<i>Các khoản điều chỉnh tăng:</i>	<i>69.269.332.472</i>	<i>35.726.481.983</i>
- Các khoản chi phí không được khấu trừ	67.093.383.645	30.185.264.507
- Lỗi không tính thuế	2.175.948.827	5.541.217.476
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	<i>(2.387.918.772)</i>	<i>(4.431.442.462)</i>
- Chuyển lỗ các năm trước	-	(4.431.442.462)
- Thu nhập từ cung cấp suất ăn ca cho người lao động (i)	(2.301.699.179)	-
- Điều chỉnh giảm khác	(86.219.593)	-
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	372.789.636.736	438.020.297.852
<i>Thu nhập chịu thuế suất 25% x 50%</i>	<i>-</i>	<i>46.634.033.983</i>
<i>Thu nhập chịu thuế suất 25%</i>	<i>372.789.636.736</i>	<i>391.386.263.869</i>
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước	146.763.420	(1.959.128.847)
Thuế suất thông thường	25%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	93.344.172.604	101.716.691.368
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	-	12.200.968.137
	93.344.172.604	113.917.659.505

(i) Thu nhập từ cung cấp suất ăn cho người lao động phát sinh tại Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung - công ty con của Tổng Công ty được miễn thuế theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 140/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 8 năm 2012 về chi tiết thi hành Nghị quyết số 29/2012/QH13 của Quốc hội về ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân.

25. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	2012	2011
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	212.564.050.432	292.807.598.826
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ	187.806.049.616	285.396.889.978
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong	69.053.120	69.488.882
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.720	4.107

26. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Theo Quyết định số 2759/QĐ-CT-TTr1-N4 ngày 03 tháng 7 năm 2012 của Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh về việc “xử lý về thuế, xử phạt vi phạm hành chính qua thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế” đối với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (nay là Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (“PSD”)) - công ty con của Tổng Công ty cho kỳ từ năm 2008 đến năm 2011, PSD sẽ bị truy thu thuế và phạt vi phạm pháp luật về thuế.

Do chưa thống nhất một số nội dung trong Quyết định xử phạt nêu trên, PSD đã gửi công văn tới Tổng Cục thuế để làm rõ vấn đề này. Hiện tại, Tổng Cục thuế đang trong quá trình xem xét và chưa có kết luận chính thức, theo đó PSD chưa phản ánh các nghĩa vụ này trên báo cáo tài chính. Việc xác định số thuế phải nộp bổ sung từ năm 2008 đến năm 2011 của PSD (nếu có) sẽ căn cứ vào quyết định cuối cùng của Tổng Cục thuế.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

27. CÁC KHOẢN CAM KẾT**Cam kết thuê hoạt động**

	2012	2011
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	27.711.106.473	21.437.325.390

Ngày 29 tháng 6 năm 2011, Tổng Công ty ký Phụ lục hợp đồng số 10020/2010/HĐ-DKVN thuê văn phòng làm việc và cho thuê với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại tòa nhà PetroVietnam số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Tổng diện tích thuê giảm xuống còn 2.619,37 m² (ban đầu là 4.844,36 m²), thời gian thuê là 50 năm kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2010. Tổng số tiền Tổng Công ty phải trả cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (chưa bao gồm thuế GTGT) là 185.727.354.531 VND.

Ngày 12 tháng 7 năm 2011, Tổng Công ty ký thêm Hợp đồng thuê văn phòng làm việc và cho thuê số 6211/2011/HĐ-DKVN với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, thuê thêm tầng 2 và một phần tầng 6 của tòa nhà PetroVietnam số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Tổng diện tích thuê thêm là 2.224,99 m² số tiền thuê là 5.1174,77 Đô la Mỹ/tháng (tương đương 1.065.868.110 VND/ tháng).

Ngày 29 tháng 11 năm 2012, Tổng Công ty ký Phụ lục sửa đổi bổ sung cho Hợp đồng thuê văn phòng làm việc và cho thuê số 6211/2011/HĐ-DKVN với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Tổng diện tích thuê là 2.224,99 m², số tiền thuê là 934.494.800 VND/tháng, phụ lục hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2012.

Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển - công ty con của Tổng Công ty ký hợp đồng với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để thuê 1.245,86 m² tại Tòa nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh với giá thuê là 420.000 VND/m²/tháng, thời hạn thuê từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 20 tháng 8 năm 2017.

Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí - công ty con của Tổng Công ty ký hợp đồng với Viện Dầu khí Việt Nam để thuê 568 m² tại tầng 15, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173, phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội trong thời gian 50 năm kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2010.

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Trong vòng một năm	29.812.770.064	21.068.988.489
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	98.238.642.151	69.709.919.647
Sau năm năm	626.422.859.389	709.406.787.192
	754.474.271.604	800.185.695.328

28. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Tổng Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Tổng Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Tổng Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

28. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Tổng Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	<u>31/12/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
	VND	VND
Các khoản vay	1.417.697.056.351	1.434.925.540.837
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	1.129.910.129.741	363.906.568.157
Nợ thuần	287.786.926.610	1.071.018.972.680
Vốn chủ sở hữu	<u>1.241.214.005.483</u>	<u>1.212.217.645.077</u>
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	<u>0,23</u>	<u>0,88</u>

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Tổng Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	<u>31/12/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.129.910.129.741	363.906.568.157
Các khoản đầu tư	2.000.000.000	112.670.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.083.055.629.148	1.066.351.738.715
Tài sản tài chính khác	7.369.500.650	4.295.245.883
Tổng cộng	<u>2.222.335.259.539</u>	<u>1.547.223.552.755</u>
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	1.417.697.056.351	1.434.925.540.837
Phải trả người bán và phải trả khác	898.143.288.983	747.946.269.533
Chi phí phải trả	8.121.828.868	11.158.612.125
Công nợ tài chính khác	17.507.701.889	-
Tổng cộng	<u>2.341.469.876.091</u>	<u>2.194.030.422.495</u>

Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Tổng Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Tổng Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

28. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Tổng Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Tổng Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ: theo đó, Tổng Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Tổng Công ty chưa thực hiện biện pháp đảm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này hoặc nếu có thì chi phí mua quá cao, lớn hơn cả mức rủi ro về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	31/12/2012	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	134.670.153.531	116.842.691.735	1.584.784.988.833	1.218.033.213.553
Euro (EUR)	439.615.217	30.684.973	198.532.463	2.945.748.829
Bảng Anh (GBP)	6.826.048	513.039.133	-	-

Phân tích độ nhạy của ngoại tệ

Tổng Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ (USD), đồng tiền chung Châu Âu (EUR) và Bảng Anh (GBP). Tỷ lệ thay đổi 10% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 10% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá các đồng ngoại tệ này so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 10%, trong khi các biến số khác giữ nguyên không đổi, thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Tổng Công ty thay đổi như sau:

	2012	2011
	VND	VND
Tăng 10%	(144.986.692.650)	(110.359.254.654)
Giảm 10%	144.986.692.650	110.359.254.654

Quản lý rủi ro lãi suất

Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Tổng Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Tổng Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện trong bảng sau đây. Với giả định là các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 200 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty biến động như sau:

28. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍLầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo**Độ nhạy của lãi suất (Tiếp theo)*

	Tăng/(Giảm) số điểm cơ bản	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế
		VND
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012		
VND	+200	(28.353.941.127)
VND	-200	28.353.941.127
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011		
VND	200	(28.698.510.817)
VND	-200	28.698.510.817

Quản lý rủi ro về giá

Tổng Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty liên kết. Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty liên kết như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư,... Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Tổng Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Tổng Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Tổng Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng Công ty. Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Tổng Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tổng Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tổng Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tổng Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tổng Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍLầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***28. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)**

	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
31/12/2012			
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.129.910.129.741	-	1.129.910.129.741
Các khoản đầu tư	-	2.000.000.000	2.000.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.083.055.629.148	-	1.083.055.629.148
Tài sản tài chính khác	323.726.620	7.045.774.030	7.369.500.650
	2.213.289.485.509	9.045.774.030	2.222.335.259.539
31/12/2012			
Các khoản vay	1.417.697.056.351	-	1.417.697.056.351
Phải trả người bán và phải trả khác	898.143.288.983	-	898.143.288.983
Chi phí phải trả	8.121.828.868	-	8.121.828.868
Công nợ tài chính khác	-	17.507.701.889	17.507.701.889
	2.323.962.174.202	17.507.701.889	2.341.469.876.091
Chênh lệch thanh khoản thuần	(110.672.688.693)	(8.461.927.859)	(119.134.616.552)
	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
31/12/2011			
Tiền và các khoản tương đương tiền	363.906.568.157	-	363.906.568.157
Các khoản đầu tư	670.000.000	112.000.000.000	112.670.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.066.351.738.715	-	1.066.351.738.715
Tài sản tài chính khác	1.760.773.113	2.534.472.770	4.295.245.883
	1.432.689.079.985	114.534.472.770	1.547.223.552.755
31/12/2011			
Các khoản vay	1.389.250.865.571	45.674.675.266	1.434.925.540.837
Phải trả người bán và phải trả khác	711.428.225.214	36.518.044.319	747.946.269.533
Chi phí phải trả	11.158.612.125	-	11.158.612.125
	2.111.837.702.910	82.192.719.585	2.194.030.422.495
Chênh lệch thanh khoản thuần	(679.148.622.925)	32.341.753.185	(646.806.869.740)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, công nợ tài chính lớn hơn tài sản tài chính với số tiền là 119.134.616.552 VND. Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản là chấp nhận được. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Tổng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍLầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***29. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN***Trong năm, Tổng Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:*

	2012	2011
	VND	VND
Mua hàng		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	14.484.003.169	15.928.147.163
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	1.653.172.195.378	1.077.790.758.088
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - Công ty Cổ phần	2.900.000.000	15.048.613.125
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	147.780.275.000	92.766.647.621
Công ty Cổ phần PVI	-	728.144.781
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	-	17.484.839.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ an ninh Dầu khí Việt Nam	15.946.812.993	12.376.803.208
Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí	106.275.956.028	-
		-
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	108.983.977.909	102.560.350.951
Viện Dầu khí Việt nam	24.408.131.002	30.365.045.739
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	19.246.060.356	25.462.695.101
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	11.615.132.245	21.685.152.078
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - Công ty Cổ phần	7.989.708.422	6.759.675.651
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	5.126.717.968	4.186.293.143
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và các Công ty thành viên	484.066.200.928	197.249.774.743
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ Phần	7.037.398.811	77.422.991.229
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	23.526.990.507	17.095.909.454
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	19.405.809.226	104.711.932.371
Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	69.901.964.712	47.105.180.179
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	12.070.312.579	4.740.631.604
Công ty Cổ phần PVI	128.072.768	12.994.294.777
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	7.990.698.113	10.143.559.512
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	1.331.810.844	41.834.986.665
Trường đại học Dầu khí Việt Nam	3.534.848.008	3.695.060.125
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần	2.213.831.881	842.022.806
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	11.011.144.073	2.382.324.209
Ban quản lý dự án Điện lực Dầu khí Thái Bình II	-	112.161.000
Ban quản lý dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau	-	173.800.000
Ban quản lý dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất	-	1.723.244.544
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	-	106.089.833
Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông	5.033.347.501	5.064.000
Tổng Công ty Công nghệ năng lượng Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	6.180.204.405	-
		-
Vay vốn		
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	480.000.000.000	700.000.000.000
		-
Trả nợ vay		
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	498.930.229.527	700.000.000.000

29. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍLầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***Số dư chủ yếu với các bên liên quan:**

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Các khoản phải thu		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	5.935.445.434	10.927.350.520
Viện Dầu khí Việt nam	4.291.440.705	4.701.798.741
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - Công ty Cổ phần	2.194.662.597	1.799.607.232
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	6.009.771.772	5.568.894.500
Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	26.674.922.116	16.284.004.181
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	6.501.454.269	4.836.005.708
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	1.463.566.400	-
Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông	3.752.481.289	-
Tổng Công ty Công nghệ năng lượng Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	1.289.822.161	-
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	4.543.511.635	-
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ Phần	189.887.656.347	-
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và các Công ty thành viên	24.532.318.063	-
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần	1.479.401.660	-
Phải trả người bán		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cơ khí Hàng hải	307.088.030.218	333.020.937.234
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	241.671.867.737	288.658.684.333
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ Phần	4.897.660.548	16.684.358.855
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	902.277.800	-
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	526.446.199	-
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	7.089.002.414	4.193.159.418
Cơ quan Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	3.814.296.491	29.531.142.000
Trường Cao đẳng nghề Dầu khí	115.500.000	-
Viện Dầu khí Việt nam	6.968.647	-
Công ty Cổ phần PVI	101.298.721	371.906.259
Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	830.497.256	305.821.428
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	301.950.000	-
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	-	9.200.577.116
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	-	5.950.227.439
Khoản vay		
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	-	18.930.229.527

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

	2012	2011
	VND	VND
Lương, thưởng và thu nhập khác	6.617.575.800	8.204.353.114
	6.617.575.800	8.204.353.114

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

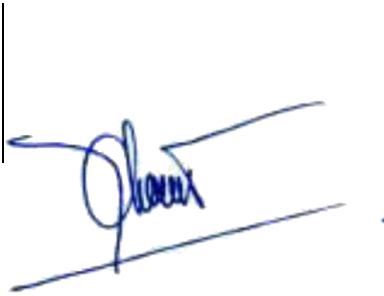
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

30. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Theo Nghị quyết số 03/NQ-DVTHDK ngày 20 tháng 02 năm 2013, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty quyết định tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2012 với tỷ lệ là 10% trên vốn điều lệ.

31. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.



Cao Thanh Hùng
Người lập biểu



Đào Văn Đại
Kế toán trưởng



Phùng Tuấn Hà
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2013



**CHỨNG CHỈ CHỨNG NHẬN
HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ISO 9001:2008**



TOP 50 THƯƠNG HIỆU NỔI TIẾNG 2012



VỊ TRÍ THỨ 69 TOP 500 DN LỚN NHẤT VN



TOP 1000 DN NỘP THUẾ TNDN LỚN NHẤT VN 2012



CHỨNG THƯ THẨM ĐỊNH DOANH NGHIỆP 2012

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM

ĐT: (84-8) 3911 7777 - Fax: (84-8) 3911 6789

www.petrosetco.com.vn